Tạp-chí Phụ-nữ

GIÁ: 0$15

Võ phi Hùng
Cựu HS Petrus Ký, 67-74
Tặng cho Quán Ven Đường

VÌ SAO CÓ TẬP BÁO NẦY RIÊNG CHO BẠN NHI-ĐỒNG?

Đời nay, người ta thường nói :

— Thanh-niên là hy-vọng của quốc-dân!

Thiệt, quốc-dân mai sau phải trông mong ở thanh-niên, việc đời mai sau là phận-sự của bạn trẻ, dầu ở xứ nào bây giờ người ta cũng nghĩ cũng tin như vậy hết.

Song muốn cho bạn trẻ mai sau có sức gánh vác việc đời, thì ngay bây giờ phải lo việc un đúc tập rèn cho các bạn mới được. Vì đó mà xa thì Âu, Mỹ, gần thì Nhựt, Xiêm, người ta chăm về việc un đúc tập rèn bạn trẻ một cách đầy đủ trọn vẹn lắm. Ngoài nhà trường ra có sách vở ; ngoài sách vở ra có báo chí. Ngoài báo chí ra, còn bao nhiêu cách un đúc tập rèn nào có ích lợi cho trí khôn và cho gân cốt của nhi-đồng, người ta đều làm đủ cả, không hề xao lãng sơ sót.

Duy có xứ mình, biết rằng thanh-niên là hy-vọng của nước nhà mai sau, biết rằng việc đời sẽ tới, phần gánh vác nhờ cậy ở hai vai bạn trẻ, nhưng mà sao việc un đúc tập rèn thanh-niên, thấy kẻ làm huynh-trưởng trong nước lại bơ thờ mới lạ.

Hình như mình tưởng rằng chỉ dắt con cái em cháu lại đặt ngồi trên ghế nhà trường, thế là xong rồi ; ngoài ra khỏi phải lo việc mở mang dạy dỗ gì khác nữa. Nhứt là về mặt trau dồi tri-thức tinh-thần, càng thấy êm ru vắng ngắt. Trừ năm ba cuốn nhi-đồng giáo-khoa ra; thì từ cửa ải Nam-quan cho chí đoi đất Camau, một xứ có đất dài mấy muôn dặm, dân đông 18 triệu người như vầy đây, mà một tờ báo hay một tập chí để riêng cho bạn nhi-đồng đọc, thiệt kiếm đỏ con mắt cũng không có.

* * *

Sao lại lạ vậy ?

Ta trồng một vườn cây kia, muốn sau nầy được hoa tươi trái tốt, thì phải lo tưới nước, lo vun phân, lo bắt sâu, lo xới đất. Vì mỗi thứ lo có một sự cần dùng bổ ích của nó, không thể bỏ sót chút nào đặng.

Một tập báo riêng, chính là một cách lo vun tưới cho vườn cây thanh-niên của ta, thế mà hiện-thời ta chưa có một tập báo riêng đó, vậy thì sự trông mong được hoa tươi trái tốt, chẳng phải là viển vông lắm sao ?

Bởi thấy sự thiếu sót cần kíp như thế, cho nên *Phụ-nữ Tân-văn* thử xuất-bản một tập báo nầy đây. Xin ai là những người làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị, của các bạn trẻ, nên lưu tâm chú ý, nên cổ-động tán-thành cho tập báo nầy. Bởi nó vì các em mà ra đời, vì nó chính là một món quà yêu dấu và cần dùng cho các em.

(*Coi tiếp trương bìa sau*)

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

SEPTEMBRE 1933 — SỐ ĐẶC BIỆT CỦA P.N.T.V.

NHI ĐỒNG

CÙNG CÁC BẠN TRẺ

Hỡi các bạn trẻ nam nữ trong nước !

Sanh ra trên đời, cốt lo việc gì ?

Cắp sách đi học, để sau làm gì ? —

Nếu đem hai câu ấy, thử hỏi các em, thì chắc phần nhiều em còn suy xét nông nổi, đều lo nghĩ phận riêng, sẻ trả lời ngay thiệt như vầy :

— Sanh ra đời cốt lo sự sống làm đầu ; ngày nay cắp sách đi học, cốt trông mai sau thi đậu ra làm quan, làm việc, để dựng công nghiệp, để nuôi thân-gia.

Các em nói phải. Lẽ thường việc chính của đời người ta như vậy đó.

Song có một điều rất lớn lao hệ trọng mà các em còn quên. Là bây giờ các em có thân vốn không phải là riêng của các em hoài, mà mai sau sẻ là thân có ăn nhập với xã-hội nhơn-quần ; bây giờ các em đi học, tuy là học riêng cho phần các em, nhưng mà mai sau các em phải đem cái học đó ra giúp đỡ đền bồi cho quốc-gia chủng-tộc. Rồi đây các em sẽ thay thế cho cha, cho anh, cho mẹ, cho chị, đởm đương công kia việc nọ, sao cho tròn phận-sự một người đời, sao cho hết nghĩa-vụ một tên dân.

Măng mọc tre tàn, già qua trẻ lại, ấy là một lẻ tự-nhiên của trời bày ra, không có sai chạy đi đâu được.

Bởi vậy các em cần phải lo xa về gánh nặng sẽ đến, suy nghĩ tới bước đường mai sau của các em.

Vì bây giờ tuy các em là cậu trò nhỏ, là đứa trẻ còn mặc lòng, nhưng mà mai sau bề nào cũng tới một ngày các em phải chia gánh công việc trên đời, phải có nghĩa-vụ đối với quốc-gia xã-hội, lớn lao và nặng nề lắm đó.

Biết rằng mai sau thân mình phải gánh vác hệ trọng như thế, mà bây giờ các em không lo tập rèn sữa soạn trước đi, thì rồi đây cái gánh nặng quốc-gia xã-hội đặt lên trên vai, các em làm sao mà gánh cho nổi.

Không ai bắt buộc rằng một mai các em đều phải trở nên bậc thánh-nhơn anh hùng, làm được nghiệp lớn công cao hay là phép tài thuật lạ hết thảy.

Nhưng đã sanh ra làm người trên đời, dầu sang hèn nhỏ lớn gì, cũng phải có làm một đôi việc chi cho đời. Cũng như đã sanh ra làm tên dân một nước, dầu rủi may hơn kém gì, cũng phải làm trọn đạo tên dân một nước.

Ngày nay các em lo trau dồi tâm chí cho đời các em, khác nào như các em lo trồng tỉa vun tưới một gốc cây. Nếu như cây ấy sau nầy đầu không trổ trái

NHI-ĐỒNG VIỆT-NAM

Hướng-đạo-quân của Đoàn Lê-Lợi và Hoàn-kiếm ở Hanoi

dơm bông, thì ít nào nó cũng có nhành lá mát mẻ rườm rà, khiến cho người sau qua lại trú chơn, cũng được hưởng đôi chút bóng mát. Vậy cũng là các em có làm phận sự mình và có giúp ích cho đời đó.

Các em nên biết đời người chúng ta, có những sợi dây thiêng liêng mầu nhiệm, ngó không thấy, rờ không nghe, vậy mà nó ràng buộc hết thảy mọi người đã qua, người hiện giờ và người chưa tới, phải dính liền nối chặt với nhau. Ta đây đều là con thừa tự của những người đã quá vãng, là kẻ hùn hiệp của những người đang sống với ta, là tay gây dựng cho những người hậu-sanh lai thế.

Vậy nghĩa là đã có muôn ngàn đời trước dày công gây-dựng mới có đời ta, cho nên trông lên ta có trách-nhiệm với ông bà, ngó tới ta có phận-sự với con cháu. Xưa sau hai mối, nặng nhọc một thân, các bạn trẻ ta, không nên không nghĩ.

Nay muốn báo đáp cái công ơn gầy dựng của tiền-nhơn, thì còn có cách gì thiết hơn là bạn trẻ ta phải lo trau dồi tô điểm lấy mình, trau dồi tô-điểm cho cả chung quanh mình, đều có vẻ xinh đẹp tốt tươi. Làm vậy tức là làm tròn phận-sự người đời và gây dựng lên rồi để dành lại cho hậu-nhơn lai-thế. Các em ơi! ông cha ta để lại cho ta một cái cơ-nghiệp, một cái gia-cư, ta phải sửa sang bồi bổ thế nào cho nó thêm thạnh vượng, thêm tốt đẹp, đặng lưu lại cho con cháu ta mai sau mới được chớ.

Ấy, việc sữa-sang cơ-nghiệp đó cho được thạnh-vượng, bồi bổ gia-cư đó cho được tốt xinh, chính là một việc nay mai đến lượt các em phải làm tay thợ khéo, làm cây đở nhà, dầu các em muốn trốn đi đâu hay muốn trút cho ai cũng không đặng.

Chúng tôi trông mong tin cậy ở các em, cho nên muốn khuyên các em rán lo tập rèn ngay từ bây giờ là thế.

Đời nay, người ta vẫn nói : « *Thanh-niên là hy-vọng của nước nhà* » và nói : «*Để chỗ lại cho bạn trẻ*», vậy các em phải làm sao cho nước nhà sẻ khỏi mất sự trông mong, và làm sao cho các em chiếm lấy cái chỗ người ta sẻ để lại cho các em kia cho được xứng đáng!

Phụ-nữ Tân-văn

LO XA NGHĨ GẦN

Bạn trẻ với sự đi học.

Mấy ngàn năm nay, cha truyền con nối, hầu hết người mình có cái óc đi học để ra làm quan.

Nếu khoa-học có thầy chuyên-môn rửa óc được, thì ta cũng nên mướn họ rửa giùm cái óc ấy cho ta.

Vì nạn khủng-hoảng vài năm nay, chánh-phủ thải bớt người làm và từ đây không bổ-dụng thêm nữa. Có một số bạn trẻ thấy vậy, thì sanh ra chán học. Chắc hẳn các bạn suy nghĩ :

— Đi học mà rồi đây không được bổ-dụng ra làm thầy, làm quan, thì học mà làm gì. Thôi bỏ!

Cái đó lầm to!

Thà vì lỗ gia-đình thiếu-thốn, kinh-tế nguy-nan, mà các bạn nhà nghèo phải tạm nghỉ học, chẳng nói làm chi. Đến như các bạn có thể học được, mà chỉ lo rằng đi học rồi không ai dùng mình, thành ra chán nản bỏ học, thì thật vô lý.

Học là một việc tự-nhiên và tất-nhiên của người đời ; ai cũng phải học ; ai có sức học được thì phải học.

Học để có trí-thức làm người ; học để làm phận sự công-dân ; học để hiểu biết lẻ nọ việc kia, không ai khinh khi mình ngu dốt mà ăn hiếp mình được.

Đi học để mai sau mình tự dùng mình, chớ đừng tưởng rằng học rồi ỷ-lại nơi kẻ khác dùng mình kia.

Thử coi trong lịch-sử loài người, biết bao nhiêu anh-hùng, hào-kiệt bác-học, danh-nhơn, danh vọng lẫy lừng, sự-nghiệp to-tát, ấy là nhờ ban đầu họ đi học có cái chí tự-cường tự-lập mới nên. Nếu họ cũng trông-mong như ta học rồi phải có người dùng, thì đâu họ có làm nên công to nghiệp lớn, để lại tiếng tốt danh thơm như thế.

Làm người thì phải học ; cứ học, rồi sau gặp sao làm vậy mới là cao-thượng.

Bên Âu Mỹ và Nhựt-bổn, cử-nhơn tấn-sĩ dư dùng, đến đỗi cử-nhơn đi ở bồi, tấn-sĩ làm sốp-phơ. Thế mà các nước họ bao giờ trường học cũng chật cứng đông, bao giờ người ta cũng chen đua nhau đi học. Nào người họ có vì cái lẻ học rồi không chỗ làm, học rồi không người dùng, mà phế học đâu.

Với cái tình-thế như nước nhà, các bạn trẻ càng phải lo học.

Ta nên lập chí đi học để sau mình tự lập, tự cường, tự dụng lấy mình ; đi học để sau đi buôn làm nghề, mở mang công nọ việc kia, cũng vẻ vang như là làm quan, và còn cần dùng hơn là làm quan nữa.

Nếu ai học cũng chỉ trông ra làm quan, thì nước nhà thất vọng lớn.

Bạn trẻ với sự giao hữu.

Người ta ở một mình, sống một mình thì buồn, cho nên ai cũng tất phải có bạn.

Song muốn có bạn, không phải ba ai cũng nên chơi, mà cần nhứt phải biết kén chọn.

Chọn người nào đồng tâm đồng chí với mình, có thể giúp khôn giúp ích cho mình, thì hãy cùng kết làm bạn.

Phương-ngôn tây đã có câu : « Nói cho tao biết mầy hay chơi với ai, tao sẻ nói mầy là người thế nào ? »

Vì mình chơi với ai, dễ nhiễm theo tánh nết người ấy. Chơi với bạn hiền, mình trở nên hiền ; chơi với bạn ngu, mình trở nên ngu ; chơi với bạn hay, mình trở nên hay ; chơi với bạn dở, mình trở nên dở. Việc giao hữu, mình hóa được người thì ít, mà bị hóa theo người thì nhiều.

Cổ-nhơn Đông-phương chia ra làm hai hạng : *ích hữu* và *tổn-hữu* ; khuyên người ta nên lựa chọn ích hữu mà kết-giao.

Ích-hữu, đại-khái là hạng bạn tử-tế, hiền lành, đùng đẩn, ngay thẳng, biết khuyên răn mình những sự khôn dại, biết thủy chung với mình những lúc an nguy. Được chơi với bạn ấy thì mình được thêm khôn, thêm hay.

Còn tổn-hữu là hạng chơi với người chỉ cốt làm hư người ; họ xúi mình làm những việc quàng xiên, xô mình vào con đường lầm lỗi. Thôi thì cờ bạc, trai gái, hảo dũng, tự kiêu v. v...không có tật hư tánh xấu nào mà họ không kiếm cách truyền nhiễm và lôi kéo mình vào.

Bởi vậy, các em nên biết phân biệt bạn bè mà chơi. Phải là ích hữu thì ta hãy cùng giao du, nếu là tổn-hữu thì ta phải nên xa lánh.

Nhứt là đời nầy, có nhiều kẻ gian ngoan quỉ quyệt, chỉ khéo lợi-dụng tiền của gia-thế của ta

mà chơi với ta, và chỉ hay thừa-hư chỗ yếu của ta để làm hại ta ; vì vậy cho nên ta càng phải biết xem xét lựa chọn cho thiệt cẩn thận mới được.

Chơi với phường tồn-hữu, có khi mang luy vào thân ăn năn suốt đời.

❁

Bạn trẻ với trí phán đoán

Tuy còn nhỏ tuổi mặc lòng, các em cũng nên rèn tập lấy trí phán-đoán của các em lần lần đi.

Nghĩa là gặp mỗi chuyện gì, mình cũng nên đem trí khôn của mình ra mà xem xét phán-đoán : Thế nào là dở ? Thế nào là hay ? Thế nào là phải ? Thế nào là trái ?

Trời sanh ra người, phú cho có thông minh, có lý-tánh, cốt là chỗ mình tự chủ lấy mình đối với mọi sự nên, hư, phải, trái ở ngoài, chớ không phải buộc mình nhứt thiết phải bưng mắt mà theo, cúi cổ mà tin đâu.

Hoặc khi nghe lời bóng dáng, tiếng phao đồn, hoặc khi đọc một bài báo, một câu sách, mình khoan tưởng rằng những điều đã bày tỏ ra đó là đúng sự thật. Dầu phải là sự thật đó đi nữa, mình cũng phải lấy trí thông minh phán đoán cũa mình ra mà xem xét cân nhắc, coi nó có đáng là sự thật không, và nó là sự thật ở chỗ nào ? Ở đời sự thật lẻ phải chỉ có một mà thôi, mình chịu khó, suy xét thì ra, tìm kiếm thì trúng.

Tập rèn phán- đoán, mình đã có cái lợi, lợi không bị lầm vì những việc trái ngược sai lầm, lại còn có cái lợi khác, là mình có thể tự mở óc khôn của mình ra.

Cái óc mỗi chuyện mỗi tin, không chịu suy xét, ấy là cái óc biếng nhác, càng ngày nó càng bưng bít mà làm cho mình ngu đi. Cái óc mỗi chuyện mỗi xem xét suy nghĩ, ấy là cái óc rung động xây vần hoài, tự nhiên nó dễ mở mang sung túc.

Khối óc đã quen tập rèn phán đoán đó, về sau có gặp những chuyện khó khăn trắc trở đến đâu, mình suy xét cũng mau ra lẻ phải điều hay, chớ không hao tốn công-phu gì mấy.

Có những điều lợi đó, cho nên chúng tôi khuyên bạn trẻ nên tập trí phán đoán ngay tự bây giờ.

Phương pháp giáo dục Nhi đồng rất mới ở Huê kỳ

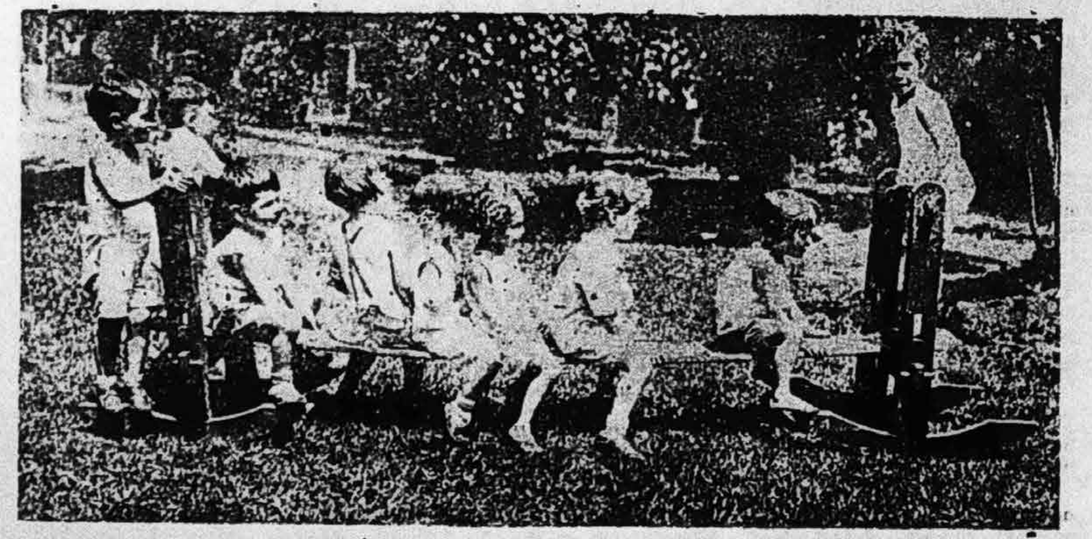

Một đám trẻ con đương chơi đùa vui vẻ ở trong cảnh vườn rộng lớn tốt đẹp của « sở Nghiên-cứu tâm-lý Nhi đồng » ở Washington.

TRẺ CON CAN ĐẢM

« *Tài không đợi tuổi* » cái câu nói của ông Corneille, thật quả có như vậy. Bên Pháp có nhiều đứa trẻ không quá 15 tuổi mà đã tỏ ra óc thông-minh, lòng can-đảm, đáng làm gương soi cho các bạn trẻ khắp hoàn-cầu.

Mới rồi có một đứa con gái ở xứ Breton (Pháp) mới 7 tuổi rưỡi mà đã làm được một việc đến đỗi ông Thượng-thơ bộ Giáo-dục là ông de Monzie phải viết thơ ngợi khen và gởi tặng một cuốn sách đẹp.

Bửa nọ có 3 đứa gái nhỏ, tên Lucienne, Guionnet, 7 tuổi rưỡi và Odette Meister, 4 tuổi rưỡi, dắt nhau ra ngồi chơi trên một cái cầu bắc ngang rạch Combs ở gần nhà cha mẹ chúng nó. Lúc bấy giờ nhằm bữa nước rông, nên mực nước đã cao mà chảy cũng mạnh. Trong lúc đùa dỡn với cười với nhau, không biết con Odette vô ý thế nào mà lại lọt chầm xuống chỗ nước sâu đến một thước tư và cũng chảy mạnh hơn hết.

Trong cơn nguy cấp như vậy mà con Lucienne vẫn tỉnh trí. Nó bảo con Guionnet chạy riết vô nhà báo tin, còn nó thì lại lội ngay xuống rạch. Một tay bám vào cột cầu, một tay thò ra để chụp lấy con Odette, song tay nó với đã không tới con nhỏ kia mà chơn nó lại cũng không đụng đất nữa Dòng nước chảy mạnh đã lôi cuốn con Odette đi xa rồi. Dòm thấy người nhà chưa đến, mà nước đã đẩy con Odette đi xa đến 5 thước, con Lucienne liền trở vào bờ, chạy dài theo mé rạch đến khi kịp con Odette, nó mới lội xuống nước mà đón với con nhỏ nọ. Đồng thời ông Meister vừa chạy tới, lội xuống rạch đem cả hai đứa bé lên một lượt. Cả hai không sao, chỉ phải một hồi kinh sợ ghê gớm thôi.

* * *

Trong lúc Âu-chiến, bên Pháp cũng có nhiều đứa trẻ can-đảm phi-thường, đã cứu được người mắc nạn, lại lập được công-trạng to, có giấy ban khen, có mề-đai thưởng, rất là vinh diệu.

Jean Gourdon mới 10 tuổi đã 3 lần cứu được trẻ nhỏ té dưới kinh Bourgogne ; Georges Miller, 14 tuổi, trong lúc mùa đông lạnh lẽo, dám nhảy đại giữa dòng sông với một cậu trai đang chới với ; Meynard, mới 13 tuổi, dám tuông ra bắt một con ngựa chứng ; Pierre Lemassu, mới 8 tuổi, dám lội ra giữa sông để dìu đở một đứa con gái hụt cẳng cho tới khi có người đến cứu.

NHI-ĐỒNG NƯỚC PHÁP

Bạn trẻ Lucienne ôm trái banh

Cậu Marie Monnier mới 10 tuổi, thấy em cậu bị lửa vây cháy, lật đật giựt một tấm màn bao phũ em mình lại, lửa láp nám cả mặt mày tay chơn mà cũng không sợ.

Auguste Biel, 10 tuổi, thấy em mình bị một con chó điên rược cắn, liền chụp một con dao phay xẳng ngay lưng con chó nọ.

Cậu Sian mới 12 tuổi, thấy một người lính té xuống sông l'Aude và bị nước cuốn đi, cậu nhảy xuống cứu lên được. Một điều đáng ngợi khen cảm động hơn hết là lúc quan Lãnh-binh đến ngợi khen và thưởng tiền cho cậu Sian, thì hai cha con lại đồng tình xin tặng hết số bạc ấy cho một hội Phước-thiện trong tỉnh.

Cô bé Léonie Charras, 11 tuổi đã tỏ lòng hiếu thảo nhơn đức ra rồi. Trong dịp bải trường, cô đã chăn chiên chăn bò giúp cho cha mẹ, lại còn trợ cấp chút đỉnh tiền bạc cho bà già ăn mày ở gần. Hằng ngày cô nhìn nhục thì giờ đi lượm củi khô bán lấy tiền mua chĩ về đang vớ cho bà lão mang cho ấm. Khi bà nọ bị vít tích trên đầu, chính cô thuốc-men băng-bó giùm cho đến khi lành mạnh.

* * *

Người ta kể chuyện lại rằng hồi tháng Août 1914, trẻ con Pháp đua nhau mà ra ngoài mặt trận, dường như bị một bịnh truyền-nhiễm vậy. Cậu nào

ra đi cũng là trốn mẹ cha và trong túi không có một đồng tiền.

Ngày nào ở các đồn binh trại lính người ta cũng có gặp các cậu, chẳng phải vì tánh tọc-mạch hay ham vui mà ra đó, mà bổn tâm các cậu là muốn tới để coi ai có cần sai biểu cậy mượn chi mình thì giúp giùm.

Nhiều khi quan binh bắt buộc các cậu phải trở về, xua đuổi các cậu đi, nhưng chỗ nầy đuổi xô thì các cậu lại tới chỗ khác, chớ ít có kẻ chịu đi luôn về nhà.

Cậu nào được ở lại trại binh đồn linh, phần nhiều đều là những tên lính tốt cả. Các cậu chết dưới hòn đạn mũi tên rất nhiều, mà các cậu được kẻ yêu người mến cũng không phải là ít. Người ta nói trong đám trẻ con ấy, có một cậu lập được nhiều công-trạng lớn, được đóng lon quan hai, lại còn được thưởng tới Bắc-đẩu bữu-tinh nữa!

Cậu Edouard Martel, quán ở Nancy, được đóng lon đội hồi 13 tuổi, và nhờ vóc-giạc lùn thấp, cậu lòn lỏi vào được nhiều chỗ hiểm nguy, mà các anh linh lớn không làm nổi. Trận La Marne, một mình cậu quây súng liên-thinh chống với binh nghịch để bảo-hộ cho một toán linh đào chiến-hào (tranchées) rồi cậu lại đi lấy thuốc đạn để cấp phát cho quân linh Pháp dùng, trong lúc binh Đức bắn qua như mưa bấc.

Cậu Ratto mới 16 tuổi, được quan binh ban khen giữa đám ba quân như vầy: « Ở đạo binh kỵ-mã thứ 27, tranh đấu hăng hòi, liều mình để theo gương can-đảm. Bị một miếng trái phá làm bay mất một chơn, thế mà vẫn giữ nét mặt tươi tỉnh như thường! »

Cậu Roger Gsell dân Alsacien, cũng được ban khen như vầy: « Bị 2 vít thương thật nặng, biết rằng có lẽ phải chết, nhưng trong hai tháng trời dưỡng binh ở nhà-thương, đã tỏ lòng can-đảm quả quyết, lại an ủi bậu bạn, gia-quyến, nói rằng đã giúp ích được quê-hương là đã thỏa lòng. Khi sắp từ trần có hát bài Marseillaise. »

Hài đồng nước Anh

Đây là hình các em bé dự cuộc thi Hài đồng tại Luân-đôn.

NHI-ĐỒNG TIỂU-THUYẾT

HOA HUỆ BIẾT NÓI

Thuở xưa, ông vua kia có một người con gái tên là Bích-Liên. Công-chúa thông minh trí huệ và rất xinh đẹp.

Cha nàng độc ác lắm, cho nên nàng buồn rầu vì can cha không được.

Muốn khuây khỏa nỗi buồn, nàng liền trốn cha và người vú đi chơi ngoài đồng.

Ngày kia, nàng đang chơi dưới triền núi, bỗng thấy một tên mục-đồng bận đồ rách rưới đi ngang qua, ngó nàng mà cười một cách hiền lành xinh lịch. Thấy người vui vẻ, nàng liền hỏi tên mục-đồng: « Anh còn dẫn chiên đi xa nữa hay là để ở đây? »

— Không, tôi chỉ cho chiên ăn nội vùng nầy mà thôi.

Mục-đồng trả lời rồi liền ngồi xuống đất, dở túi lấy ra một con dao và một khúc cây mà chuốc.

Công-chúa lại hỏi nữa: « Anh tiện vật chi đó vậy? »

Mục-đồng trả lời: « Tôi tiện tu-hít đặng đem ra chợ bán lấy tiền mà nuôi cha già. »

Khi ấy trời đã sẩm tối, công-chúa liền trở về đền.

Thiếu-Xuân cỡi rồng có cánh bay trên mây để tìm vườn Địa-đàng.

Bữa sau công-chúa cũng gặp người mục-đồng nơi ấy nữa. Công-chúa hỏi mục-đồng: « Anh chăn chiên ơi! anh tên gì cho tôi biết. »

— Tôi tên Thiếu-Xuân.

— Còn tôi tên Bích-Liên, anh có muốn kết làm bạn với tôi không?

Thiếu-Xuân hỏi: « Làm bạn đặng chi?

— Đặng chuyện vãn cùng nhau cho vui.

— Về chuyện gì?

— Những chuyện nào mà tôi không biết, anh sẻ dạy tôi.

— Mà tôi không biết đọc cũng không biết viết nữa thì làm sao mà dạy cô?

— Thì tôi sẽ dạy anh, vì tôi biết chữ.

Từ đó về sau, mỗi ngày công-chúa đều ra tại chỗ ấy mà chuyện vản và dạy dỗ Thiếu-Xuân học cho tới mặt trời lặn mới về. Thiếu-Xuân học hơn một năm, ngày kia bỗng nhiên công-chúa không đến, một ngày, hai ngày, ba ngày cũng không thấy tâm dạng chi hết, Thiếu-Xuân buồn bã vô cùng.

Một hôm, cha của Thiếu-Xuân có dịp đi xuống thành, khi trở về nói với Thiếu-Xuân như vầy: « Ở dưới thành mấy hôm nay rất là lộn xộn, vì công-chúa đau nặng gần chết, nằm liệt trên giường, vua ra lịnh hễ ai cứu đặng công chúa thì sẻ gả con cho người đó. »

Thiếu-Xuân hỏi công chúa tên chi, người cha nói tên: Bích-Liên.

Nghe hai chữ Bích-Liên Thiếu-Xuân bèn khóc mà nói: « Ấy là bạn của tôi đó », lại ngã lòng mà than: « Thôi rồi, còn gì mà trông gặp Bích-Liên nữa! »

Thiếu-Xuân dắt chiên ra chốn củ cho ăn rồi kiếm chỗ ngồi mà khóc, bỗng chốc nghe có tiếng động, tưởng là công chúa, ngước đầu lên coi, chẳng ngờ thấy một ông già vác bó củi đi lum-khum. Thiếu Xuân lật đật lau nước mắt, chạy lại đở bó cũi xuống cho ông già rồi nói rằng: « Thưa ông, bó cũi nầy nặng lắm, ông để con lùa chiên về rồi con sẻ trở lại vác giùm cho. »

Liền khi đó Thiếu-Xuân lấy làm lạ mà thấy ông già ấy trở nên lùn thấp, râu bạc dài tới đất, còn bó củi thì lại hóa ra cái xe bằng vàng rất đẹp có thắng bốn con hạc.

Thiếu-Xuân lật đật quì xuống. Ông tiên nói rằng: « Con đừng sợ chi hết, ông đến đây để ban phước cho con. Ông biết con buồn về nỗi công-chúa Bích-Liên con muốn xin ông sự chi ông, sẻ cho. »

— Con chỉ xin ông làm phép cho công-chúa đặng lành bịnh mà thôi.

— Sự ấy ông không thể làm đặng, nhưng ông sẽ chỉ cách cho con cứu công-chúa mà rất nguy-hiểm cho con.

— Con chẳng quản sự nguy hiểm, miễng cứu cho đặng người bạn con thôi.

— Việc ấy không khó. Con rán kiếm cho đặng cây hoa huệ biết nói đem về, hễ công chúa thấy thì công chúa sẽ mạnh liền.

— Dạ thưa ông, cây ấy ở đâu ?

— Ở trong vườn Địa-đàng.

— Dạ vườn Địa-đàng ở đâu ?

— Tui con rán mà tìm, chớ nếu ông chỉ thì hết linh-nghiệm. Thôi, ông đi.

Tiên ông nói rồi bước lên xe biến mất.

Đứng suy nghĩ hồi lâu, Thiếu-Xuân lủa chiên về nhà rồi sửa soạn vật thực xin phép cha mà đi tìm vườn Địa-đàng. Sau khi trải qua rừng kia núi nọ, đến một chỗ kia cảnh vật rất tốt tươi, gặp một ông già đang gánh nước. Thiếu-Xuân dừng lại hỏi thăm : « Thưa ông, xin ông làm ơn chỉ giùm vườn Địa-đàng cho con biết ».

— Chào con, vườn Địa-đàng ở đâu ông không biết, nhưng phía trước có một con đường kêu là đường đi lên vườn Địa-đàng, vậy nếu con noi theo đó mà đi ắt là sẽ gặp.

Thiếu-Xuân mừng rỡ, từ giã ông già mà đi. Khi gần tới ngả đi lên vườn Địa-đàng, trời đã sầm tối, Thiếu-Xuân bèn trèo lên cây cao, dòm bốn phía coi có nhà ai để xin ngủ đỡ một đêm đặng sáng sẽ đi nữa, nhưng không có nhà nào hết, tứ phía toàn là rừng rậm, liền đánh liều tuột xuống đi nữa. Đi đặng một đỗi, thấy xa xa có ánh sáng, Thiếu-Xuân mừng rỡ đi thẳng tới, vô nhà thấy một bà lão rất dị tướng, mặt có nanh như yêu, răng lợ răng cọp biết là bà chằng, lật đật thối lui, chẳng dè bà chằng đã thấy, hỏi lớn : « Ai đó ? » Lỡ trớn, Thiếu-Xuân bước vô, thưa : « Chào bà ! »

— Chào con, con mau lại đây hôn bà một cái !

Thiếu-Xuân không muốn hôn chút nào, nhưng sợ nếu cải lời thì e bà chằng ăn thịt nên phải nhắm mắt hôn càng rồi hỏi bà chằng : « Bà làm ơn cho con biết coi đã gần tới vườn Địa-đàng chưa ? »

— Bà đâu có biết vườn Địa-đàng mà hòng chỉ cho cháu đặng. Mà không sao, con của bà có thể đem cháu đến vườn ấy.

Bỗng chốc có tiếng ầm ầm dường như dông tố ; nghe càng gần càng lớn lắm cho Thiếu-Xuân kinh hãi vô cùng.

NHI-ĐỒNG VIỆT-NAM

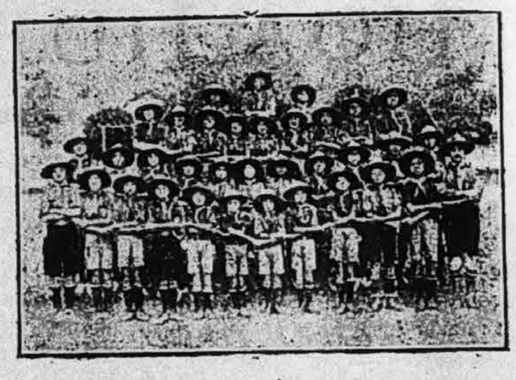

Đoàn Hướng-đạo ở Tuyên-quang

Bà chằng bảo Thiếu-Xuân : « Cháu hãy núp trong cánh cửa đây, ấy là con mụ gần về đó. Nếu nó còn đói mà gặp cháu ắt nó sẽ nhai xương ». Thiếu-Xuân lật đật trốn vào kẹt cửa, vừa khi ấy nó nghe tiếng nói vang như sấm :

— Cha chả thịt ở đâu mà thơm dữ vậy, nay má có bắt đặng mồi không, cho ăn một miếng đỡ quá.

Thiếu-Xuân ở trong cánh cửa nhờ lỗ kẻ thấy một người mặt mày như yêu, mình bao da thú, đầu đội lốt chim, thấy rất ghê sợ, kẽ nghe có tiếng nói rằng : « Có thịt ở đây mà đợi hâm lại một chút đã ».

— «Không cần gì, thịt sống ăn càng ngon hơn. »

Vừa khi ấy chằng con liền đánh hơi gặp đặng Thiếu-Xuân lôi cổ ra và nói : « A đây, gặp con bò con rồi, ăn rất bổ ». Bà chằng lật đật xách gậy lại nói : « Con của chị ta đó đa, nếu ai mà ăn thịt của bà con thì sẻ chết. » Con của bà chằng lần lần dịu bớt, nhưng không phải là sợ cây gậy, nhưng vì sợ chết đó thôi.

Bà chằng liền bảo nó rằng : « Đi ăn đi rồi sáng đưa giùm anh mi lên vườn Địa-đàng.»

— Biểu ảnh đi nghỉ một lát rồi sáng sẽ dậy mà đi.

— Rất cám ơn em.

Thiếu-Xuân vừa nói vừa run. Gần sáng, Thiếu-Xuân nghe có tiếng gọi, mở mắt ra xem thấy chằng con nói rằng : « Dậy sửa soạn rồi đợi tôi rửa mặt một chút sẽ đi. »

Thiếu-Xuân dậy và rất lấy làm lạ vì nghe nói đi rửa mặt mà sao lại chun vào đống lửa rồi trở nên một con rồng có cánh.

Bà chằng liền biểu Thiếu-Xuân trèo lên lưng con rồng ấy mà ngồi. Lên rồi, con rồng cất cánh bay rất mau và cao khỏi mây. Bay đặng vài giờ, rồng đáp xuống một đồng trống kia, dùng mình hóa ra một người trai trẻ nói với Thiếu-Xuân như vầy : « Tới đây là đã qua ranh nước khác, tôi qua không đặng, vậy anh noi theo đàng nầy đi thẳng thì sẽ tới vườn Địa-đàng. » Nói rồi rồng bay mất...

Đi đặng một đỗi, bị một con sông cản đường. Thiếu-Xuân nghĩ rằng : Mình không biết lội thì làm sao mà qua sông cho đặng ? Tuy vậy, nó cứ việc đi càng, nước lần tới dầu gối, bụng, cổ, nó tưởng chắc là chết, và không còn trông gặp mặt công chúa nữa. Bỗng dưng lòng sông lần lần nổi lên, nước bây giờ chỉ còn tới vai, nó qua khỏi sông, mà rất lạ sao áo quần nó cũng không ướt.

Thiếu-Xuân vừa mừng, vừa đi nữa, tới một khoảng lộ đầy những gươm đao diêu động hoài không thế nào đi qua khỏi đặng. Thiếu-Xuân thấy vậy ngã lòng, nói : « Nếu qua đường nầy chắc không toàn tánh mạng, còn nếu sợ chết thì làm sao mà cứu cho được công-chúa ? Thôi ta cũng liều nhắm mắt đưa chơn, nếu như trời không phụ lòng mình, thì cho đi đặng bẽ bông kia về. »

Than rồi, nhắm mắt đi tới, nhưng chẳng thấy gươm đao động địa chi hết, mở mắt ra lại thấy áo quần mình trở nên tốt đẹp, đường lót bằng vàng, núi chất bằng bạc, xem rất chóa mắt. Thiếu-Xuân biết đã tới vườn Địa-đàng. Thấy cửa vườn không có xiềng khóa chi hết, lại xô thử không nhúc-nhích, Thiếu-Xuân liền đi vòng theo rào, thấy rào cao quá không thế vô đặng, nó buồn lắm, ngồi xuống mà khóc cho đến con mắt ra máu. Bấy giờ nghe có tiếng dịu dàng kêu văng-vẳng bên tai : « Tại làm sao mà anh khóc vậy ? »

Thiếu-Xuân mở mắt ra, nước mắt còn chảy ròng ròng, ngó quanh quất không thấy ai hết, chỉ thấy một con sóc rất tốt ở trên cây ngọc. Nó biết là con sóc đó hỏi nó, nên trả lời rằng : « Anh sóc ơi, bởi vì vô không đặng trong vườn nầy mà hái bông huệ biết nói đặng cứu công-chúa nên tôi mới rầu mà khóc như thế. »

— Cái vườn nầy người phàm tục không vô đặng, nhưng vậy mà không sao đâu, sự bền chí và lòng nhơn đức của anh rất đáng thưởng, anh ở đợi tôi một chút.

Nói rồi con sóc nhảy một cái khỏi rào, một lát nhảy ra miệng ngậm hoa huệ biết nói đưa cho Thiếu-Xuân và nói rằng : « Anh trèo lên lưng, tôi sẻ đưa anh về đền vua. » Nói rồi biến ra con phụng-hoàng rất lớn.

Một giờ sau tới đền, Thiếu-Xuân xin ra mắt vua đem thuốc vô cho công-chúa. Quan dẫn vô. Vừa thấy công-chúa bông huệ nói rằng : «Công-chúa hãy chồi dậy » rồi biến mất. Bấy giờ công-chúa hết bịnh liền, chạy lại ôm Thiếu-Xuân mà khóc ròng.

Một tháng sau, trong đền vua có lễ rất lớn, ấy là đám cưới của công chúa Bích-Liên với Thiếu-Xuân.

THANH-TÒNG

Mẫu từ tình thâm

Mẹ đi kêu oan cho con.

Đây là hình bà già đi kêu oan cho con

« Mẹ thương con như biển hồ lai-láng... » cái câu ấy đủ tỏ cái tình mẹ thương con một cách rõ rệt ra rồi.

Mẹ thương con đến đỗi dám liều khổ cực suốt ngày nọ năm kia để minh oan cho con, đến đỗi dám hủy bỏ tánh mạng mình để mong chuộc sự tù tội cho con, thì đủ biết cái tình mẹ thương con à không chỗ nào không đến (vô sở bất chí) vậy.

Năm trước ở Huê-kỳ có một người trai nọ bị buộc tội sát-nhơn, phải ngồi tù. Không biết người ấy bị Tòa buộc tội như thế là ưng hay oan, mà lúc nghe Tòa tuyên-án, mẹ người ấy, một bà già năm sáu mươi tuổi, té xỉu trong phòng ! Tòa

Linh dẫn con bà kia về khám. Thiên-hạ xúm đở bà dậy, bà kêu gào khóc than rất là thảm thiết. Bà nói con bà mắc phải hàm oan, bị người vu cáo.

Về đến nhà, bà bán hết đồ-đạc, lấy tiền bỏ đầy, cậy người viết mấy chữ lớn : « *Con tôi bị hàm oan* » trên một tấm vải trắng, choàn tấm vải ấy trước ngực, rồi bỏ nhà đi...

Bà đi bộ gần khắp nước Huê-kỳ ! Bất kỳ thành lớn chợ nhỏ, hang cùng ngỏ hẹp nào bà cũng đi tới, và đi tới đâu cũng kêu khóc nghêu ngao, nói « *oan cho con tôi lắm.* »

Bà đi tới đâu người ta chạy theo coi tới đó, nhưng khi ai hiểu được việc kêu oan của bà rồi, cũng phải ngậm ngùi cảm động.

LÀNG BÁO CỦA BẠN TRẺ

HOÀI CẢM CỦA ĐỒNG HỒ

Nhi Đồng Nhựt-bổn chăm chỉ đọc báo Nhi Đồng

Bây giờ mỗi khi tôi nghe các nhà báo đua nhau xuất bản, nghe có những cuộc bút-chiến của các báo, tranh-biện công-kích nhau kịch-liệt ; và mỗi khi tôi nghe nhà báo nầy đình-bản, nhà báo kia đóng cửa vì bị Chánh-phủ thâu phép xuất-bản lại, hoặc đến các nhà viết báo bị bắt buộc, bị tù-tội, thì đều khiến tôi nhớ lại cái xã-hội con trẻ thường ngày gần gũi với tôi, đó cũng là cái gia-đình nghĩa-tử của tôi, nên tôi đối với nó vẫn có một cảm tình đằm-thắm, ân ái thâm-trầm, những chuyện vui chuyện buồn trong cuộc đời tôi đều do ở đó một phần, nơi đó đã ghi cho tôi một cái kỷ-niệm tốt đẹp vui vầy trong buổi đời hiu-quạnh. Chuyện làm báo tôi sắp kể dưới đây, tức là một việc trong nhiều việc khác mà nó đã để cho tôi một cái kỷ-niệm vui-vui mãi.

Năm ấy, 1929, tôi dạy lớp sơ-đẳng trường tiểu học tỉnh nhà. Các học-trò năm ấy có nhiều đứa thông-minh dĩnh ngộ lắm, cho nên tôi có lòng yêu quí nhiều, thường đãi như con em trong nhà ; chúng nó cũng dạn, làm việc gì cũng cho tôi biết hoặc để cho tôi thấy, ít hay giấu-diếm. Duy có một việc làm báo thì chúng giữ bí-mật, thiệt bí mật, tổ-chức tòa-soạn một cách rất kín-đáo, mãi đến hôm các viên biên-tập các báo bị quan đốc-học đòi hỏi và các tờ báo bị thâu lịch tôi mới biết chuyện như thế nầy :

Nguyên hồi cuối năm 1928, ở lớp sơ-đẳng có cậu Võ-quan-Lượng ra năm ba anh em « xuất-bản » tờ báo hiệu là *Học-Trò*. Tiếng là xuất bản chớ thật là viết tay ; lấy giấy trắng kẻ chữ lớn, tên báo, lên đầu giấy, rồi chia từng cột mà viết tay vào. Vì viết tay, nên khi xuất-bản chỉ được một tờ hay hai tờ mà thôi, rồi đưa chuyền tay nhau đọc. Việc xuất-bản cũng là bất-thường, khi không có việc thì hoặc một tuần, hoặc hai tuần mới ra một kỳ, mà khi có việc thì mỗi tuần cho ra đôi ba kỳ cũng không biết đâu được. Báo *Học-Trò* nguyên xuất-bản là để đăng các bài luận-văn nào đắc-thể của thầy giáo đã chữa rồi, để làm mẫu cho học-trò, sau dần dần đăng các tin-tức xảy ra ở trong lớp trong trường theo cái tinh-cách chung của các nhà báo, tin nào hay, chuyện nào tốt thì không đăng bao nhiêu mà chỉ thấy đăng các tin đở chuyện xấu của các bạn bè. Bây giờ, trong cuộc sống còn, ai có quyền-lợi nấy, có lẽ nào ngồi yên để cho người công-kích, bấy giờ các báo mới đua nhau

Nhi đồng Trung Hoa

Cháu nội của Trương-tác-Lâm đương lo tập luyện binh pháp.

mà mọc lên như nấm. Trước tiên là báo *Sơ-Đẳng* của cậu Đường-ngọc-Thạch, báo « *Ngòi-Bút* » của cậu Lưu-văn-A, rồi đến báo « Quốc-Âm » của cậu Đỗ-văn-Tư, báo «Sơ-Học» của cậu Trần-văn-Y, báo « Nữ-Nhi-Tri-Đức » của cô Nguyễn-thanh-San, báo « Học-Trò-Gái » của cô Vương-Tú-Điền ; lại có báo « Đồng-Tâm » của các học-trò ở lớp Sơ-học. Đó là kể tên viên chủ-nhiệm kiêm chủ-bút, nghĩa là nếu có xảy ra việc gì thì viên ấy chịu trách-nhiệm và viên ấy chịu cả giấy mực, lại chịu cả công ngồi viết ngồi chép cho thành tờ báo, chớ cách tổ-chức tòa-soạn, ty quản-lý cũng đủ có cả trợ-bút, phụ-bút, phóng-viên, tổng-lý, quản-lý, đủ tên tuổi cả. Nhưng các viên chỉ có tên để cho kêu mà thôi chớ báo nào có buôn bán gì với ai và nào có phỏng vấn gì ai đâu.

Trò Pierre Bourgeon, 15 tuổi, chủ báo Le Petit Lycéen đang phỏng vấn ông Herriot, Thủ-tướng nước Pháp

Về cách xếp đặt trong tờ báo thì cũng đủ các mục : xã-thuyết, luận-thuyết, tiểu-thuyết, văn-uyển, thời-đàm ; mục giới thiệu, mục phê bình, mục vui cười, mục đố giải, quảng-cáo, tin tức, cũ đến tranh vẻ công-kích, vẻ chuyện vui, không thiếu một mục nào cả. Thật là một cái báo giới thâu nhỏ lại. Trong các báo thì duy có báo Đồng-Tâm, nhờ người làm báo đều là người học trò đã có tuổi nên biết in xu-xoa mực tím, còn thì chữ viết cả. Báo Đồng-Tâm mỗi khi xuất bản cũng được ngót 40, 50 số, bán mỗi tờ một xu, nhờ đó mà truyền bá được rộng và mạnh lắm. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . Báo giới bấy giờ mới trải qua một cơn biến-cố : Nguyên báo Đồng-Tâm in nhiều, bán ra không hết, lại bàn một giá thật rẻ cho các chị hàng bánh ở trường để gói các vật ăn bán cho học trò. Một hôm, các cháu nhà quan đốc-học mua khoai chiên, chị hàng khoai gói bằng giấy báo Đồng-Tâm. Các đứa trẻ ấy mua khoai về ăn rồi, thấy tờ giấy tím tím tốt, sẵn có thằng bé con nó khóc, lấy ngay tờ báo xếp cho nó chiếc thuyền con, thằng bé con chơi thế nào không biết mà mở tung chiếc thuyền ra rồi bỏ bay trải trên ván. Rũi thế nào không biết mà trưa hôm ấy khiến cho quan đốc-học đi qua, thấy tờ giấy lạ lạ cầm lên xem. Tức khắc buổi học chiều, các nhà báo bị tịch biên, các số báo bị thâu lên hết, các thầy-giáo nào có học trò làm báo đều bị triệu đòi, cùng với các chủ bút, phụ-bút, chủ-nhiệm, quản-lý, « nam-nữ đồng-nghiệp » một dây dẫn vào. Trong « làng báo » thì học trò của tôi nhiều hơn cả tôi bị trách về cái tội « giáo bất nghiêm » và cái tội vì tôi thường ngày hay viết báo, đọc báo, mà ảnh hưởng đến các học trò. Còn các nhà báo, sau khi một cuộc thẩm vấn rồi, tuyên-án xong thì nào chủ bút, nào phụ bút, nào chủ nhiệm, quản-lý, bị một trận đòn nên thân ; cũng có đôi ba vị được trắng án vì chối là không biết gì cả, tên mình trên tờ báo đó là bởi các viên chủ bút tự-ý đề yết lên mà thôi, lại cũng có đôi ba vị bị án treo là quan tòa—tức là quan đốc-học -- còn sẽ nói lại với cha mẹ các vị ấy. Tôi, hôm ấy, bị trách. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . lại thấy các vị « tai mắt đầu mỏ » làm hướng-đạo cho « dư luận quốc dân » mà vị nào vị ấy nằm dài dưới gạch, nước mắt nước mũi bù-lu bù-loa mà bật cười. Sau khi phiên tòa giải-tán, tôi xin tất cả mấy tờ báo bị thâu-tịch ấy đem về đọc qua hết một lược, đọc mà không sao nhịn cười được, nhất là những đoạn công kích nhau thì hết cái giọng nhà báo. Khiến cho cười vì ... y các học-trò đứa nào đứa ấy hằng ngày đùa giỡn ngớ ngẩn, nghịch đất, nghịch cát, quần áo xốc-xếch, mặt mũi lem luốt mà cũng xưng hô nhau là ký-giả, là tiên-sinh, là ông chủ-bút, ô g tổng-lý, nghe nghiêm trang bệ vệ lắm. Phàm những cái gì của người lớn mà con nít bắt chước làm y như thế thì đều khiến cho mình trông thấy mà bật cười cả. Dẫn một cái ví dụ :

Có một hôm chúng tôi đi chơi gặp một người thiếu-phụ dẫn một đứa con gái bé độ lên ba lên bốn, mà y phục của người mẹ hễ nào, của con bé cũng y như thế : áo dài tím, quần lụa trắng, khăn quàng, giày cườm, dù màu, chuyền, chuỗi, vòng, đủ cả, mà cái nào cũng bé tí, đi lững-chững thâm thấp, nét mặt ngây thơ ngơ ngẩn. Bọn chúng tôi ai nấy đều dừng lại trông con bé mà cười rủ-rượi ; nó đi khỏi xa rồi mà chúng tôi, dọc đường, còn

Nhi đồng Ấn độ

Độc-giả thử đoán ảnh này là ảnh người xứ nào à trai hay là gái?

Ấy là ảnh một đứa gái mười tuổi mà đã « góa chồng », và buộc phải ở góa trọn đời.

Độc-giả chớ lấy làm lạ về sự « góa » hồi mười tuổi! Ở Ấn-độ, có tục lấy chồng hồi còn trẻ con; mà *thường* thì ai vẫn ở nhà nấy cho tới khi trưởng-thành. Cô nhỏ bên đây đã bị «kết hôn» lối ấy.

nhắc lại mà cười với nhau mải không thôi. Chuyện làm báo mà tôi kể ra đây cũng cùng một tính cách như cái chuyện con bé con đọn theo cánh người lớn ấy vậy. Chuyện cách đây đã bốn năm rồi mà mỗi khi tôi nhớ lại, hoặc dở các số báo cũ ra không lần nào là tôi không cười nức-nở.

Muốn cho các bạn cùng tôi góp cười, dưới đây tôi chép lại một ít bài trích trong các báo ấy, mỗi thể văn một bài cũng có nhiều bài văn vẽ chải-chuốt lắm, không khác cái giọng người lớn chút nào, lại cũng có nhiều bài ngơ ngẩn buồn cười lắm, tôi cũng đều để y nguyên-văn như thế mà không thêm bớt một chữ nào cả, là để giữ cái tự-nhiên và cũng để ghi lại một cái kỷ-niệm hay hay trong mầu đời dĩ vãng. Mà mỗi khi đọc qua bài văn, các bạn nên tưởng-tượng thấy cái hình ảnh con bé con mặc áo dài mà tôi đã vẽ ra trên kia thì đọc bài văn mới có thú-vị.

Văn bá-cáo thì như bài « Báo Học-Trò đổi mới » đăng ở số 19 ngày 3-5-1929 :

« Báo Học-Trò đổi mới! Đổi mới, chẳng phải là « thay đổi tôn chỉ mục đích báo đâu, mà đổi mới « là sửa sang thay đổi cho thêm hay thêm mới « hơn lên ; vậy có lời kính-cáo cùng các độc-giả.

« Báo Học Trò, nguyên xuất bản từ hồi mùa đông « năm ngoái, lúc ấy chính là lúc mà trong trường « ta chưa từng nghe có tiếng « học-trò làm báo » « như ngày nay.

« Báo Học-Trò, trước kia, xuất-bản nguyên là « thấy người lớn làm báo mà bọn con trẻ chúng « tôi bắt chước, chỉ để đăng các bài luận-văn và « viết một vài chuyện vui chơi vẩn-vẩn, chớ vẫn « không thành lề-lối cách-thức một nhà báo có « tư-cách. Trong khoảng đó thì bổn-báo có nhận « cho ông Lưu-văn-A làm chủ-nhiệm, ông Trần-« văn-Y làm tổng lý, một đôi khi hai ông cũng có « viết một đôi bài. Mùa xuân năm nay, tức là « năm thứ hai của bổn báo, báo Học-Trò cũng cứ « lề lối cũ mà xuất-bản.

« Bấy giờ cái phong-trào « học trò làm báo » dần « dần nổi lên. Trước nhất có báo Sơ-Đẳng do ông « Đường-ngọc-Thạch quản-lý. Báo ra số đầu đã mở « lời công kích bổn-báo. Luôn hai tháng nay, « hai tờ báo vẫn găng chống nhau luôn, chưa ai « chịu nhường ai một bước. Giữa lúc ấy có xảy ra « vụ ông Lưu-văn-A, bổn-báo chủ-nhiệm, mất tập « « học-thuộc-lòng », ngờ cho các ông học trò trên « lớp Sơ-học (Cours des certifiés), xuống étude ở lớp « ba của chúng tôi, lấy trộm. Báo Học Trò số 13, ngày « 19-4-1929 phát-giác việc ấy. Số báo vừa ra thì dư « luận ồn ào lên, đến các ông học-sinh lớp Sơ-học « không đến étude ở lớp Sơ-đẳng như mọi khi nữa. « Bấy giờ các ông mới nổi lên xuất bản một tờ « báo chữ in xu-xoa hiệu là « Đồng-Tâm » chắc chủ « đích là muốn công-kích bãi-báo chủ-nhiệm về « cái vụ «mất trộm tập bài thuộc lòng». Ông Lưu-« văn-A cũng là người biết điều, vì việc đó là việc « riêng của ông làm, ông không muốn để liên-can « đến bổn-báo mới xin thôi làm chủ-nhiệm cho bổn-« báo, đứng riêng ra xuất bãn ngay báo Ngòi-Bút « để được tự-do phản-đối lại với bạn đồng - nghiệp « mới. Trong lúc ấy, bổn báo trông như có cơ nguy, « thì báo Sơ-Đẳng lại nổi lên công kích bổn - báo « rất kịch-liệt. Bấy giờ bổn-báo tổng-lý là ông Trần-» văn-Y, liệu không thể đứng được nữa bèn cũng « xin ra, lập riêng một tờ báo hiệu là Sơ-Học, « tôn-chỉ ôn-hòa, giữ trung-lập, để cho khỏi sinh « chuyện lôi thôi. Phong-trào làm báo ngày càng « sôi nổi dữ. Con trai đã làm báo, con gái há có « lẽ ngồi yên, phấn son cũng tô điểm san-hà như « ai, báo Học-Trò-Gái của cô Vương - Tú - Điều « xuất-bản.

« Sau khi báo Học-Trò Gái đăng bài thơ « Em-

« Chín mà em bị đến mười » thì người có can danh-« giả đến bài thơ ấy là cô Nguyễn-thanh-San, biệt « hiệu là Tự-Do-Hoa, xuất-bản ngay báo Nữ-Nhi-« Trí-Đức mục-đích là mở-mang trí-thức gìn giữ « đạo-đức cho bọn nữ-nhi, báo lại có chủ-ý riêng « về cuộc cổ-động nam nữ bình quyền, giải phóng « phụ-nữ trên con đường tân-tiến, để cho con gái « được sinh-hoạt theo một lối mới mẻ mạnh-bạo. « Vì cái chủ-ý sau này mà báo Nữ-Nhi-Trí-Đức, « nghe đâu, muốn đổi tên lại là Gái-Tân-Thời để « nghe cho nó mạnh-mẽ được xứng với cái tôn-« chỉ của tờ báo. Nối theo đó là tờ báo Quốc-Âm « của ông Đỗ-văn-Tư, nhứt danh là « Tư-Lịch-Sử », « chuyên khảo cứu văn-chương và lịch-sử nước « Nam. Xin lỗi độc-giả, chúng tôi giới-thiệu các « bạn đồng-nghiệp một hơi dài, nhưng phải nói « cho đủ rõ ràng như thế mới được, để độc-giả « thấy sở-dĩ vì thế mà báo Học-Trò phải đổi mới.

« Hiện nay thì bảy nhà báo cùng đứng, ai có « mục-đích tôn-chỉ riêng nấy. Cái phong-trào làm « báo đã lan rộng mạnh-mẽ ra như thế, bổn-báo « tất phải theo thời thế mà thay đổi, tức cũng như « anh học-trò đã đến tuổi trưởng-thành, không thể « giữ cái tính ngơ-ngẩn ngây-thơ như trước được « nữa. Thế là báo Học-Trò đổi mới ; đổi mới cho « ra một anh học trò có tư-cách, để khỏi các độc-« giả chê là anh học-trò ôm sách vào « trường báo » « đã hai năm nay rồi mà còn kém thua bạn đồng-« nghiệp ; đổi mới để sửa-sang cho có phép tắt hơn « xưa, có thế lực hơn xưa, cho các bạn độc-giả « khỏi ngờ rằng vì hai người giúp việc cho bổn-« báo chợt xin thôi mà báo Học-Trò yếu kém đi, « cho các bạn đồng-nghiệp khỏi ngờ rằng báo Học-« Trò sớm muộn tất sẽ có ngày đóng cửa...

« Nhưng ai ơi! báo Học-Trò là tờ báo ra trước « nhất ở trường Hà-tiên này, tức cũng như anh « học trò quen thuộc đường lên xuống ở nhà « trường rồi, dầu không có các bạn cùng đi theo « chơi cho vui chân nữa, anh học-trò kia cũng « không đến nỗi lạc đường đâu. Anh cũng vẫn còn « cắp sách đến trường luôn, thì từ đây, nhân lúc « trí-hóa anh vừa khai-thông, anh sẽ còn học « được nhiều điều hay, chuyện phải nữa, để những « khi trống học đã tan, rủ các bạn cùng nhau ngồi « dưới gốc cây dương, cây gáo, cây bàng, cây me « chung quanh trường mà kể lại các chuyện cho « các bạn nghe. Bổn-báo mong rằng : câu chuyện « của anh học-trò kia không đến nỗi vô-vị lắm để « làm được vui tai các bạn. H. T. »

Văn phi-lộ thì như bài « Lời kính cáo độc - giả » sau này của báo Ngòi Bút đăng ở số đầu ngày 3-5-29.

« Báo Ngòi-Bút ra đời là mới, mà người viết nó « vẫn là cũ, là người đã từng quen với độc - giả « trước rồi. Tôi trước làm chủ-nhiệm, cũng có viết « bài cho báo Học-Trò từ năm ngoái. Nhân vì báo « chữ viết thì dầu cho nhiều người làm một tờ « cũng chẳng ích lợi là bao nhiêu, lại cũng vì lẽ : « ai nấy phải đứng riêng ra, nên tôi xin với ông « chủ-bút Võ-quang-Lượng, biệt-hiệu là Tiểu-Gia-« Các, cho tôi nghỉ. Xin nói trước rằng tôi với « ông Võ không phải có điều gì mích lòng nhau « cả. Lại cũng có nhiều việc tôi đã lỡ làm thì trách-« nhiệm tôi phải chịu chớ tôi không muốn cho ông « Võ và báo Học-Trò liên-can. Vì bao nhiêu lẽ ấy « mà báo Ngòi-Bút ra đời.

« Xin nói mục-đích báo. Bản-báo xuất bãn, điều « thứ nhứt là muốn tập luyện văn quốc-ngữ cho « mình và cho các bạn đồng học. Vậy anh em chị « em có bài văn nào hay xin gởi đến, coi được, bổn-« báo rất hoan-nghinh mà đăng lên báo để học lẫn « nhau ; bởi thế cho nên báo rất chăm lo về mục « Luận-văn còn các mục khác là phụ thêm mà thôi.

NHI ĐỒNG VIỆT NAM

Hướng-đạo quân ở Saigon

« Không dám chắc trước với các bạn rằng Ngòi-
« Bút của bản-báo là ngòi bút tốt, nhưng may ra
« cái ngòi bút kia không đến nỗi xấu lắm để viết
nên những câu văn bằng Nam-ngữ là tiếng nói của
« nòi giống ta, có lý-thú có ý-vị để được vu lòng
« độc-giả. Nếu không lý-thú không ý-vị thì xin
« độc-giả lượng cho, vì Ngòi-Bút của bản-báo đây
« là ngòi bút sơ-dẳng, hãy còn trẻ con non nớt lắm.
« Theo đòi cũng thể bút nghiên,
« Thua anh kém chị củng nên hổ
mình.

« Bổn-báo xin bắt - chước như câu ca dao ấy. — Ng.-B »

« Lời nói thêm. – Cũng có phải « công-kích cải-cọ với các bạn « đồng-nghiệp là một sự cực « chẳng đã. Nói động đến danh- « giá tôi thì tôi phải trả lời mà « thôi, chớ tôi có muốn ngầy-ngà « lôi thôi làm gì đâu, cho độc-giả « chán tai bởi những tiếng mắng- « mỏ nhau, để độc-giả phàn nàn « rằng : « Đem tiền mua báo để « nghe các nhà báo họ chửi lộn». « Sau cùng, tôi xin cám ơn ông « Võ-quang-Lượng đã vui lòng « cho tôi mượn mấy cột báo Học- « Trò mà quảng-cáo cho các độc- « giả hôm mấy kỳ trước, lại vui « lòng giới-thiệu báo Ngòi-Bút vừa « rồi. L. V. A. »

Trò P. Bourgeon vừa đi học, vừa làm báo, vừa lo công việc nhà. Đây là lúc ông chủ báo *Le Petit Lycéen* đi chợ về, tay xách giỏ, nách cặp bánh mì

Văn kỹ-thuật và phê-bình thì như bài « Cuộc chấm thi luận văn » sau nầy của báo Nữ-Nhi-Trí-Đức đăng ngày 3-5-29 :

« Hôm thứ tư, 1-5-29 có đầu bài thi luận-văn « Nói về sự ích lợi của cuộc thi tiểu-học ». Cả « thảy có hai mươi ba bài. Thầy đã chấm rồi, tuyển « lấy được 5 bài hơn cả. Các nhà báo hôm qua đã « đi lấy tin ở gác Nam-phong, và nghe lời phê của « thầy thì kết-quả : bài của ông Đồ-văn-Tư, chủ- « bút báo Quốc-âm, được giải nhất, ba bài : của « ông Đường-ngọc-Thạch chủ-bút báo Sơ-Đẳng, của « ông Nguyễn-thành-Út, trợ-bút báo Sơ-Học, của cô « Nguyễn-thanh-San, tức Tự-do-Hoa, bổn-báo chủ « bút được giải nhì, còn một bài nữa của ông « Nguyễn-văn-Nhàn, phóng-viên của báo Học-Trò « được giải ba. Thầy phê rằng : bài của ông Đồ-văn- « Tư lời văn dồi-dào, ý-tứ đầy đủ, bài của ông « Đường-ngọc-Thạch ý thì đủ mà văn còn thiếu, « diễn không được sáng-sủa, bài của cô Tự-do-Hoa « thì hơi ra đầu bài mà lời văn bay bướm vừa « êm-ái vừa rộng-rảy lại được cái giọng mới « mẻ hoạt động, bài của ông Nguyễn-Thành- « Út lời gọn mà mau, còn bài của ông Nguyễn- « văn-Nhàn có ý mới lạ nhưng tiếc vì lời văn « còn kém không được sáng nghĩa.

« Kỳ nầy bổn-báo đăng trước « hai bài đầu, còn thì sẻ đăng « dần ở các số sau. »

Văn cổ động thì như bài « Học chữ Hán » sau nầy của báo Học-Trò-Gái :

« Trường Hatiên ta mới đây « có dạy chữ Hán từ lớp đồng-ấu « (lớp chót) đến lớp trung-đẳng « (lớp nhì). Khi nào mình viết « ngòi sắt cứng cáp, viết hàng « ngang mà bây giờ lại viết « ngòi lông mềm yếu, viết bàng « dọc, ngợ-ngượng lắm ! Các « thầy viết lại rất khó khăn, viết « ra nét chữ ngông-ngoèo lem « luốt cả. Ai nấy bị khẻ tay liên- « miên nhưng có công mài sắt... « —trưởng nói có công mài mực « thì phải hơ —anh em chị em « ơi ! Đừng nản chí, rồi dần dần « cũng sẻ quen thì chúng ta sẽ « thấy dễ dàng, cũng thảo bay trên « mặt giấy, như chúng ta cầm bút sắt bây giờ vậy. « Chẳng những là cầm viết dễ-dàng mà thôi ; nếu « mình chăm học, thì sẻ đọc được các sách Nho « chắc là thú vị lắm. Vì chúng ta đã từng thấy « các cụ Nho cầm cuộn quyển sách, đeo nhãn- « kính, mà ngâm đọc những thơ xưa êm đềm vui « thú lắm, chắc là trong thơ có nhiều nghĩa lý « thâm-trầm mà mình chẳng biết đâu. Muốn biết « cái vui thú ấy thế nào thì hãy đừng sợ lúc khó « ban đầu, mới bắt đầu học chữ Hán nầy.

Văn luận-thuyết mà có giọng kẻ cả, của lối văn « đại cà sa » thì như bài « Tư-cách nhà báo » sau nầy đăng ở báo Sơ-Học.

« Làm báo là một cái trách-nhiệm lớn của con « nhà học-trò. Nhà làm báo thì lấy văn-chương, « tao nhả làm trước, không ai cố ý để mà công- « kích phản đối nhau, bao giờ các bạn ra làm báo « chắc ai cũng biết hết rồi. Vì muốn có ích cho sự « học của mình và của bạn nên mới ra làm báo. « Luyện tập quốc-ngữ, sửa sang tính-nết cho nên « người có tư-cách là mục-đích của nhà báo. Báo « ra càng nhiều thì càng có ích cho văn-chương « quốc-ngữ, nhưng đã có nhiều tất cũng có chuyện « không bằng lòng nhau mà công-kích phản-đối « nhau. Trong khi phản-đối, ai có ý riêng nấy, « chưa ai chịu cho ai là phải thì chắc lời nầy tiếng « nọ cải nhau hăng lắm. Hoặc nói thẳng, hoặc nói « ra lời vẫn cười văn chơi, nhưng dầu hăng thế « nào, cười thế nào, cũng là vì cái chuyện muốn « nói đó mà thôi, chớ không phải vì thù hềm « nhau. Cải nhau là để coi lẻ phải về ai, thì sau « mới biết, chớ không phải muốn nói : tôi cả hơn « anh là tôi giỏi mà cải đâu. Như thế thì bản-báo « xin có lời kính cáo trước cùng các bạn đồng « nghiệp, nếu có phải cải nhau thế nào nữa cũng « đừng giận ghét nhau. Trong tờ báo thì có ý riêng « khác nhau chớ ngoài cũng vẫn là bạn học một « trường một lớp cả. Các bạn đồng nghiệp đừng « có vì lời công-kích, cải nhau trên tờ báo mà ghét « lần nhau đến làm mất cái tình hòa thuận thương « yêu của bạn đồng học. Các bạn đồng nghiệp ai « cũng nghĩ cho như thế, tôi mới phải cái tư cách « của nhà báo mà làm báo như thế mới có ích. « Nếu không, văn-chương hay dầu chẳng thấy, lý- « lẻ phải đâu không thấy mà chỉ thấy thù hằn « nhau mà thôi. »

Văn phê-bình nhân-vật lịch-sử thì như bài « Lời bàn về họ Mặc » sau nầy đăng ở báo Quốc-Âm.

« Họ Mạc lập ra trấn Hà-Tiên, công khó biết « bao, đã từng chiến đấu với mũi tên hòn đạn, « liều mình chiếm giữ nước nhà. Ông Mạc-Cửu vì « dân vì nước mà phải trải bao lần chống chọi « cùng cường lân, khốn nguy không nản mà bỏ « cõi mới có ngày rày. Ông Mạc-thiên-Tích nối giữ « ngọi cha, cũng vì một lòng một chí ấy, kết-quả « đến nước vàng mà tuần tiễu ở nước Xiêm ; một « tấc lòng vàng cao thượng mà tươi sáng lắm thay ! « Vì điều trung nghĩa đành tiết mà xa tuân tuất « chẳng là đáng nên tôn kính là dường nào. Họ « Mạc tuy là người Tau nhưng họ ấy đã hết lòng « vì dân vì nước ta, lịch-sử nước Nam nọ Mạc đã « dự một tay tô-điểm thì bất cứ là người gì, ta « cũng không sao không tôn-sùng kính-trọng.

« Than ôi ! Họ Mạc khai thác sửa-sang đất Hà- « tiên là cốt để dung thân vạn đợi, mà tiếc thay, « chỉ được ấm no đến con cháu bảy đời thì cái hi- « vọng cái chí nguyện của cổ nhân thật chưa đạt « được vậy. Nhưng mà thôi ! cuộc đời dời đổi, « chuyện bể dâu thương tiếc nữa mà chi, chúng « ta nay chỉ nên cảm nhớ cái công họ Mạc đã « khai-hóa bảo-bộ cho tiên dân ta trong cơn li- « loạn, và cái ơn mở-mang sông núi, mà tấc đất « ngọn rau ngày nay ta mới được hưởng nhờ. »

Nhi đồng Việt Nam

Cô Marie Thuần một tay tài tử giỏi về âm nhạc tây

Lại còn văn « khúc tiêu sầu » nữa ! Nầy bài « vào hè » của « Chàng Tiêu » ở báo Sơ-Đẳng cũng thổi lên trong lúc mùa hè : « Xuân qua hè lại, mất đi « nóng đến, thời giờ như thể thoi đưa... Trời trưa « nắng gắt con ve kêu rả-rít bên tai, ngoài vườn « cuốc kêu khắc-khoải như tiếng thương - tâm, « bên cạnh mấy trăm hoa hồng rửa muôn cỏ xanh « vàng, trên cành cây chim kêu dọng khoan dọng « nhặt, thê-thảm não-nùng. Nắng sao nắng thế « ai ơi ! »

Báo con trẻ há lẽ nào lại không có vườn thơ trẻ con. Nầy hai bài thơ: một bài vịnh cảnh núi Tô-Châu của báo Sơ-Học :

« Tô-châu cao chẳng bao nhiêu,
« Mây xanh xinh đẹp trong đời cổ-kim.
« Tinh tươi củng bởi non Tô,
« Năm năm truyền dấu đời đời non xinh. »

và một bài mừng báo Đồng-Tâm cũng đăng ở báo ấy:

« Chữ tốt văn hay hiết mấy mươi,
« Đồng-Tâm nầy báo mới ra đời.
« Con đường tiến thủ, con đường đó,
« Vững bước mau chơn bước tới chơi !

Tôi tiếc vì không thể đăng-tải hết thảy những bài ở các báo con trẻ ấy, có nhiều bài thú-vị lắm, nhất là được cầm thấy tờ báo ấy lại càng thú-vị hơn nữa. Còn những bài văn công-kích nhau, chỉ trích nhau, nói đùa nói bỡn nhau thì xin miễn lục, vì những bài ấy, trong lúc nọ là lời con trẻ nói với nhau, mà nay thì ai nấy cũng đã trưởng thành, sắp có địa-vị danh giá ở xã-hội hết cả rồi, không nên đở ra. Duy còn một bài « các báo từ giã » sau nầy của báo Sơ-Đẳng thay lời các bạn đồng-nghiệp tuyên-cáo cho độc-giả, sao lục ra đây là để gửi cái nguyên-nhân « tận thế » của báo-giới trẻ con và cũng để các viên biên tập các báo trẻ con ấy từ-giã độc-giả « Hoài cảm » một thể :

« Hôm qua bổn-báo mới được tin rằng : có lịnh « quan Đốc-học trường ta cấm các báo hiện lưu « hành tại trường đây, không được xuất bản nữa. « Thế là các nhà báo từ đây từ giã các bạn độc-giả « yêu quí rồi ! Khi lịnh quan đốc-học truyền ra thì « các nhà báo đều chưa có chữ cã, duy có bản-báo « sắp ra số nầy đã «lên khuôn» được nữa tờ, vậy bản « báo xin vì các bạn đồng-nghiệp viết lời cáo-biệt « vì như tiếng con chim sắp chết, còn cố gượng « thu hết chút hơi tàn, kêu lên một tiếng sau cùng, « tiếng ai-oán thê thảm buồn rầu, tiếng kêu nầy « dứt thì bặt-bặt một hơi lặng-lẽ, im-lìm; nhắm « mắt từ giã cõi đời.»

« Nguyên cớ-sự làm sao thế? — Nguyên các báo « ở lớp chúng tôi xuất-bản từ trước là báo viết « tay, ra một kỳ một đôi số để chuyền tay nhau « đọc trong trường thôi. Đó là một phương luyện « tập quốc-văn chớ vẫn không hại gì trật-tự nhà « trường. Hai tuần trước đây, các ông ở lớp Cao- « đẳng vì muốn công-kích ông Lưu-văn-A, hiện « chủ-nhiệm kiêm chủ-bút báo « Ngòi Bút » nên « xuất-bản « Đồng-Tâm ». Báo nầy không phải viết « tay mà in xu-xoa ra một kỳ nghe đâu năm sáu « chục tờ, bán cùng khắp các học-trò, đến bán « cả ra ngoài trường nữa. Bấy giờ tiếng động « lên đến quan đốc học, nghe chừng quan đốc- « học hay biết, thì báo Đồng-Tâm ra số vừa « rồi viết bài thơ tặng quan đốc-học dụng-ý để « làm gì không biết. Duy biết là khi quan đốc- « học thấy có tên mình in trên mặt báo bèn tức- « khắc hạ lịnh cấm rất nghiêm. Vì thế mà họa lây « đến hết thảy các nam-nữ đồng-nghiệp. Báo nào « báo nấy, từ đây im hơi lặng tiếng cả. Các báo « chúng tôi không xuất bản được, thật chúng tôi « không có bụng dám oán giận ai cả, mà chúng tôi « tự lấy làm đau đớn tủi buồn cho số phận không « may của nó, sanh không gặp thời. ĐỒNG-HỒ

CHUYỆN VUI

Cách đố ngủ

Đến phòng coi mạch, thầy tư Num nói với ông thầy thuốc :

— Thưa ông, hai đêm nay không đêm nào tôi nhắm con mắt được đến 5 phút đồng hồ. Ông có thuốc gì hay, cho tôi uống cho ngủ được với.

Ông thầy thuốc gật đầu nói :

— Chuyện đó không cần gì phải cho uống thuốc. Tôi mới phát minh một cáchđố giấc ngủ tài lắm. Nè, đêm nay thầy nếu thầy cũng không ngủ được, thì thầy cứ việc đếm: một, hai, ba, bốn... đếm một lát thầy ngủ khò...

Thầy tư Num móc tiền trả cho thầy thuốc rồi về, song bữa sau thầy lại đến. Ông thầy thuốc hỏi:

— Sao ? Đêm hôm thầy có làm y theo lời tôi dặn đó không ?

— Dạ có. Tôi đếm tới 55,681.

— Rồi thầy ngủ liền ?

— Không. Đếm tới đó bấy giờ sáng, tôi phải dậy thay đồ đi làm việc chớ !

Thanh niên Việt Nam

Cô Henriette Trần mới đỗ thủ khoa Brevet Supérieur kỳ thi tháng Juin ở Saigon.

THỬ MỞ TÚI KHÔN

Nên biết cách đặt con số vào những cái «hình vuông có ma»

Ai cũng đã thấy trò chơi : một cái hình vuông vức, phân làm 9 ngăn, người ta dùng chín con số đầu hết, từ 1 đến 9, viết trong 9 ngăn ấy, rồi cọng bề nào cũng là 15 hết.

Người ta gọi tên nó là cái hình vuông có ma (*carré magique*).

Nhiều người tưởng rằng làm trò chơi hình vuông nầy chỉ là một sự ngẫu-nhiên rồi lam trùng ; nghĩa là mình lấy 9 con số đó cứ đặt để loanh quanh một hồi, tất phải có kết-quả cọng chiều nào cũng 15 ; chớ không phải nó có phương-pháp nhứt định gì hết.

Kỳ thiệt nó có phương-pháp riêng, người biết thì đặt số mau lắm, chẳng phải mất công như người không biết, chỉ ngồi lò mò bôi bôi viết viết, được trùng họa may.

Bởi có phương-pháp, cho nên không những người ta chỉ có thể làm trò chơi hình vuông để cọng bề nào cũng 15 như hình đã nói đây mà thôi, lại còn nhiều thứ khác nữa, vì dụ mình biết cách rồi thì ai đố mình làm sao cho cọng thành số bao nhiêu cũng được cả.

Nó có một cái chìa khóa bí mật, mình nắm được chìa khóa ấy rồi thì mở cửa nào cũng đặng hết.

Như hình vuông 9 ngăn mà mỗi bề cọng 15 đó, chìa khóa bí-mật của nó như vầy, ta nhớ cái nầy làm kiểu, tức-thị suy ra các cái khác cũng thế.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Ví dụ ai đố ta làm cái hình vuông 9 ngăn mà dùng chín số từ 1 tới 9 viết trong 9 ngăn cách nào cho được ngang giọc trên dưới, bề nào cọng lại cũng là 15.

Vậy ta nên biết một phần ba của số 15 là 5. Ta đặt số 6 vào ngăn chính giữa. Số 5 ấy trừ bớt đi 4, còn lại 1. Ta đặt số 1 ấy ở ngăn dưới liền đó. Số 5 mà thêm vào 3, là 8 ; ta đặt số 8 ở ngăn góc phía tay trái. Giờ cũng lấy con số 5 đó mà thêm vô 1 thành ra 6, để con số 6 vào ngăn góc phía tay mặt.

Thế là ta biết chìa khóa bí-mật mà đặt bốn số vào bốn ngăn, theo như phương-pháp lập sẵn rồi, còn các số kia ta chỉ trừ miệng cũng kiếm ra để dàng nên để số nào vô ngăn nào.

Muốn cho các em dễ nhận ra, nên hình vuông làm kiểu dưới đây, bốn số là chìa khóa bí-mật của nó, thì để chữ nét đậm, còn năm số kia thì để chữ bóng.

Nhờ có chìa khóa bí mật đó mình đã biết rồi, giờ mình có thể làm nhiều hình vuông 9 ngăn khác mà cọng bề nào ra bao nhiêu cũng được, miễn là số cọng đó ít lắm cũng là số 12 (với số nầy thì ngăn giữa ở hàng dưới mình phải để số 0).

Nói giữ tĩ như bây giờ có người đố mình :

— Tôi đố em làm cái hình vuông 9 ngăn mà số cọng bề nào cũng là 84.

Nếu em không biết cái phương pháp lập sẵn như trên kia, thì chắc em phải lui cui suốt ngày, không biết dùng những con số nào đặt vô mỗi ngăn, để cho kết-quả số cọng mỗi bề đều là 84 cho đặng. Nhưng em đã biết phương pháp ấy rồi thì dễ lắm. Em biết một phần chia ba của con số 84 là 28, rồi theo cách đã chỉ mà làm xong liền như vầy :

27	32	25
26	28	30
31	24	29

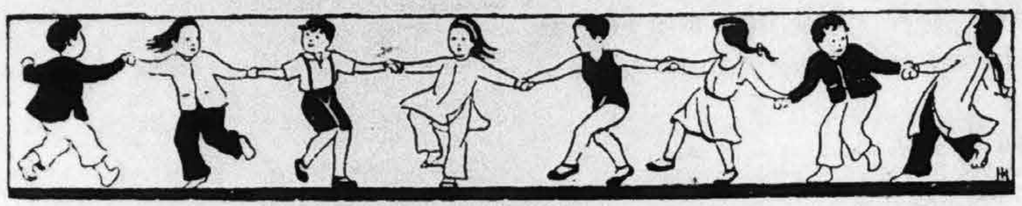

Những câu trả lời bặt thiệp của người lớn

Trong phái-bộ phản-đối chiến-tranh đến Saigon hôm nọ, ông nào cũng học nhiều nói giỏi, song hình như ai cũng chú ý đến ông Vaillant Couturier nhiều hơn hết.

Người ta biết danh ông là người cao đàm hùng biện, trong lúc ông đứng nói giữa đám đông người, dầu có ai không đồng ý kiến với ông, hoặc muốn vấn-nạn phá-khuấy ông chơi cho bỏ ghét, ông cũng bặt-thiệp trả lời liền, không thế nào « hạ » ông nổi.

Đêm 10 Août phái-bộ phản-đối chiến-tranh diễn-thuyết tại nhà hàng Continental (Saigon) ông cựu Nghị-viên (cộng-sản) Pháp nói sau hết. Ông Vaillant Couturier vừa lên diễn-đàn, người ta đã rập nhau vỗ tay hoan-nghinh, và lúc ông nói về xứ Đông dương, thính-giả cũng vỗ tay vang dậy.

Lúc bấy giờ, có một người Tây, chừng như không ưa ông Vaillant Couturier nên muốn phá ông hay muốn vấn-nạn ông để thử tài ông chơi không rõ, mà đứng dậy nói :

— Thính-giả ở đây đều là người ở tại Đông dương hoặc lâu hoặc mau, có lẻ nào chúng tôi lại không biết rõ việc Đông-dương hay sao mà ông phải nói ? Ông ở bên Pháp, ông mới đến Saigon không quá 24 giờ, làm sao ông biết rõ thời cuộc Đông-dương ra sao mà nói ?

Câu người Tây nọ vấn-nạn ông Vaillant-Couturier thiệt cũng quá ngặt. Thế mà ông Vaillant-Couturier vẫn thái-nhiên như không, vừa cười vừa đáp :

— Ông nói tôi không biết thời-cuộc Đông-dương ? Sao tôi lại không biết ? Từ Marseille qua Saigon, ở dưới tàu gần một tháng, đã có nhiều anh em biết rỏ thời-cuộc Đông-dương nói chuyện xứ Đông-dương với tôi, kịp đến khi lên Saigon, có nhiều bạn thân ở đây lại kể chuyện Đông dương cho tôi nghe thêm trót mấy giờ đồng-đồ nữa...

« Mà thôi, nếu tôi không biết Đông dương thì ở đây lại có mấy người biết ? Tôi chắc trong phòng nầy có đến 90 phần trăm đều không biết Đông-dương, bởi vậy nãy giờ nghe tôi nói chuyện Đông-dương, người ta mới vỗ tay mà công-nhận là phải... »

Ông Vaillant-Couturier trả lời câu ấy thật là bặt-thiệp. Hỏi, ông trả lời liền, ông lại chụp ngay bằng-cớ ở trong phòng diễn-thuyết mới lả sốt dẻo lanh lợi hơn nữa.

* * *

Annam mình cũng có nhiều người thông-minh bặt-thiệp, đáng khen, bởi vậy có người nói nếu dân ta được học rộng nghe nhiều như ai, thì cũng chẳng nhượng ai một nghề nào hết.

Một ông ban thuật chuyện lại rằng lúc nọ có một ông Cai-tổng ở Hậu-giang tên Thơm đang ngồi sữa kiểng trước sân, bỗng thấy ông Phũ X... cùng hai ba vị hương-chức nhỏ đi đá gà về. Ông Phũ X... đi trước, hương-chức ôm gà đi sau.

Lúc ông Phũ X... đi ngang, ông Cai tổng không thấy, đến chừng hương-chức đi tới, nói chuyện ồn ào, ông Cai-tổng ngó lên mới hay là bọn đi đá gà về, bèn kêu hỏi :

— Ê ! Nghe nói bữa nay con «gà một» đụng độ, mà ăn hay thua vậy ?

Cai-tổng Thơm hỏi như vậy là hỏi thật tình, nhưng ông Phũ X.. lại cho ông Cai-tổng có ý muốn kiêu ngạo ổng, bởi vì tuy ổng có con gà một mắt thiệt, mà ổng cũng có một con mắt nữa !

Từ đây ông Phũ X... không ưa ông Cai-tổng Thơm, định bụng lúc nào có đông người, sẻ kiếm thế mà chôn ông Cai-tổng một lần mới yên bụng.

It ngày sau, trong xóm có đám kỵ cơm, chũ nhà mời khách khứa rất đông, trong số ấy có ông Phũ mà cũng có ông Cai-tổng kia nữa.

Khi ăn uống xong rồi, hơi rượu ngà-ngà, mấy « ông lớn » mới bày tiếu lâm ra mà chơi. Ông Phủ X... nói lớn :

— Thiệt Annam ta đặt tên nhiều thứ trái cây bậy quá ! Đây, ví dụ như trái thơm. Nó có thơm tho khĩ gì đâu mà gọi nó là trái thơm ? Mà thôi, như nó không thơm mà kêu đại là thơm cũng được đi, ngặt khi nó úng, nó thúi, mà cũng bắt người ta phải kêu thơm thì làm sao được ?

Ông Cai-tổng Thơm biết ông Phủ X... muốn nói xỏ mình giữa đám đông, nếu nhịn ông thì nhục quá, bèn đứng dậy đáp :

— Bẩm quan lớn, cái đó có khó gì đâu ? Trái thơm là thứ trái có nhiều mắt, nếu nó có úng, thúi mắt nào thì cứ việc khoét bỏ mắt nấy chớ có chi khó ?

Cụ Diệp-văn-Cương người ta gọi cụ là « quan lớn Kiêm » có tiếng là khôi-hài giỏi mà cũng có tiếng là trả lời bặt thiệp lắm.

Có lần nọ, một ông Cai-tổng ở Tràvinh đải tiệc, có mời cụ đến dự. Bấy giờ mấy ông tri-thức ở đó mới bàn tính trước cùng nhau, mỗi người phải rán kiếm một chuyện đề vấn-nạn cụ, thử tài cụ chơi cho biết.

Ông Hội-đồng Phải còn trẻ tuổi, thuở nay chưa gặp, cũng chưa biết tài hùng-biện của cụ Diệp là thể nào, nên hứng chịu sẻ kiếm chuyện hỏi mắc cụ.

Bữa ấy, thiệt quả sau khi tiệc vừa tàn, ông Hội-đồng Phải vụt nói :

— Bẩm quan lớn, tiếng Annam mình thiệt khó lòng quá, nhứt là về màu sắc. Mèo trắng kêu mèo trắng phải rồi, sao chó trắng lại phải kêu chó cò, ngựa trắng không kêu ngựa cò, mà lại kêu là « ngựa kiêm » ?

Cụ Diệp hiểu ngay ông Phải muốn nói xỏ mình, bèn nghiêm nét mặt đáp :

— Phải, thầy Hội-đồng nói cái đó đúng lắm. Con chó trắng kêu con chó cò, con ngựa trắng kêu là con ngựa kiêm, thì ức con chó lắm ! Mà con chó nó có chịu nhịn thua việc ấy đâu ! Nó kiện con ngựa chớ. Nó kiện tới vua Diêm-vương..... Mấy ông biết Diêm-chúa ngài xữ ra làm sao không ? Diêm-chúa xữ con chó phải ! !

Trẻ em ta, mới tám chín tuổi, cũng có nhiều đứa thông minh sớm lắm.

Tôi còn nhớ lúc nọ đi đường, thấy một cậu bé lối chín mười tuổi, cởi một cái xe đạp nhỏ, chạy băng xiêng băng xẹo, bổng đụng một ông già đi đường.

Ông lảo, bộ đau, nên nổi giận hỏi :

— Bộ mầy biết đi xe đạp mà không biết bóp chuông sao mầy ?

Cậu bé vừa cười vừa đáp :

— Sao lại không biết bóp chuông ? Nhưng tôi không biết đi xe đạp chớ !

Một lần khác đến nhà bạn chơi, gặp lúc hai vợ chồng với 4 đứa con đang ở ngoài vườn hoa. Đứa con nhỏ hết của bạn tôi mới 8 tuổi mà lanh lắm. Nó bảo : anh hai làm cái nầy, chị ba làm cái kia, anh tư làm cái nọ, coi — bộ lăn xăn lắm.

Tôi thấy thằng nhỏ mà lối quá, mới nói :

— Em sai người ta làm cái nầy cái kia, còn em thì ở không, không làm việc gì hết sao ?

Câu bé vụt cười rồi đáp :

— Thưa, để em làm cặp-rằng chớ !

TỐ-QUYÊN

?

PHÉP THUẬT

Ly rượu chát đỏ hóa ra ly rượu trắng

Lấy một cái ly cối có đựng rượu chát đỏ để trên bàn, kêu anh em mà nói : « Nè, các anh hãy ngồi xa xa cách tôi chừng 5 thước tây, tôi sẽ làm phép cho ly rượu chát đỏ nầy nó hóa ra ly rượu trắng cho các anh coi ! »

Các bạn đều ngồi xa hết. Bấy giờ mình mới lấy một cái khăn vuông (mouchoir) trình cho anh em coi, rồi đem đậy trên miệng cái ly rượu nọ. Trình hai tay cho anh em coi lần nữa trong tay không có vật gì rào, bấy giờ mình mới lại nắm nhìu chính giữa cái khăn đậy ly rượu kia mà rút lên nhe nhe và hô : biến ! biến !

Thiệt quả, khi mình lấy cái khăn ra rồi, thì ly rượu chát đỏ đã thành ly rượu trắng ! Anh em đều ngơ-ngác, không hiểu sao mình lại có tài giỏi phép lạ đến thế !

Giải nghĩa. — Các em có hiểu tại sao mà mình thuật giỏi như vậy không ? Cái đó dễ ợt, nó chỉ ăn ý có một chút mà thôi.

Hồi ta đem ly rượu chát đỏ để trên bàn, không phải là ly đựng rượu chát đỏ thiệt. Cái ly ấy đựng rượu trắng, và ta có để trong cái ly ấy một miếng nỉ đen, bề dài bằng với bề cao lòng ly, thành ra ngồi xa thấy nước đen, tin là rượu chát đỏ thiệt.

Mình chụp cái khăn lên miệng ly, đến khi mình nắm chính giữa cái khăn mà rút, mình phải kẹp luôn miếng nỉ kia mà rút lên, miếng nỉ nằm ở giữa cái khăn, thành ra không ai thấy được. Vả lại, lúc bấy giờ anh em mắc xúm lại coi cái ly rượu, thành ra người ta cũng không chú ý tới cái khăn kia nữa.

—H—

Hạng-Thác đời nay

Tài ứng đối khôn lanh của các em năm bảy tuổi

Nhiều đứa con nít mới rời vú mẹ chưa bao lâu, miệng còn đang hôi mùi sữa, ấy vậy mà cái tài khôn lanh của nó về sự vấn đáp ứng đối, người lớn không bằng. Câu chuyện ngày xưa Hạng-Thác 7 tuổi, mà hỏi bực thánh-nhơn là Khổng-tử nhiều câu, làm cho Khổng-tử phải bí, ấy là chuyện nhiều người đã nghe rồi.

Đời càng ngày càng tấn tới, con nít càng ngày càng khôn thêm ; cái hạng như Hạng-Thác đời nay thiếu gì.

Thử coi năm ba chuyện tôi kể ra dưới đây thì biết.

I

Ông đốc-trường tới xét lớp đồng-ấu, hỏi trò Lan mới có 6 tuổi :

— Lan ! 2 với 2 là bao nhiêu.

— Thưa ông, cái đó còn tùy khi, chớ không nhứt định.

Ông đốc sững sốt, trừng mắt lên :

— Sao lại cái đó còn tùy khi, chớ mầy không biết 2 với 2 là mấy hay sao ?

— Thưa, tùy khi là vầy : nếu 2 với 2, để số trên số dưới thì cộng lại là 4, còn nếu để ngang hàng số trước số sau, thì nó là 22.

II

Thầy hỏi : — Hanôi ở xứ nào ?

Em Diệu : — Thưa, con không biết.

Em Huyền : — Thưa, ở xứ Nhật-bổn.

Thầy : — Hai đứa bây ngu quá, Hanôi là kinh-đô xứ Bắc-kỳ, thuộc về nước Nam ta, bây học sách địa-dư cả rồi mà không nhớ, chẳng đứa nào đáng được phần thưởng hết.

Huyền : — Thưa thầy, con Diệu thì không đáng được thưởng ; chớ con đây cũng đáng ít nhiều gì chớ.

— Mầy nói cái gì lạ vậy ?

— Kia, con Diệu nói rằng không biết, nhưng con có nói mà nói lộn, vậy là con còn hơn nó chớ.

III

Con.— Đêm ngó lên trời, thấy những cái chấm nho nhỏ mà sáng long lanh, ấy là những vật gì đó má ?

Má.— Ấy là các vì sao trên trời đó mà con.

Con. — Vậy chớ không phải những cái lỗ hổng để trời nhỏ mưa xuống sao má ?

Má.— ? ? ?

IV

— Lợi, bao giờ mầy mới hết chơi nghịch nắm đuôi con mèo mà kéo như vậy hở ?

— Thưa ba, con có kéo đuôi của nó đâu. Con chỉ nắm cái đuôi nó mà thôi, chính con mèo nó kéo chớ !

V

Chú thằng Hạnh sai nó chạy mau ra ga xe lửa Mỹ, coi thử chuyến xe chót ở Saigon phát chạy mấy giờ.

Nó lon ton chạy đi. Trong khi đó ông chú ở nhà sữa soạn đồ đạc để sắp ra xe.

Thằng Hạnh ra ga coi giờ rồi, trở về giữa đường gặp đám Sơn-đông hát khỉ, nó đứng lại coi một hồi ; thấy đám đánh lộn, nó ghé tới coi một hồi nữa, chừng về tới nhà đã chiều hôm, ông chú nổi giận lôi đình :

— Biểu mầy đi coi giờ xe chạy, mầy đi đâu tới giờ không về cho hay, làm tao hụt mất chuyến xe, còn khỉ khô gì nữa !

Muốn khỏi trận đòn, Hạnh kiếm câu trả lời, làm bộ người thiệt thà như đếm :

— Bẩm chú, cháu ra ga hỏi người ta chỉ giờ cho cháu rồi, nhưng cháu chưa dám tin phải là chắc, thành ra cháu đứng chờ coi thiệt chuyến xe lửa chót đã chạy đi rồi, cháu mới dám về trả lời chắc cho chú hay...

THỬ MỞ TÚI KHÔN

Các cậu làm ơn đổi giùm cho hai toa xe lửa nầy.

Nhơn dịp ra số đặc-biệt Nhi đồng, tôi muốn đem ra một vài bài toán ngộ nghĩnh mới lạ, để cho các em suy nghĩ làm vui Mỗi bài để rãi rác mỗi nơi trong số báo nầy, các em đọc-quanh sẽ thấy.

Đây là bài toán một toa máy (*locomotive*) xe lửa và hai va-gông chở hàng (*Wagon*). Trước hết phải xem hình dưới đây.

Các em ngó kỹ hình vẽ bên đây, là hình ba đường rầy xe lửa : AP, PB, và AB. Hình tròn ở chỗ có ghi chữ P. ấy là hình cái bàn xoay (mỗi

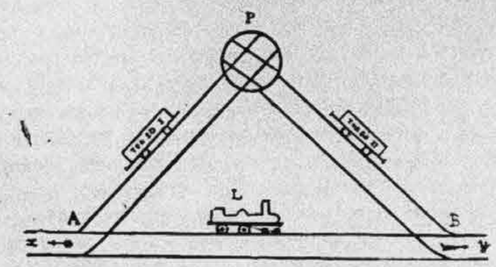

ga xe lửa lớn đều có, dùng để xoay tròn cho toa xe đang ở đường nọ đặt qua đường kia chắc ai cũng đã biết), nhưng ngặt một điều là cái bàn xoay ở đây chỉ vừa đủ chỗ toa xe ngắn mà thôi, chớ đầu máy dài quá, đứng vô thì xoay đi không dặng.

Ta thấy trên đường rầy AP, có toa xe số I, và trên đường rầy PB có toa xe số II, còn trên đường rầy nằm ngang phía dưới là đường AB thì có toa đầu máy xe lửa L. Người ta muốn dùng đầu máy nầy đi dắt chiếc toa số 1 đem qua chỗ toa xe số II, và dắt toa số II chạy qua để chỗ toa xe số I, rồi thì đầu máy lại chạy trở về đậu chỗ cũ của nó hồi nảy.

Vậy coi hình đó, các em liệu tính cách nào cho đầu máy đi dắt hai toa xe đổi lần cho nhau, vì thấy xếp ga muốn đổi lần như vậy mà thầy nghĩ chưa ra cách nào ?

Mới thấy chắc hẳn các em cho là dễ dàng. Phải dễ dàng... Các em thử làm coi. Chừng thấy dắt toa nầy đi, đem toa kia lại, sao nó lộn xộn mắc kẹt, quanh quẩn khó khăn, bấy giờ các em mới biết bài đố nầy cũng hơi rắc rối.

Giờ ta phải làm như vầy :

Đầu máy L chạy tới chỗ đánh dấu chữ Y, rồi lùi trở lên đường rầy B P. mà đẩy chiếc toa số II lên tuốt trên cái bàn xoay tròn đó. Cái bàn ấy xoay đi, tức thị nó đặt chiếc số II lên trên đường rầy P A.

Rồi đó, đầu máy chạy trở xuống chỗ chữ Y, lùi lại tới chỗ chữ X rồi chạy lên đường A P. kéo luôn cũ hai chiếc toa đem xuống chỗ X ; đoạn nó đẩy hai toa trên đường A B. rồi tháo một toa số II ra mà để lại đó. Đầu máy chỉ kéo có toa số I chạy tới chỗ X nữa và quẹo lên đường A P. mà đẩy tuốt chiếc toa số I cho lên tới bàn xoay ; hễ bàn ấy xoay đi, thì chiếc toa số I đã nằm qua đường P B. vậy.

Xong đó rồi đầu máy L chạy lùi lại đặng trở về trên đường A B. nối lấy chiếc toa số II mà nó đã bỏ lại hồi nãy ; nó kéo toa số II lại chỗ X rồi đẩy nó lên trên đường A P. Thế là nó đã lôi được toa số II lại để ở chỗ của toa I rồi đó.

Còn toa số I hiện giờ đang nằm ở trên đầu đường P B. chính giữa bàn xoay, chắc các em còn nhớ. Giờ đầu máy L, sau khi đã đẩy toa số II lên đường A P. mà để nó lại đó rồi, thì đầu máy ta lùi trở lại chỗ X một mình, và chạy thẳng trên đường A B cho tới chỗ Y rồi quẹo qua đường B P mà chạy ngược lên tới bàn xoay, nối lấy toa số I, đặt nó xuống để tại chỗ đứng của toa số II trước kia. Công việc ấy xong rồi, thế là đầu máy L chỉ còn có việc chạy trở về nguyên-vị của nó mà thôi.

Các em coi có phải ta cho xe đầu máy chạy đi chạy lại, khéo day trở lôi kéo, thì đổi được toa I sang toa II mà không dụng nhau gì hết không ?

Mẹ khuyên con

(Điệu hát Xẩm)

Con ơi ! nghe mẹ lời này :
Muốn khôn thì phải tìm thầy học nên.
Con làm sao cho ơn trả nghĩa đền,
Dựng nên sự nghiệp kẻo phiền mẹ cha,
Làm tài trai nợ nước việc nhà,
. . . . . .
Sách có câu « tạo thế anh hùng »
Văn-minh hai chữ đọ cùng năm châu.
Lòng mẹ đây luống những âu sầu,
Sầu vì một nỗi bấy lâu ngu hèn.
Mẹ có tham cũng chẳng tham tiền.
Tham về một nỗi đua chen với đời.
Mẹ khuyên con có bấy nhiêu lời.

CUỘC ĐUA CHÓ Ở ÂU-CHÂU

Một con chó nhảy hay giá 6 ngàn đến 8 ngàn đồng bạc

Con chó Sprint của bà Ortiz Linares

Ở Phú-thọ (Chợlớn) có trường đua ngựa. Người ngoại bang đến đây đều cho trường đua ngựa Phú-thọ là một cái trường đua tốt nhứt ở miền Viễn-đông nầy. Ta cũng nên tin như vậy.

Dám xuất bạc triệu, dám chịu thiếu nợ tứ tung để lập ra một cảnh trường đua ngựa tốt đẹp như thế rồi, Hội-đua-ngựa ở đây hẳy còn chưa mãn-nguyện đâu ! Người ta còn xa vọng đến một cuộc đua khác, cũng có nhiều người ưa, cũ g ăn thua bằng tiền bạc : *Người ta sẽ bày ra cuộc đua chó* !

Một người Pháp, sành-sỏi về cuộc « đua ngựa » — tôi muốn nói lão Oudot — đã từng phen lo-le cái ý-kiến ấy trên báo Sports-Indochine rồi.

Cuộc đấu-xảo chó mấy lần ở trường đua Phú-thọ, tức là khởi-mào cho cuộc đua chó ngày mai, năm tới đó.

Đời mỗi ngày một văn-minh, một tiến-bộ, bất kỳ về phương-diện nào cũng phải lần lần đi tới; khi cuộc đua ngựa ở Saigon đã có kết-quả tốt đẹp rồi, thì người ta cũng sẽ bày tới cuộc đua chó, chớ chẳng không đâu.

Phương chi Hội đua ngựa đã phóng sẵn cái «đích» ấy rồi.

Một việc, dầu cho có người không muốn, nhưng không sớm thì chầy nó cũng sẽ có ở xứ ta, thế thì hôm nay chúng tôi thuật chuyện đua chó ở Âu-châu, cho các bạn nghe chơi, tưởng cũng không phải là vô ích.

* * *

Cuộc đua chó ở nước Hồng-mao có đã lâu rồi. Họ lựa ròng thứ chó lévrier mà đua với nhau như đua ngựa, gọi là Courses de Lévriers.

Năm 1928, nước Pháp cũng theo gương nước Anh, mở ra trường đua chó ở Saint Gemme (Seine-et-Oise) được nhiều người hoan nghinh, song chưa có thể so sánh với các trường đua bên Anh được.

Chó lévrier người ta dùng đua đây, là một thứ chó tốt nhứt trong các thứ chó. Mới ngó thoáng qua, ai cũng nói nó cao, ốm, lỏng-khỏng, nhưng trái lại mình mẩy nó đầy gân cốt bộ trước cao lên, bộ sau dài và diệu, ngực nở, cổ dài, mắt sáng, nhứt là mũi dài, tỏ ra nó có sức lực mạnh khỏe, lanh lẹ, ít có thứ chó nào sánh kịp.

Chó lévrier khôn ngoan mà cũng hiền hậu lắm. Người Âu Mỹ thương yêu nó, coi nó cũng như một người bạn trung thành, song một hai khi, người ta cũng thấy nó lộ tánh nóng nảy và dữ tợn ra nữa.

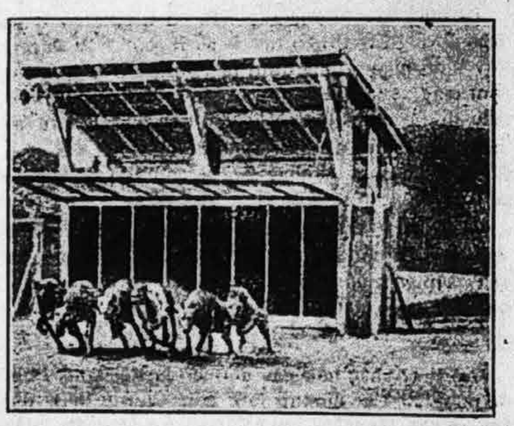

Lúc mới phát ra, con thỏ giả vừa thoáng qua, cửa chuồn mở, mấy con chó đua nhau mà rượt nỡi. . .

Các bạn xem tấm hình con chó *Sprint*, của bà Ortiz Linares đây, cũng đoán được thứ chó lévrier nầy chạy mau là thế nào.

Người ta có bấm đồng hồ thử trong lúc chó lévrier chạy đua, thấy mỗi một phút đồng hồ nó chạy được 1.560 thước, thế thì dầu con ngựa *Sans-Atout* của ông tòa Weil ở Saigon cũng không chạy kịp.

Ở bên Anh người ta chọn lựa giống chó lévrier kỹ lắm: người ta lấy giống nó cũng như lấy giống ngựa đua kia vậy. Đua chó lévrier khác hơn đua ngựa : chó lévrier không bao giờ chịu chạy khang, mà phải có vật gì nhữ trước mắt nó, nó mới chịu rượt.

Muốn chọc cho nó giận, nó rược theo, trường đua phải làm một con thỏ giả, có dây điện giựt, chạy vòng vòng theo đường đua (piste). Trước khi đua, người ta bắt các con chó phải mang một cái số (dossard) thứ tự, đem chúng nhốt vào một cái chuồn, có cửa bằng lưới sắt. Bấy giờ, tới giờ đua, người coi vặn máy con thỏ giả, mới vặn cho con thỏ nhảy lăn xăn trước chuồn chó, các con chó ngó thấy, nổi giận, sủa vang lên, kế cánh cửa chuồn mở bung, các cậu liền ào ra vừa sủa vừa rược theo con thỏ.

Chó lévrier dử lắm, thấy con thỏ chạy là đã trước mắt, nó nóng giận vô cùng, nó quyết sãi riết theo bắt cho được mới nghe.

Đua mấy vòng, mấy ngàn thước, người vặn máy con thỏ cứ cho con thỏ chạy đủ mấy vòng, mấy ngàn thước. Khi đến mức ăn thua, có người ngồi biên con số mấy nhứt, con số mấy về nhì, cũng như ngựa đua, còn con thỏ thì chun tót vô chuồn, cửa chuồn sập xuống, bầy chó chỉ đứng ngoài sủa hơi cảm tức !

Ở Hồng-mao, khi đến ngày đua chó, thiên-hạ tựu tới rất đông, và cũng đánh cá bằng tiền bạc, như đánh cá ngựa vậy.

Gần đây ở bên Pháp có lập ra một hội, tên là *Le Lévrier* để chuyên lựa giống chó lévrier mà nuôi, và hội ấy cũng có lập ra một hội để cổ-động cho cuộc đua chó ở Pháp và các xứ thuộc-địa.

Giống chó lévrier mắt tiền cũng như ngựa đua vậy. Một con chó con thiệt giống (pur sang) giá từ 8.000 đến 10.000 quan ; một con chó lớn, vừa cở đua, giá từ 20 đến 30.000 quan, hay nhiều hơn nữa. Có nhiều con chó nhảy tài, giá từ 60 đến 80.000 quan, và ở bên Hồng-mao, những con chó lévrier ăn độ luôn, thì giá nó không biết là bao nhiêu mà tính !

H. T.

Tới « cua » tranh nhau kịch-liệt. Độ nầy, lúc mới phát chạy tới 90 cây số một giờ, sau chậm lại còn lối 55 tới 60 cây số một giờ.

CHUYỆN TRÊN TRỜI

Sao băng

Vừa rồi, nhân đọc báo hằng ngày thấy có cái tin nói rằng trong tháng tám này có nhiều sao băng ban đêm, em Thanh hỏi :

— Sao băng là gì ? Có phải là cái sao chết như ông vua chết hay không, vì vua chết thì người ta nói là *băng* ?

— Sao băng là cái thứ sao xẹt trên lưng trời, làm thành một đường sáng như cây pháo thăng-thiên, người ta cũng gọi là sao giã...

— Ừ, biết rồi, em đã từng thấy sao băng rồi ! Thế mà hôm nọ, lúc em thấy sao băng, em la lên thì ông thầy Hớn bảo là « *không nên* » và bắt em phải niệm « *Nam-mô-phật* » để cầu-khẩn « *Bà* » thứ tội, vì ông nói cái sao băng ấy là *Bà giáng hạ !*

— Đó là cái cách giải-thích sai lầm những hiện-tượng thiên-nhiên của môn-phái tin-ngưỡng có Qui Thần, em chẳng nên tin. Sự thật như thế này : sao băng là những hạt vũ-trụ-trần (*petites particules cosmiques*) hay những mảnh vụn của hành-tinh (*fragments planétaires*), trọng lượng (1) chừng vài *gờ*-ram là phần nhiều...

— Khởi điểm (2) của nó ở đâu ?

— Khởi điểm nó ở tận mấy trùng xa cách của không-gian (*des profondeurs de l'espace*), cách xa địa-cầu hàng ức hàng triệu ki-lô-mết.

— Lúc nó xuất-hiện cho chúng ta thấy, là nó đã đến gần địa-cầu rồi, phải không ?

— Chính phải. Tuy vậy, đừng thấy nó xuất hiện ra như gần mặt đất mà lầm tưởng cái khoảng từ chúng ta đến nó chỉ trong vòng vài ngàn thước thôi ; thật ra, khi nó phi-hành trên lưng trời, nó vẫn còn cách xa địa-cầu thường thường là hơn 100 ki-lô-mết.

— Nó có ánh sáng hồng-hảo như một hòn lửa, vậy thì nó nóng lắm, phải chăng ? Và sau khi nó đã phi-hành trên không-gian, nó đi về cõi nào mà mất biệt ?

— Cái hào-quang của nó phát-sinh ra bởi sự biến-hóa sức vận-động nó thành nhiệt-lực (3) (*transformation du mouvement en chaleur*), vì tốc-độ (4) của nó là 42.570 thước mỗi giây đồng-hồ (*seconde*) !

Với một cái sức tiến-hành mau chóng như thế, những lưu-tinh (5) (*météores fugitifs*) phát nóng lên và bật lửa ra. Bấy giờ, hoặc nó tự-khí-hóa (*se volatiliser*), nghĩa là tan-tác ra chất hơi, hoặc nếu nó đi gần địa-cầu mà sức phi-hành nó nhỏ hơn hấp-lực (6) của trái-đất thì nó sẽ bị địa-tâm hút rơi xuống mặt địa-cầu, ta gọi là tinh-vẫn (*aérolithe*) (7).

Lần khác, nếu có dịp rảnh, anh sẽ nói cho em nghe về khu-vực của địa-cầu ở trong vũ-trụ và sự di-chuyển của Kim-tinh (*Vénus*) hay là sao hôm, sao mai.

BÍCH-THỦY

(1).— *Trọng-lượng* : Sức nặng.
(2).— *Khởi-điểm* : Chỗ bắt đầu ra đi của một vật.
(3).— *Nhiệt-lực* : Sức nóng.
(4).— *Tốc-độ* : Sức chạy mau (*vitesse*)
(5).— *Lưu-tinh* : Sao băng.
(6).— *Hấp-lực* : Sức hút vào của một vật gì.
(7).— *Tinh-vẫn* : Sao-sa.

Mống trời

Sớm mai nầy, em Nương thức dậy, mở cửa sổ thấy đằng xa có cái mống trời. Nó la lên, bộ vui mừng lắm.

— Chị ơi ! Chị ơi ! có cái mống trời đây nè.

Rồi tôi chưa thấy gì thì nó đã nói lia lịa :

— Mống trời giống sợi ru-băng nhỏ, có đủ màu mà ông nội đeo trên ngực đó ! Bữa nay ông Trời đãi tiệc, ổng mang mề-đai điều phải hôn chị ? Vậy mà tại làm sao họ nói có mống trời thì có điềm xui, hả chị ? Tại làm sao có mống trời, chị ?

— Dữ hôn ! hỏi cái gì mà túi bụi, không kịp thở vậy em ?.... Mống trời không phải sợi ru-băng mề-đai điều của ông Trời như em nói giả ngộ đó, cũng không phải điềm xui điềm hên gì theo lời nói dị-đoan của vài người. Nó là một sự biến đổi tự nhiên trong không khí như gió, như mưa, như sương vậy.

Em nên để ý rằng khi nào trời trong suốt, xanh ngắt, thì không có mống trời. Mống trời thì bao giờ cũng hiện ra ngay mặt với mặt trời, giã như sớm mai, mặt trời ở hướng Đông thì mống trời ở hướng Tây, chiều thì nghịch lại. mặt trời ở hướng Tây, mống trời ở hướng Đông. Không phải mỗi ngày đều có mống trời. Có mống trời là khi nào đằng xa phía trước mặt em có mưa, phía đằng sau lưng em có mặt trời, ánh sáng mặt trời giọi tới phía có mưa, nước mưa phản chiếu ánh sáng ấy lại, mới làm thành ra mống trời. Em nên biết rằng ánh sáng mặt trời không phải màu trắng như mắt mình thấy vậy, mà nó là năm sáu màu hiệp lại, chỉ có lấy kiến hình tam giác (prisme) mới thấy được. Em có nhớ hôn, có buổi sớm mai, em thức dậy, thấy ở mấy góc kiến của tủ đứng, dường như có mấy khúc «mống trời» vậy. Hôm trước, chị có lấy miếng kiến bằng pha-ly để gác dao nĩa dọn bàn đó, chị đem ra ngoài trời thì em thấy rỏ ánh sáng mặt trời bị chia ra làm nhiều màu tím, xanh vàng, đỏ, sau khi ánh sáng ấy dọi xiêng qua kiến hình tam giác.

Mống trời chẳng qua là ánh sáng mặt trời bị chia ra nhiều màu, mấy màu đã hiệp lại thành ra màu trắng ta thấy thường bữa đó. Nói cho rỏ nữa, chị thí dụ mống trời như cái áo hàng «thủy ba dợn sóng» của em. Áo ấy, em đi trong bóng mát thì dường như có một màu, còn khi em đi ngoài nắng thì nó ửng ra nhiều màu. Em hiểu chưa ? Khi trời mưa đằng xa, phía trước mặt em, đằng nầy, sau lưng em, mặt trời dọi tới trước. Mỗi giọt mưa phản chiếu ánh sáng mặt trời như một miếng kiến ba mặt (prisme) vậy, làm thành ra một cái vòng mống dài mà mình chỉ thấy được một khúc vắn thôi. Khi nào có mống trời, nếu mình ngồi máy bay, lên cao, thì thấy được một khúc mống dài hơn.

Bây giờ em ra ngoài vườn, lại hồ nước, trông thử cái vòi nước lên cao (jet d'eau) trên chót vót hết, mấy hột nước nhỏ có ánh sáng mặt trời dọi vào, thì cũng sẽ thấy một khúc « mống trời » nho nhỏ vậy.

Thế thì những chuyện hàm hồ của người ta nói về hên xui «mống dài trời nắng, mống ngắn trời mưa » vân vân để đoán trước lúc hạn, lúc mưa, đều là chuyện dị-đoan không trúng vào đâu hết.

—À ! còn hễ khi nào trời có mống thì mấy người lớn họ hay la lên: Cha ! mống chuồn ! mống chuồn ! mống chuồn là mống gì chị ? ?

— Ối ! cái đó là mấy người lớn rắn-mắt họ diễu để gạt mấy em đó. «mống chuồn» nếu nói lái lại là «muốn chồng», nếu em nào không biết cũng la theo họ «mống chuồn» thì họ cười ầm lên ! Em hiểu chưa ?

X.

CHUYỆN DƯỚI ĐẤT

Tích đeo đồng hồ tay

Hồi trước có thứ đồng-hồ bỏ túi áo, chớ không có thứ đồng-hồ đeo tay nhiều kiểu tốt đẹp như bây giờ đâu.

Thuở xưa bên nước Hồng-mao người ta lại lấy sự bỏ túi đồng-hồ mà phân biệt người sang hèn bực nào nữa. Người sang thường cột cái dây chuyền đồng-hồ vào khuy áo thứ hai, thứ ba, người hèn lại cột lần lần xuống các khuy áo ở dưới. Cũng có người cột cái đồng-hồ tòn ten nơi cánh tay, tuy làm cho thiên hạ dễ thấy «mình là người có đồng-hồ» song khốn nỗi, đeo như vậy đã bất tiện mà lại hay đụng bể !

Bấy giờ bọn thủy-quân Hồng-mao mới nghĩ ra cách làm đồng-hồ đeo tay, họ lấy cái đồng-hồ trái quít, cột dây đeo chặc vô tay coi cũng được được. Các nhà chế-tạo đồng hồ nhơn cái sáng kiến ấy mới chế ra thứ đồng-hồ đeo tay mà bán, thiên hạ thấy tiện dụng bèn đua nhau mua dùng cho đến bây giờ.

Tiểu thuyết đăng báo

Tiểu-thuyết mà đăng trong báo, tiếng Pháp gọi là « feuilleton », thì bộ tiểu - thuyết « Robinson Crusoë » là bộ tiểu thuyết đăng vào báo trước nhứt thế-giới.

Bộ tiểu-thuyết Robinson Crusoë đăng trong một tờ báo nước Anh từ ngày 7 Octobre 1719 (cách nay đã 214 năm) đến ngày 17 Octobre 1720 mới dứt.

Tờ báo ấy đăng mỗi ngày một đoạn, và ngày nào cũng lựa chỗ hay mà dứt, làm cho độc-giả tức quá, phải mua báo để xem tiếp hoài cho đến trọn bộ.

Ở nước ta, chúng tôi không nhớ được bổn tiểu-thuyết nào đăng vào báo trước nhứt.

Thái bình Dương

Hồi nầy các nước bên Âu-Mỹ rất chú ý đến thời cuộc ở Thái-bình-Dương (Océn Pacifique) và hằng ngày các bạn xem báo, chắc cũng thấy nói đến ba chữ « Thái-bình-Dương » thường.

Thái-bình-Dương, người Pháp gọi là Océan Pacifique. Tại sao người ta đặt tên cái biển lớn nhứt thế-giới ấy là « Pacifique » ? Chúng tôi xin cắt nghĩa ra đây cho các bạn trẻ rỏ.

Theo sử sách xưa nói thì năm 1513 (cách nay đã 420 năm) ông Numez de Balboa tìm được cái biển ấy trước nhứt ; hồi đó nó chưa có tên và cũng không phải ông Numez de Balboa đặt tên « Thái-bình » cho nó nữa. Đến năm 1521 (cách nay đã 412 năm) ông Magellan lại ngồi tàu trải qua biển ấy, ông đi từ nam Thế-giới-mới cho đến dãy cù-lao Mariannes, không gặp bão bùng giông tố gì cả, bấy giờ ông mới đặt cho nó cái tên Pacifique mà ta dịch lại chữ nho là Thái bình đó.

CHUYỆN GIẢI TRÍ

Thuật cuộc đi săn ngựa-nước và voi

Món « *quà giải trí* » chúng tôi đem hiến các bạn độc-giả trẻ tuổi đây, chẳng phải là những câu chuyện khôi-hài do người đời bịa-đặt ra để chế-nhạo những cái «*ngông*», cái « *hớ* », cái « *gàn* » của nhau, mà chính là những cái thật-sự đã xảy ra trên quả địa-cầu này, như sản-hán vật và trong rừng núi hiểm trở bên Ấn-độ, chuyện người ăn thịt người ở Úc-châu hay Phi-châu, và nhiều cái kỳ phong dị-tục của dân-tộc hồng chủng bên Nam-Mỹ châu v. v. tức là những chuyện có cái tính-chất lý-kỳ quái-lạ, có thể làm thỏa-mãn được tấm lòng háo-kỳ của các bạn vậy. Những chuyện này chúng tôi đã sưu-tầm lượm lặt trong mấy tập du-ký, nhựt-ký, của nhiều nhà chính-trị, du-lịch thám-hiểm, người Anh hay người Pháp, người Tàu hay người Nhựt, và phiên dịch ra theo thể « *tùy bút* », nghĩa là chúng tôi dịch-thuật lại một cách phóc-tạp, thứ-tự chung vẫn không nhứt định phải theo thứ tự nào, theo thống hệ nào ; quí hồ miền thấy có cái gì vui ngộ kỳ lạ là chúng tôi đem biếu các bạn độc-giả, còn như những chuyện ấy có liên-đái quan hệ lẫn nhau như mấy chương trong một thiên tiểu-thuyết hay không, thì cái đó chúng tôi không thiết đến. Sở-dĩ có chỗ phức-tạp như thế, là do ở cái dụng-tâm chúng tôi muốn xếp đặt cho nó ra như thế, cũng như một anh đầu-bếp khéo nấu nướng thay đổi luôn các thực phẩm, trong một buổi tiệc : khi trứng, khi rau, khi cá, khi thịt... có thế thì món ăn mới thêm được khoái trá mà người ăn mới thấy thích-khẩu! Phải vậy chăng, các bạn độc-giả ?

BÍCH-THỦY

I.— Một cuộc săn-bắn ở Congo

Một người lính Pháp tên Maurice Musy, nguyên làm đội-trưởng trong một toán quân sang đánh lấy Bắc-kỳ hồi Nam-triều ta đang có việc chiến-tranh lôi-thôi với Pháp-quốc, khi mãn khóa về quê nhà có làm đơn xin Chánh-phủ ban cho một địa-vị trong hàng quan-lại chức-việc sang cai-trị xứ *Congo* là thuộc-địa Pháp bên Phi-châu (*Afrique*).

Tháng ba năm 1889, Musy được lịnh Chánh-phủ bổ qua *Brazzaville* tùng-quyền quan thống-đốc bên ấy tùy-tiện sai-sử, rồi lại được quan thống-đốc ở đấy cho đi trấn-thủ đồn *Bouenza* là một cái đồn ở vào miền trung-ương xứ *Congo*.

Ngày mồng ba tháng giêng năm 1890, nhân bọn thổ-dân ở làng *Seranga* tạo-phản, Musy đem lính đến đấy tiễu-phỉ, bị quân giặc giết chết và ăn thịt.

Lúc sinh-tiền, mỗi lần viết thơ về thăm nhà, Musy thường kỷ-thuật lại cho cụ thân-sinh biết những cái hành-vi quan-trọng của mình hay là những điều gì mình đã quan-sát được ở chốn dị-vực tha-phương, để giúp vui cho cha già đang tựa cửa mong con.

Chúng tôi xin trích dịch một bức thơ dưới nầy của Musy gởi về cho cha kể lại một cuộc săn-bắn ở Congo rất có lý-thú :

« Hôm nay tôi đã đến *Brazzaville*. Những chặng đường tôi đã kinh-qua để đến đây thật là nghiêu-khê hiểm trở ; tuy vậy, nó không thế nào làm cho tôi một-hứng được, mà trái lại, tôi đã trải qua những chặng đường ấy với cái nụ cười trên miệng luôn.

« Thân-thể tôi vẫn được tráng kiện. Ông D..., quan thủ-hiến rất khả-ái ở *Brazzaville*, thấy tôi lặn-lội đến đây một cách rất lao-khổ, muốn cho tôi nghỉ vài ngày trước khi đi trấn-thủ lưu-đồn. Tôi nhân cơ-hội ấy đi săn voi, thủy-mã (1) và cá-sấu với một người thổ-dân tên Abdulay là tay thiện-xạ giống dã-tượng.

« Ngày 27 tháng sáu, vào khoảng một giờ sáng, chúng tôi khởi hành. Bọn chúng tôi, dùng 2 chiếc xuồng mà đi, cả thảy có 4 người : Abdulay, André, một người bắc-chủng nữa và tôi.

« Abdulay có một khẩu súng bắn voi và một khẩu súng *mousqueton* (2) (đoản-quản-sang) ; tôi đem theo một khẩu súng *mousqueton* và một khẩu súng săn thường (*fusil de chasse* : điền-lạp-sang) ; André mang theo một khẩu súng *mousqueton*, những búa, những dao, để khi nào săn được con vật gì to thì dùng mà xẻ thịt.

« Lối 11 giờ sáng, chúng tôi gặp một đàn thủy-mã đương nằm mẹp trên những bải cát. Chúng tôi dừng lại trên một bãi cát gần đấy.

« Một lát, có con thủy-mã xuất-hiện. Tôi nhắm bắn nhưng, không trúng. Một con nữa lại nhô đầu lên khỏi mặt nước. Tôi bắn nó trúng mất, đạn xuyên qua tới mắt bên kia. Ai cũng bảo rằng con vật ấy chết hẳn ; nhưng phàm hễ đã là giống thủy-mã, khi bị bắn chết ngay hay chỉ bị thương thôi, là tức-khắc đắm xuống nước cho đến bao giờ thây sình mới nổi lên : vậy phải chờ có hàng mấy giờ mới vớt được nó !

« Chúng tôi tiến-hành, mong rằng sẽ bắn được nhiều con nữa. Quả nhiên, đi chẳng bao lâu, chúng tôi gặp một đàn thủy-mã khác. André và tôi bước xuống bãi, còn Abdulay thì cứ bơi xuồng áp lại gần đàn thú ấy. André bắn được một con mà sáng hôm sau chúng tôi mới thấy nổi lên.

« Bỗng chốc có một con thủy-mã thò đầu ra khỏi mặt nước. Tuy nó quay lưng lại tôi, tôi cũng cứ nhắm bắn : cái phát súng ấy chỉ tổ làm cho nó chạy đi xa mà thôi.

« Abdulay vội-vàng đuổi theo, bắn nó hai phát súng đều trúng cả : một viên đạn chìa vào mắt và một viên đạn xuyên qua cạnh tai.

« Chỗ chúng tôi săn lúc bấy giờ là một cái cồn cát nhỏ hẹp ; cho nên con thủy-mã bị đạn ngã lăn ra trên bãi, làm động cát đổ xuống, nó theo cát mà sa vào dòng nước đương cuồn-cuộn chảy đi, rồi bị thủy-triều lôi cuốn mất hút.

« May quá ! Sáng hôm sau có bọn đánh cá trông thấy nó phiêu-lạc trên dòng nước, liền kéo đem về nạp chúng tôi. Con thủy-mã ấy là một con dực già, răng rất lớn. Chỉ một cái đầu của nó mà đến sáu người khiêng mới xuể.

« Bắn được mấy con vật ấy thì trời đã tối. Sáu giờ chiều, chúng tôi phải tạm đình-trú một nơi để ăn uống và ngủ đêm. Tại chỗ chúng tôi định ghé lại để nghỉ ngơi, chúng tôi thấy có di-tích một con vật to lớn rành-rạnh ra trên bải cát. Abdulay và tôi cùng theo dấu con vật ấy thì gặp ngay một con cá-sấu đương xâm-xâm bò lại trước mặt chúng tôi. Nó từ từ tiến tới, rồi thò đầu lên một cái bực hầm, cách khoảng chúng tôi độ bốn, năm thước.

« Abdulay, đương lúc quạu, bắn nó một phát súng, trúng mất. Tuy bị trọng-thương, nó cũng còn cố len-lỏi bò xuống nước cho kỳ được. Abdulay, sinh-bình vẫn *thị tử như qui* (3), vội-vã nhảy xuống nước bấu cứng lấy đuôi con cá-sấu ấy mà cầm giữ nó lại cho đến lúc nó chết mới thôi.

« Đứng trước cái cử-chỉ can-đảm của Abdulay, tôi không khỏi tỏ lời khen-ngợi hắn. Hắn đáp :

« — Tôi ! Không sợ gì sốt !

« Cả bọn chúng tôi và 12 người nữa hì-hục mãi mới đem con thủy-quái ấy lên được khỏi nước. Thật là một con cá-sấu to lớn quá : dài 5 thước, ngang 8 tấc, cân nặng 800 cân. Răng nó lợi hại như răng mảnh-hổ, móng nó mạnh mẻ còn hơn móng vuốt một con sư-tử.

« Trước đây vài tháng, Abdulay đã giết được một con cá-sấu dài đến cả 8 thước.

« Chúng tôi tạm trú trên một bãi cát mà nơi đó tôi đã bắn rớt hai con vịt rừng béo tốt. Abdulay đi câu, bắt được rất nhiều cá.

« Chiều hôm ấy chúng tôi ăn uống ngon miệng lắm ; ăn xong, chúng tôi ngủ. Lúc bấy giờ lũ thủy-mã làm ồn-ào cả lên phá giấc ngủ chúng tôi mà bảo cái thù chúng tôi đã nhiều hại đồng-loại nó.

« Năm giờ sáng, chúng tôi thức dậy ; uống ca-phê rồi, chúng tôi lại xuống xuống bơi đi mãi cho đến ba giờ ; chúng tôi đã chán săn giống thủy-mã, định đi tìm voi mà bắn.

« Chúng tôi ghé xuống lại một bãi cát, đoạn Abdulay lên bộ đi tìm voi. Một lát, hắn trở về nói cho tôi biết rằng hắn đã gặp được giống thú ấy.

« Tôi lau-lách theo hắn một hồi thì gặp một đàn dã-tượng (*voi rừng*) đương điềm-nhiên ăn cỏ cách chúng tôi chừng 50 thước. Chúng nó quây-quần đoàn-tụ giữa những cái hào vũng lầm-lội mà chúng tôi đã hết sức tìm lối đến gần, nhưng không ngã nào vào được. Tứ phía bùn lầy ẩm-ướt, nước ngập lên đến cổ. Đành rằng không thế nào đến được.

« Thường loài voi không hề khi nào nghe tiếng động mà nhút-nhát kinh-hoảng ; cho nên người ta hay đến gần nó độ bốn, năm thước rồi mới bắn. Đó là một phương-tiện (*moyen*) rất thông-dụng, nhưng mà nguy hiểm lắm.

« Hôm sau chúng tôi nhắm hướng một cái cù-lao lớn mà đi đến. Cù-lao nầy cây cối thưa thớt, cỏ cao mọc lên rất sầm uất, và hình như không có những trũng nước sình-nhầy như mấy nơi khác ; Abdulay định rằng ở đây có nhiều voi, mà hắn định không lầm.

« Bây giờ là 6 giờ sáng.

« Ngồi trên xuồng, chúng tôi trông lên bờ thấy đàn dã-tượng.

« Abdulay và André nhảy phắt lên cạn ; tôi rốn ngồi trong xuồng để chận đường của bầy voi, vì tôi đoán chắc rồi thế nào chúng nó cũng sẽ chạy thoát về ngã nầy.

« Mười phút sau, tôi nghe 2 phát súng, tức thì trông thấy một con voi to lớn, mầu-mê nhè-nhại, lội qua rạch cách khoảng tôi non 50 thước. Abdulay đuổi theo bên gót, nhưng con vật ấy đầu đã bị trọng thương như thế, cũng cứ chạy mãi cho đến lúc mất cả tông-ăng, không ai biết đâu mà tìm.

(1).— *Hippopotame* đáng lẽ gọi là «trâu-nước», nhưng gọi thế e không được đúng bằng gọi là *thủy-mã* (ngựa nước), vì tiếng hippopotame do tiếng Hi-lạp *hippos* (ngựa) và *potamos* (sông) mà thành.

2.— *Mousqueton* (đọc Mút-cơ-tông) là một thứ súng lòng ngắn lính khố đỏ xứ mình đều có dùng.

(3).— *Thị tử như qui* : Xem chết như về. Ý nói không sợ chết.

Trong khi tôi đang theo phăng vết máu nó trên bãi cát, một con voi đực khác lại lội qua rạch. Tôi nhằm mặt nó bắn ra một phát súng *mousqueton*, đạn trúng vào đỉnh đầu. Nó quày quả trở lại. Tôi lại bắn, nhưng vô-ích : công-kích dẫng đuôi nó, nó không nao-núng gì cả !

« Chúng tôi thiệt-lực săn-bắn bắt đầu từ 9 giờ buổi sáng đến 1 giờ buổi chiều, trong một thửa đất nê-trễ ẩm thấp, ao liền cỏ rậm, trũng sâu nước dãy, đều là những cái làm trở ngại chán-nản các nhà xạ-lạp khi theo dấu một con thịt.

« Một người hắc-chũng trèo lên cây cao để cho đôi mắt có thể bao-quát được bốn phía, dò thám chỗ nào có voi thì trỏ cho chúng tôi biết hướng mà đến.

« Người ấy giơ tay chỉ, chúng tôi lục-thục chạy đến thì gặp mấy con voi đương đứng ăn cỏ ngay trước mặt chúng tôi 5 thước. Có 4 con cả thảy, mà con nào cũng to lớn mãnh-liệt.

« Abdulay, nguyên có đem theo khẩu súng xạ-tượng (*fusil à éléphants*), bắn trúng một con to lớn trong đám voi ấy. Nó té quị xuống đất. Ngay lúc ấy, André và tôi hắn nó thêm hai phát súng nữa trúng mắt và bụng.

« Con vật bị đạn đứng phắt dậy rồi chạy đi, chúng tôi không tài nào đuổi theo nó được, vì lối thông-hành ở đây thật là bất tiện.

« Abdulay bực tức lắm.

« Người dọ thám lại ra hiệu cho chúng tôi biết có đàn voi khác. Chúng tôi lặn lội mệt-nhọc ngót một tiếng đồng-hồ mới đến chỗ ấy. Có một con voi đực cực to, cặp ngà của nó cân nặng ít nữa là 80 ki-lô.

« Nhưng, rủi thay ! Nó đứng cách xa chúng tôi có đến chín, mười thước.

« Tuy thế, tôi cũng cứ chĩa súng nhắm bắn ; lúc tôi sắp sửa bóp cò, bỗng nghe bên phía tả tôi có tiếng súng nổ.

« Thì ra Abdulay đã bắn trước tôi. Cả đàn thú da dày (*pachydermes*) đều đào-tẩu, chạy ngang trước mặt tôi chừng năm, sáu thước. Đứng trước những con quái ấy (*monstres*), tôi tự thấy mình bé nhỏ quá !

« Tôi đếm tất cả có mười con voi, tôi bắn ra 10 viên đạn súng, nhưng đều vô-hiệu-quả. Làm như thế, cũng như lời tục thường nói, vì chẳng khác nào đem thuốc bỏng đắp lên cái chân gỗ (*un cautère sur une jambe de bois*) (5) ; mấy phát súng của tôi, tôi dám đoan chắc, đều bắn nhằm cả, vì lúc bắn tôi đã đến cận bên mình lũ voi ấy cho đến đỗi xuýt nữa tôi đụng vào thân thể chúng nó.

« Abdulay rời bọn chúng tôi để đuổi theo con voi bị thương. Chúng tôi theo hắn độ một giờ thì gặp hắn loanh-quanh trên mé một cái bưng sâu. Hắn không thể lội qua được, nhưng con voi đã lội tuốt qua bưng ấy mà đi đâu mất biệt rồi. Hắn tức-tối, bức dầu bức óc. Tôi cố kiếm lời yên-ủi hắn, đoạn chúng tôi lại đi.

Bị voi rượt

« Trọn hai tiếng đồng-hồ, chúng tôi đi đường không gặp gì cả. Mãi đến lúc chính-ngọ, trời nắng gắt, chúng tôi đã mệt-mỏi quá, mình-mẩy lem-luốt những bùn đất, bấy giờ chúng tôi mới gặp một đàn voi khác.

« Đàn này có 4 con : 2 con đực, một con cái và một con voi bé. Tôi nói bé, nhưng nó nặng đến 1200 ki-lô ; chúng tôi biết nó ít tuổi hơn 3 con kia, là vì chúng tôi thấy 2 cái ngà nó ngắn hơn.

« Abdulay đi trước, tôi đi giữa, André theo sau. Vào khoảng 4 giờ, Abdulay bắn ngã con voi cái, còn tôi, tôi bắn ngã con voi đực. Chúng tôi toan bắn thêm mấy phát súng nữa để giết chúng nó chết hẳn, bỗng thấy con voi cái nhổm dậy, cất vòi lên cao và rú lên một tiếng ghê-gớm nghe mà kinh-hoàng thất-thố !

« Thấy nó đương hung-hăng giận dữ, chúng tôi nghĩ nên cẩn-thận một chút là phải chạy lùi lại, vừa là để nạp đạn vào súng luôn một thể.

« Chúng tôi cắm đầu chạy, mà chạy như thế là phải, vì con voi cái đã cùng với con voi con và con voi đực chưa bị thương rượt theo chúng tôi.

« Tôi chạy sau Abdulay ; muốn cho thân-thể tôi vận-động được dễ-dàng tự-do hơn, tôi cởi cái áo đương mặc mà vứt đi, duy còn có cái quần. Đôi giày tôi giẫm lên vũng lầy đã ướt đầm cả nước và đã sút mất tự bao giờ rồi. Hai bàn chân tôi trần-trụi.

« Chúng tôi vừa chạy vừa lắp đạn vào lòng súng. Đạn lắp xong, chúng tôi quay mặt lại, rường súng lên bắn ra mỗi người một phát. Con voi bé bị đạn ngã xuống. Con voi mẹ thừa dịp ấy mà chạy được xa và lấy thêm được hơi thở. Chúng tôi ước ao rằng rồi nó sẽ không đuổi theo chúng tôi nữa. Cuồng-vọng thay ! Sự uất-nộ của nó càng tăng lên thập-bội !

« Abdulay lại bắn ra một phát súng nữa làm nghiêng-ngả con voi đực ; lúc bấy giờ con voi cái càng giận dữ hơn nữa. Nó rú lên những tiếng nghe ghê-gớm quá !

« Chúng tôi lại cắm đầu chạy về mé rạch. Con voi cái cứ đuổi theo bên lưng, chúng tôi cứ chạy mãi ; được một giờ thì đến mé rạch, chúng tôi mệt ngất !

« Chúng tôi rất lấy làm vui mừng mà nhận thấy con voi cái đuổi theo chúng tôi không kịp. Nó chậm-trễ như thế có lẽ là do mấy vết thương làm cho nó giảm bớt tốc-lực, nhưng chỉ giảm bớt sức chạy mau mà thôi chớ không giảm bớt cơn giận dữ!

« Tuy chúng tôi không trông thấy nó nữa, song chúng tôi đoán biết nó hãy còn đuổi theo chúng tôi, vì chúng tôi vẫn nghe tiếng lau sậy răng-rắc xào-xạt không dứt.

« Tình-hình nguy-cấp như thế, bây giờ chúng tôi phải đánh liều lội qua rạch, chẳng nên trì-hoãn. Nhưng tôi không biết lội. Tôi bảo cho Abdulay biết, thì hắn đáp :

« — Rạch không sâu, mà có nhiều cá-sấu.

« Tôi chán biết tại đây có nhiều cá sấu, vì chính chỗ nầy vừa rồi chúng tôi đã giết được một con mà tôi có thuật lại trong đoạn trước.

« Tiếng động phía sau lưng chúng tôi dần dần đưa đến cận bên tai, tôi vội-vã nhảy xuống rạch, theo gót Abdulay. May cho tôi là nước chỉ ngập lên đến cổ thôi.

« Lúc nầy chúng tôi người nào mình cũng toát mồ-hôi dầm-dề, bây giờ lại đầm mình xuống nước lạnh, tức-khắc chúng tôi nghe như bị trúng-hàn ; hơi thở chúng tôi hình như thiếu-thốn, chúng tôi phải đứng dừng lại.

« Không ai nói được một lời gì cả, chúng tôi chỉ nghĩ đến cái cách mạo-hiểm của chúng tôi mà bật cười.

— Đi mau lên ! Abdulay bảo.

« Chúng tôi lội qua rạch.

« Đến bờ bên kia, tìm được một chỗ bụi rậm nằm nghỉ mệt vừa xong, chúng tôi ngoảnh lại nhìn về phía đối-ngạn thì thấy con voi cái cũng vừa đến đấy và thò vòi lên đánh hơi chúng tôi.

« Nó đứng trên gió chúng tôi nằm dưới gió, nó không thể nào đánh hơi biết chúng tôi ẩn thân ở đâu... Nó nhìn dáo-dác, nó ngờ rằng chúng tôi trốn núp dưới rạch hoặc trên mé, nhưng mà chỗ nào ? hướng nào ? Trong lúc nghi-nan bất-quyết ấy, nó quay lưng lại, rồi trở lộn về chỗ bọn đồng loại nó đã bị thương mà thăm xem ra thế nào, vì nó vẫn lo sợ có kẻ khác lại đến hãm-hại bọn đồng loại chí-thân của nó.

« Ban đầu chúng tôi toan lên tiếng để dụ cho nó lội rạch sang bờ bên nầy rồi sẽ bắn, nhưng nghiệm thấy ai cũng mệt nhoài, và những súng-ống của chúng tôi mà dùng săn voi thì không tiện lợi, chúng tôi lại thôi.

« Chúng tôi cùng chia nhau uống cạn một ve dầu bạc-hà rồi đi đến một quả núi con ở phía sau chúng tôi mà nằm ngủ trọn hai tiếng đồng-hồ.

« Lúc 3 giờ, Abdulay trở lại thăm chỗ săn voi : chỉ còn có con voi bé nằm chết tại đó mà thôi ; con voi mẹ đã đi đâu mất.

« Abdulay không gặp nó, tưởng cũng là may cho nó lắm ; nếu gặp, hắn không dung.

« Ở đó nhiều vết máu để theo phăng, chúng tôi đã thiệt quê, đành phải bỏ, không tìm. Nếu đi tìm, chắc chúng tôi sẽ

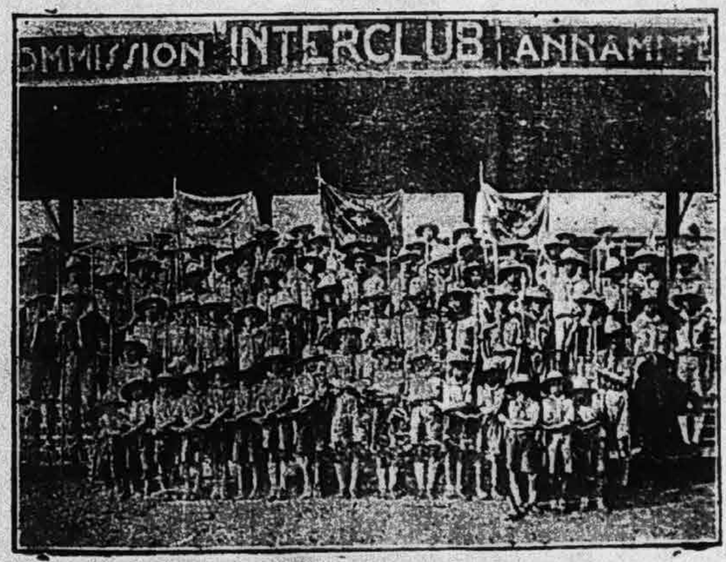

Đoàn Hướng-đạo Nam-kỳ do ông Trần-văn-Khắc lập thành năm 1932.

(5). — Câu nầy ý nói rằng phí công làm một việc vô ích, cũng như câu : « *nước đổ lá môn* » của ta vậy.

gặp một vài con voi bị đạn ngã chết, nhưng phải đi bao xa mới gặp ? Lại thêm còn phải phí biết bao nhiêu công-phu khó nhọc, phải lặn-lội biết bao nhiêu ao đầm liên-tiếp nữa ? Chúng tôi nghĩ nên bỏ quách đừng tìm là phải.

« Sau cuộc săn-bắn, chúng tôi tính ra được một con voi, 2 con thủy-mã và một con cá sấu ; chúng tôi đem cả thi-thể chúng nó về *Brazzaville*.

« Chúng tôi định bụng rằng sau này có đi săn voi sẽ đem theo thứ súng xạ-tượng hẳn hòi ; chớ đi săn lại mảnh-thú ấy mà chỉ dùng một khẩu súng *mousqueton* và một khẩu súng hiệu *Le faucheux* (đọc Lơ-phô-sơ) như tôi, thì bất-quá là uổng phí năng-lực mình theo kiểu anh chàng *Tartarin de Tarascon* kia mà thôi !...

« *Ngày 19 tháng sáu.*— Abdulay săn được một con voi nặng ít lắm là 4 ngàn kí-lô và ngà nó cân từ 40 đến 50 ki-lô. Săn con voi này, bần đã mạo-hiểm xáp lại gần nó cách 4 thước và bắn nó một viên đạn vào màn-tang thì chết ngay.

« Tôi ăn voi voi lần này là lần thứ nhứt, tôi nhận ra là một món ăn ngon lắm. Thật là một món ăn của nhà vua vậy.

« *Ngày 20 tháng sáu.*— Người ta gởi biếu chúng tôi một miếng thịt lưng thủy-mã, chúng tôi ăn ngon miệng lắm. Không có thịt bò nào mềm-mại thơm-tho cho bằng.

« Abdulay có tài về nghề săn-bắn. Mỗi tuần-lễ hắn đi săn một chuyến, bận nào cũng giết được một con voi hoặc hai con thủy-mã. Không bao giờ hắn đi săn mà lúc trở về chỉ có 2 bàn tay trơn.

« Vừa rồi, một con thủy-mã bị thương làm đầm xuống của hắn. Trong 25 phút đồng-hồ, hắn bạo gan lội dưới nước cự-địch với nó rất là kịch-liệt, mãi cho đến lúc chém vào đầu nó đến 14 lát búa, nó mới chết. »

KẾT QUẢ CUỘC ĐỐ

Cái Đồng-hồ bể

Về cuộc đố « *Cái mặt đồng-hồ bể* » Bổn-báo có tiếp được tới 976 bài đáp của các bạn trẻ ở khắp các nơi trong cõi Đông-dương gởi đố, thật Bổn-báo lấy làm vui mừng và cảm ơn bạn trẻ đã hoan-nghinh cuộc đố của Bổn-báo.

Trong 976 bài đáp, Bổn-báo lựa chọn xem xét thiệt kỹ, chấm được 266 bài đáp trúng.

Những bài nào đáp trúng số 20 mỗi mảnh, 4 mảnh cộng là 80 mà chỉ có 3 lăng bể thì được chấm trúng.

Bổn-báo xin đăng một kiểu trong mấy kiểu trúng để các bạn xem :

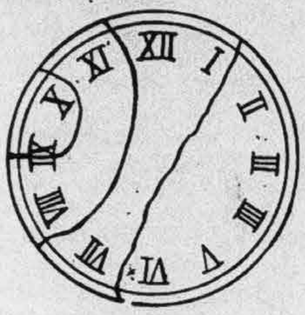

Y theo lời Bổn-báo đã tuyên bố về cuộc thi này trong số báo 211, nên Bổn báo phải bắt thăm để phát thưởng cho mấy trò đáp trúng. Mười trò kể sau đây được thưởng mỗi trò 6 tháng báo kể từ ngày 15 Septembre 1933.

1.— Hồ-văn-Tùng, học-trò trường làng Bình-thành, Gòcông.

2.— Mlle Nguyễn-thị-An, 186 B đường Bạch-Mai, Hà-đông (Bắc-kỳ).

3.— M. Phùng-đạo-Nam chez Phúc-Sương hiệu Rue de Lạch-Sơn, canton Đông-đội, circonscription de Chí-Linh, Hải-dương (Bắc-kỳ).

4· Phạm-thị-An chez Mr Bảo Verrerie de Công-My, Hai-phòng.

5.— Mlle Nguyễn-thị Kim - Danh chez Mr Hội N° 5 Rue de la Mission Hải-dương (Bắc-kỳ).

6.— Melle Võ-thị-Hường chez Mr Hay Trésor Pnom-Penh (Cambodge).

7.— M. Trần-văn-Kính élève de l'Ecole Elémentaire de Phú Thuận, Tân-châu.

8.— Mr Lê-văn Giao chez Mr Gần Sce Bts Civils des Travaux Publics, Saigon.

9.— M. Bùi-quốc-Tru élève école de Bắc - ninh phố hàng Mành, Nam-định.

10.— Mlle Nguyễn-thị-Mỹ chez M. Nguyễn-trọng-Hồ instituteur à l'école Công-Ích, village de Bạch-Mai, Hanôi.

Nhơn thấy số bài đáp trúng rất nhiều, muốn cho được vui lòng các trò nên Bổn-báo định thêm 5 phần thưởng nữa mỗi phần 3 tháng báo để phátcho 5 trò đáp trúng mà bài đáp viết kỹ lưỡng rành rẽ hơn hết.

11.— Mlle Tru-thị-Nhã élève à l'école Xuân-nhàn 26 Route de Sơn-tây *Hanôi* (Rue Ngọc-Thanh).

12.— Mlle Nguyễn-thị Công-Huệ fille de Mr Nguyễn-Nghiêm village de Yên-Duệ, canton de Yên-trường à Vinh.

13.— Mlle Nguyễn-thị-Hằng chez M. Nguyễn-đăng-Tuấn Courrier d Haiphong à *Haiphong*.

14.— M. Cao-văn-Hà élève école primaire Petrus-Ký, 45 Rue Sabourain, Saigon.

15.— Mlle Trần-thị-Nga chez M. Lemaire à Lịch Hội-Thượng *Sốctrăng*.

Chó chết vì phận sự

Ở bên Âu Mỹ có nhiều loại chó khôn lắm, nuôi dạy trong ít lâu rồi sai khiến nó làm việc gì cũng đặng.

Các bạn đã thường nghe nói chó đi xin tiền, chó đem thơ, chó vớt người té sông, và trong trận Âu-chiến rồi, chó lập được nhiều công trận như : làm lính gác, kéo xe chở bịnh, vận tải lương thực, thuốc đạn, có nhiều con được thưởng mề-đai, dựng bia kỷ niệm, thật cũng đáng khen và xứng đáng lắm.

Gần đây ở bên nước Bỉ (Belgique), người ta lại dùng chó cho đi buôn á-phiện lậu, nhứt là ở tại vùng Leers và Nechin.

Bọn buôn hàng lậu chọn chó vóc trung đi làm việc ấy và mỗi chuyến, một con chó chở được từ một kí-lô rưỡi tới 5 kí lô á-phiện.

Cách đi buôn lậu của chúng như vầy : Một người ở Leers hay Nechin đi bộ, hoặc đi xe đạp tới chỗ thành thị nào đó trước, bấy giờ người ở nhà độ cho tên kia đã đi tới chỗ rồi, mới thả chó ra, cho rượt theo tên nọ.

Con chó có tài đánh hơi hay lắm. Khi được thả ra, — người ta thường làm việc ấy trong buổi chiều — con chó liền đánh hơi dò lần theo đường chủ nó đi mà chạy kiếm chủ nó. Mỗi con chó đều có đeo một sợi dây nịch da lớn ngang bụng, trong dây nịch đựng á-phiện, và ngoài dây nịch có đóng chông nho nhỏ, để lính tuần hay ai lạ gặp chụp bắt, bị chông đâm rách da chảy máu.

Trong lúc các đồng ruộng đều cấy lúa, trồng nho, đám chó đi buôn lậu nầy không thể băng đồng lướt ruộng mà đi được, thì nó phải chạy quanh quẹo những hang cùng ngõ hẹp, rất là nguy hiểm.

Ở các nước văn-minh, bọn buôn hàng lậu thật nhiều, mà linh tráng tìm bắt bọn ấy cũng nghiêm khắc lắm. Họ phân ra làm nhiều tốp, cho mai phục cùng khắp các chỗ hẻo lánh để đón bắt bọn bán đồ lậu.

Bấy giờ gặp tốp chó kia chạy qua, đùng ! đùng ! mấy tiếng súng nổ lên, một bầy chó khôn-ngoan trung thành với chủ đã ngã lăn ra chết về phận sự.

Mấy tháng gần đây, linh thương-chánh ở Leers giết chết nhiều chó lắm. Giết xong, lục lưng móc lấy hết thuốc lậu rồi đào lỗ mà chôn chung cả bầy chó một chỗ.

THỬ MỞ TÚI KHÔN

Làm ơn chia giùm cho chị bán nước mắm

Một chị bán nước mắm xách một cái hủ đựng đầy 8 lít nước mắm đi bán.

Chị ta gặp một người khách quen muốn mua, người nầy xách hai cái hủ không : một cái đựng 5 lít thì đầy, một cái đựng 3 lít thì đầy, mà bây giờ người khách ấy lại muốn mua 4 lít.

Tội nghiệp chị bán nước mắm gặp được khách hỏi mua thì mừng quýnh, nhưng khốn nỗi chị ta không có một món gì để làm lít mà lường nước mắm cho đúng được, vậy bây giờ chị ta phải làm sao rót đúng 4 lít nước mắm vào cái hủ đựng 5 lít của người hỏi mua kia.

Các em đi học nhà trường, biết làm phép toán, vậy các em chia giùm cho người ta đi.

Song cách chia này dùng phép toán bằng con số viết lên mặt giấy không đặng ; chỉ dùng ba cái hủ đó sang qua sớt lại mới được mà thôi.

Nhớ rằng ba cái hủ :

8 lít— 5 lít— 3 lít

Các em đã biết trong ba cái hủ đó, cái thứ nhứt đựng đầy 8 lít nước mắm rồi, còn hai cái sau là hủ không, mà sức nó chứa được : một hủ 5 lít, và một hủ 3 lít thì đầy.

Bây giờ ta hãy sang sớt một lần thứ nhứt như vầy :

3 — 5 — 0

Sang sớt lần thứ nhì, rồi lần thứ ba :

3 — 2 — 3

6 — 0 — 2

Sau hết, sang qua sớt lại ba lần nữa :

1 — 5 — 2

1 — 4 — 3

4 — 4 — 0

Đó, ta cứ nội ba cái hủ mà sang qua sớt lại sáu bận như thế rồi, thì người mua nước mắm sẽ có đúng 4 lít nước mắm xách về.

Bài toán nầy còn có nhiều cách làm khác nữa, nhưng chỉ có cách trên nầy mau hơn, tiện hơn.

Có người nói linh thương-chánh vì phận sự của mình mà làm như vậy cũng phải, song đối với đám người buôn đồ lậu, đám chủ bầy chó kia, họ nên hùn nhau lại mà lập một cái «nghĩa-địa» cho chó ở Leers mới đáng.

« Chó là bạn trung tín của người » thật quả có như vậy.

TỐ-QUYÊN

CHUYỆN VUI

Tại nó không thương cháu

V

Một người mua cho con nhỏ của bạn mới có 6 tuổi một con búp-bê thiệt đẹp.

Vài ngày sau người ấy tới nhà bạn chơi, không thấy con búp-bê đâu nữa, đã lấy làm lạ, chừng nghe nói con nhỏ đã liệng búp-bê vào lửa rồi, thì càng lấy làm lạ hơn ; bèn hỏi nó :

— Tại sao cháu đem con búp-bê của bác cho mà đốt đi ?

Con nhỏ chữa mình, vừa khóc bệu-bạo vừa nói :

— Tại...tại...cháu nựng và nói với nó rằng cháu thương yêu nó lắm, hỏi lại nó có thương yêu cháu không, nó không thèm trả lời, làm cháu giận quá !

Cùng các bạn độc giả

Tập báo Nhi-đồng nầy là tập báo đặc-biệt Bổn-báo xin gởi tặng quí ngài, gọi là một món quà cho các em nhỏ trong quí-quyến.

Các bạn độc-giả mua năm được tặng số nầy. Còn 4 số *Phụ-nữ* trong tháng Septembre thì Bổn-báo cũng xuất-bản đủ như thường lệ chớ không vì có số Nhi-đồng mà bớt số thường.

Trong một tuần lễ mà chúng tôi phải lo xong 2 tập báo thiệt là phải gắng công ra sức nhiều lắm mới được.

Biết là cực nhọc, nhưng nếu tập báo nầy có giúp ích được cho bạn trẻ trong nước ít nhiều thì chúng tôi cũng đủ thỏa lòng mãn ý, vì đó là mục-đích của Bổn-báo.

Phụ-nữ Tân-văn.

Một Bức Hình Đồ

Thúc-Sinh gặp Thúy-Kiều

Mặt trông tay chẳng nỡ rời,
Hoa-tỳ đã động tiếng người nẻo ...
Nhìn mừng nuốt tủi đứng ...
Tiểu-thư đâu đã rẽ hoa lược ...

Các bạn trẻ hãy kiếm chỉ giùm Tiểu-thư và Hoa-tỳ ở đâu.

Bổn-báo xin đặt ra 20 phần thưởng để thưởng 20 trò đáp trúng. Phải cắt tờ hình nầy gởi lại cho Bổn-báo, chỉ rõ Tiểu-thư và Hoa-tỳ và trả lời luôn câu hỏi nầy :

CUỘC ĐỐ NẦY CÓ BAO NHIÊU BÀI ĐÁP ?

Trả lời như vậy để phòng khi có bài đáp trúng, nhiều quá số 20, thì Bổn-báo sẽ soạn coi các trả lời của trò nào trúng hoặc gần trúng với số bài dự thi để phát thưởng cho khỏi bắt thăm. Hạn đến 10 Octobre 1933 thì thôi thâu bài đáp.

Tập báo nầy ra đây là một câu hỏi ý-kiến của các bạn trẻ trong ba kỳ ? Tập báo nầy mới ra lần thứ nhứt trong nước, Bổn-báo muốn biết rõ ý-kiến các bạn, hoặc tán thành, hoặc bày tỏ những điều nào mà Bổn-báo còn thiếu sót. Bổn-báo sẽ do theo những ý-kiến chánh đáng của các bạn trẻ để sắp đặt sửa sang thêm cho tập NHI ĐỒNG sau nầy được xuất-sắc hơn nữa. Bổn-báo hiện đang cần nhiều bạn trẻ ở các trường công, tư, trong ba kỳ để trợ-bút và làm thông tin.

Tập báo nầy là người bạn của các em nên thân thiết niềm nở đón rước đó, các em!

Trong việc soạn ra tập báo riêng cho nhi-đồng nầy, có cái chủ-ý để làm món quà chung cho các bạn đầu xanh tuổi trẻ, mười lăm mười bảy trở lại, lên sáu lên tám trở đi, sao cho em út đọc cũng vừa lòng, anh chị coi cũng xứng ý. Chớ không phải chỉ soạn riêng cho một hạng còn nhỏ hay là dã trộng mà thôi.

Bởi vậy bài vở đang trong số nầy, lựa chọn sắp đặt, có khó, có dễ, có rẻ, có mắc. Song bạn trẻ nào mở tập báo nầy ra cũng có chỗ cho mình đọc được, mà bài nào mục nào cũng có ý-nghĩa riêng, có ích lợi riêng cho các em tất cả.

Tập báo nầy là tập báo riêng cho bạn nhi-đồng mới ra lần thứ nhứt trong nước ta ngày nay, các em nên đón rước vui mừng nó mới phải.

Nếu nó có giúp ích và vừa lòng các bạn trẻ, nếu nó được phần đông đón rước giúp đỡ nó, thì về sau đây mỗi tháng sẽ có mỗi số riêng để làm bạn cùng các em.

Mới ra, phải có mấy lời phân trần với các em như thế ; bây giờ các em lật từng trương mà đọc tới đi coi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN - JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số : 566 — Điện tín đề : PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO :

Trọn năm	5$00
Sáu tháng	2 80
Ba tháng	1 50
Một tháng	0 60
Mỗi số	0 15

Thơ từ và mandat xin đề tên cô Mme Nguyễn-đức-Nhuận, Directrice Phụ-nữ Tân-văn 48, rue Vannier — SAIGON

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương	80$00
Nữa trương	45.00
Một phần tư	25.00
Một phần tám	13.00

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và binh vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng bổn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, bổn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cảo đã đăng báo và không đăng được, bổn báo không thể trả bổn thảo lại.

IMP. J. NG.-VAN-VIÊT & FILS — *Le Gérant* : NGUYỄN-DUC-NHUAN

VÌ SAO CÓ TẬP BÁO NẦY RIÊNG CHO BẠN NHI-ĐỒNG?

[illegible] nói :

— [illegible] dân!

Thiệt, quả [illegible] ở thanh niên, việc đời mai sau là phận-sự của bạn trẻ, dầu ở xứ [illegible] giờ người ta cũng nghĩ cũng lo như vậy hết.

Song muốn cho bạn trẻ mai sau có sức gánh vác việc đời, thì ngày bây giờ phải lo việc un đúc tập rèn cho các bạn [illegible] mà thì ấu, Nhựt gần thì Nhựt. Xiêm, người ta chăm về việc un đúc tập rèn [illegible] một cách đầy đủ trọn vẹn lắm. Ngoài nhà trường ra có sách vở, ngoài sách vở [illegible] có báo chí. Ngoài báo chí ra, còn bao nhiêu cách un đúc tập rèn nữa có ích cho sự khôn và cho gân cốt của nhi-đồng, người ta đều làm đủ cả, không hề [illegible] lãng sơ sót.

Duy có xứ mình, biết rằng thanh-niên là hy-vọng của nước nhà [illegible] sau, biết rằng việc đời sẽ tới, phần gánh vác nhờ cậy ở hai vai bạn trẻ, nhưng mà sao việc un đúc tập rèn thanh-niên, thấy kẻ làm huynh-trưởng trong [illegible] lại bơ thờ mới lạ.

Hình như mình tưởng rằng chỉ dắt con cái em cháu lại đặt ngồi trên ghế nhà trường, thế là xong rồi ; ngoài ra khỏi phải lo việc mở mang dạy dỗ gì khác nữa. Nhứt là về mặt trau dồi tri-thức tinh-thần, càng thấy [illegible] sáng ngót. Trừ nam ba cuốn nhi-đồng giáo-khoa ra; thì từ cửa ải [illegible] cho tới đất Camau, một xứ có đất dài mấy muôn dặm, dân [illegible] người, như vậy đây, mà một tờ báo hay một tập chí để riêng cho bọn nhi-đồng đọc, thiệt kiếm đỏ con mắt cũng không có.

∴

Sao lại lạ vậy ?

Ta trồng một vườn cây kia, muốn [illegible] được hoa tươi trái tốt, thì phải lo tưới nước, lo vun phân, lo bắt sâu [illegible] tới tốt. Vì mỗi thứ lo có một sự cần dùng bổ ích của nó, không thể bỏ sót chút [illegible] động.

Một tập báo riêng, chính là một cách lo [illegible] tưới cho vườn cây thanh-niên của ta, thế mà hiện-thời ta [illegible] có một tập báo riêng đó, vậy thì sự trông mong được hoa tươi trái tốt, chẳng phải là viển vông lắm sao ?

Bởi thấy sự thiếu sót cần kíp như thế, cho nên *Phụ-nữ Tân-văn* thử xuất-bản một tập báo nầy đây. Xin [illegible] những người làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị, [illegible] có [illegible] nên lưu tâm chú ý, nên cổ-động tán-thành cho tập báo nầy. Bởi [illegible] có, mà ra đời, vì nó chính là một món quà yêu dấu và cần dùng cho [illegible].

(*Coi tiếp trương bìa sau*)

SEPTEMBRE 1928 SỐ ĐẶC BIỆT CỦA P.N.T.V.

NHI-ĐỒNG

CÙNG CÁC BẠN TRẺ

Hỡi các bạn trẻ nam nữ trong nước !

Sanh ra trên đời, cốt lo việc gì ?

Cắp sách đi học, để sau làm gì ? —

Nếu đem hai câu ấy, thử hỏi các em, thì chắc phần nhiều em còn suy xét nông nổi, đều lo nghĩ phận riêng, sẽ trả lời ngay thiệt như vầy :

— Sanh ra đời cốt lo sự sống làm đầu ; ngày nay cắp sách đi học, cốt trông mai sau thi đậu ra làm quan, làm việc, để dựng công nghiệp, để nuôi thân-gia.

Các em nói phải. Lẻ thường việc chính của đời người ta như vậy đó.

Song có một điều rất lớn lao hệ trọng mà các em còn quên. Là bây giờ các em có thân vốn không phải là riêng của các em hoài, mà mai sau sẻ là thân có ăn nhập với xã-hội nhơn-quần ; bây giờ các em đi học, tuy là học riêng cho phần các em, nhưng mà mai sau các em phải đem cái học đó ra giúp đỡ đền bồi cho quốc-gia chủng-tộc. Hồi đây các em sẻ thay thế cho cha, cho anh, cho mẹ, cho chị, đem đương công kia việc nọ, sao cho tròn phận-sự một người đời, sao cho hết nghĩa-vụ một tên dân.

Những mọc tre tàn, già qua trẻ lại, ấy là một lẻ tự-nhiên của trời bày ra, không có sai chạy đi đâu được.

Bởi vậy các em cần phải lo xa về gánh nặng sẽ đến, suy nghĩ tới bước đường mai sau của các em.

Vì bây giờ tuy các em là cậu trò nhỏ, là đứa trẻ con mặc lòng, nhưng mà mai sau bề nào cũng tới một ngày các em phải chia gánh công việc trên đời, phải có nghĩa-vụ đối với quốc-gia xã-hội, lớn lao và nặng nề lắm đó.

Biết rằng mai sau thân mình phải gánh vác hệ trọng như thế, mà bây giờ các em không lo tập rèn sữa soạn trước đi, thì rồi đây cái gánh nặng quốc-gia xã-hội đặt lên trên vai, các em làm sao mà gánh cho nổi.

Không ai bắt buộc rằng một mai các em đều phải trở nên bậc thánh-nhơn anh hùng, làm được nghiệp lớn công cao hay là phép tài thuật lạ hết thảy.

Nhưng đã sanh ra làm người trên đời, dầu sang hèn nhỏ lớn gì, cũng phải có làm một đôi việc chi cho đời. Cũng như đã sanh ra làm tên dân một nước, dầu rủi may hơn kém gì, cũng phải làm trọn đạo tên dân một nước.

Ngày nay các em lo trau dồi tâm chí cho đời các em, khác nào như các em lo trồng tỉa vun tưới một gốc cây. Nếu như cây ấy sau nầy đâu không trổ trái

NHI-ĐỒNG VIỆT-NAM

Hướng-đạo-quân của Đoàn Le Lợi và Hoàn-kiếm ở Hanoi

dơm bóng, thì ít nào nó cũng có nhành lá mát mẻ rườm rà, khiến cho người sau qua lại trú chơn, cũng được hưởng đôi chút bóng mát. Vậy cũng là các em có làm phận sự mình và có giúp ích cho đời đó.

Các em nên biết đời người chúng ta, có những sợi dây thiêng liêng mầu nhiệm, ngó không thấy, rờ không nghe, vậy mà nó ràng buộc hết thảy mọi người đã qua, người hiện giờ và người chưa tới, phải dính liền nối chặt với nhau. Ta đây đều là con thừa tự của những người đã quá vãng, là kẻ hùn hiệp của những người đang sống với ta, là tay gây dựng cho những người hậu-sanh lai thế.

Vậy nghĩa là đã có muôn ngàn đời trước dày công gây-dựng mới có đời ta, cho nên trông lên ta có trách-nhiệm với ông bà, ngó tới ta có phận-sự với con cháu. Xưa sau hai mối, nặng nhọc một thân, các bạn trẻ ta, không nên không nghĩ.

Nay muốn báo đáp cái công ơn gầy dựng của tiền-nhơn, thì còn có cách gì thiết hơn là bạn trẻ ta phải lo trau dồi tô điểm lấy mình, trau dồi tô-điểm cho cả chung quanh mình, đều có vẻ xinh đẹp tốt tươi. Làm vậy tức là làm tròn phận-sự người đời và gây dựng lên nữa để dành lại cho bậc nhơn lai-thế. Các em ơi! ông cha ta để lại cho ta một cái cơ-nghiệp, một cái gia-cư, ta phải sửa sang bồi bổ thế nào cho nó thêm thanh-vượng, thêm tốt đẹp, đặng trao lại cho con cháu ta mai sau mới được chớ.

Ấy, việc sữa-sang cơ-nghiệp đó cho được thanh-vượng, [illegible] cư đó cho được tốt xinh, chính là một việc nay mai đây [illegible] các em phải làm [illegible] khéo, làm cây đở nhà, dầu các em muốn trốn đi [illegible] muốn trút cho ai cũng không đặng.

Chúng tôi trông mong tin cậy ở các em, [illegible] muốn khuyên các em ráng lo tập rèn ngay từ bây giờ là thế.

Đời nay, người ta vẫn nói : « *Thanh-niên là hy-vọng của nước nhà* » và nói : «*Để chỗ lại cho bạn trẻ*», vậy các em phải làm sao cho được [illegible] thỏi mãi sự trông mong, và làm sao cho các em chiếm lấy cái [illegible] người ta sẽ [illegible] các em kia cho được xứng đáng!

Phụ-nữ Tân-văn

LO XA NGHĨ GẦN

Bạn trẻ với sự đi học.

Mấy ngàn năm nay, cha truyền con nối, hầu hết người mình có cái óc đi học để ra làm quan.

Nếu khoa-học có thầy chuyên-môn rửa ráy được, thì ta cũng nên mượn họ rửa giùm cái óc ấy cho ta.

Vì bạn Đông-phương vài năm nay, thanh-niên thấu hết người làm ra tây không bổ-dụng chăm chỉ. Có một số bạn trẻ thấy vậy, thì sanh ra chán học. Chắc hẳn các bạn suy nghĩ :

– Đi học mà rồi đây không được bổ-dụng ra làm thầy, làm quan, thì học mà làm gì. Thôi bỏ!

Cái đó lầm to!

Thà vì lỡ gia-đình thiếu-thốn, kinh-tế nguy-nan, mà các bạn nhà nghèo phải tạm nghỉ học, chẳng nói làm chi. Đến như các bạn có thể học được, mà chỉ lo rằng đi học rồi không ai dùng mình, thành ra chán nản bỏ học, thì thật vô lý.

Học là một việc tự-nhiên và tất-nhiên của người đời ; ai cũng phải học ; ai có sức học được thì cứ học.

Học để có tri-thức làm người ; học để làm phận sự công-dân ; học để hiểu biết việc nọ việc kia, không bị khinh khi mình ngu dốt mà ăn hiếp mình được.

Đi học để mai sau mình tự dùng mình, chớ đừng tưởng rằng học rồi ỷ-lại nơi kẻ khác dùng mình kia.

Thử coi trong lịch-sử loài người, biết bao nhiêu anh-hùng, hào-kiệt bác-học, danh-nhơn, danh vọng lẫy lừng, sự-nghiệp to-tát, ấy là nhờ ban đầu họ đi học có cái chí tự-cường tự-lập mới nên. Nếu họ cũng trông-mong như là học rồi phải có người dùng, thì đâu họ có làm nên công to nghiệp lớn, để lại tiếng tốt danh thơm như thế.

Làm người thì phải học ; cứ học, rồi sau gặp sao làm vậy mới là cao-thượng.

Bên Âu Mỹ và Nhựt-bổn, cử-nhơn tấn-sĩ dư dùng, đến đỗi cử-nhơn đi ở bồi, tấn-sĩ làm sốp-phơ. Thế mà các nước họ bao giờ trường học cũng chật cứng đông, bao giờ người ta cũng chen đua nhau đi học. Nào người họ có vì cái lẽ học rồi không chỗ làm, học rồi không người dùng, mà phế học đâu.

Với cái tình-thế như nước nhà, các bạn trẻ càng phải lo học.

Ta nên lập chí đi học để sau mình tự lập, tự cường, tự dụng lấy mình ; đi học để sau đi buôn làm nghề, mở mang công nợ việc kia, cũng về vang như là làm quan, và còn cần dùng hơn là làm quan nữa.

Nếu ai học cũng chỉ trông ra làm quan, thì nước nhà thất vọng lớn.

Bạn trẻ với sự giao hữu.

Người ta ở một mình, sống một mình thì buồn, cho nên ai cũng tất phải có bạn.

Song muốn có bạn, không phải bạ ai cũng nên chơi, mà cần nhứt phải biết kén chọn.

Chọn người nào đồng tâm đồng chí với mình, có thể giúp khôn giúp ích cho mình, thì hãy cùng kết làm bạn.

Phương-ngôn tây đã có câu : « Nói cho tao biết mầy hay chơi với ai, tao sẽ nói mầy là người thế nào ? »

Vì mình chơi với ai, dễ nhiễm theo tánh nết người ấy. Chơi với bạn hiền, mình trở nên hiền ; chơi với bạn ngu, mình trở nên ngu ; chơi với bạn hay, mình trở nên hay ; chơi với bạn dở, mình trở nên dở. Việc giao hữu, mình hóa được người thì ít, mà bị hóa theo người thì nhiều.

Cổ-nhơn Đông-phương chia ra làm hai hạng : *ích hữu* và *tổn - hữu* ; khuyên người ta nên lựa chọn ích hữu mà kết-giao.

Ích-hữu, đại-khái là hạng bạn tử-tế, hiền lành, đứng đắn, ngay thẳng, biết khuyên răn mình những sự khôn dại, biết thủy chung với mình những lúc an nguy. Được chơi với bạn ấy thì mình được thêm khôn, thêm hay.

Còn tổn-hữu là hạng chơi với người chỉ cốt làm hư người ; họ xúi mình làm những việc quàng xiên, xô mình vào con đường lầm lỗi. Thôi thì cờ bạc, trai gái, hảo dũng, tự kiêu v. v...không có tật hư tánh xấu nào mà họ không kiếm cách truyền nhiễm và lôi kéo mình vào.

Bởi vậy, các em nên biết phân biệt bạn bè mà chơi. Phải là ích hữu thì ta hãy cùng giao du, nếu là tổn-hữu thì ta phải nên xa lánh.

Nhứt là đời nầy, có nhiều kẻ gian ngoan quỉ quyệt, chỉ khéo lợi-dụng tiền của gia-thế của ta

mà chơi với ta, và chỉ hay thừa-hư chỗ yếu của ta để làm hại ta ; vì vậy cho nên ta càng phải biết xem xét lựa chọn cho thiệt cẩn thận mới được.

Chơi với phường tồn-hữu, có khi mang luy vào thân ăn năn suốt đời.

Bạn trẻ với trí phán đoán

Tuy còn nhỏ tuổi mặc lòng, các em cũng nên rèn tập lấy trí phán-đoán của các em lần lần đi.

Nghĩa là gặp mỗi chuyện gì, mình cũng nên đem trí khôn của mình ra mà xem xét phán-đoán : Thế nào là dở ? Thế nào là hay ? Thế nào là phải ? Thế nào là trái ?

Trời sanh ra người, phú cho có thông minh, có lý-tánh, cốt là cho mình tự chủ lấy mình đối với mọi sự nên, hư, phải, trái ở ngoài, chớ không phải buộc mình nhứt thiết phải bưng mắt mà theo, cúi cổ mà tin đâu.

Hoặc khi nghe lời bóng dáng, tiếng phao đồn, hoặc khi đọc một bài báo, một câu sách, mình khoan tưởng rằng những điều đã bày tỏ ra đó là đúng sự thật. Dầu phải là sự thật đó đi nữa, mình cũng phải lấy trí thông minh phán đoán của mình ra mà xem xét cân nhắc, coi nó có đáng là sự thật không, và nó là sự thật ở chỗ nào ? Ở đời sự thật lẽ phải chỉ có một mà thôi, mình chịu khó suy xét thì ra, tìm kiếm thì trúng.

Tập rèn phán- đoán, mình đã có cái lợi, lợi không bị lầm vì những việc trái ngược sai lầm, lại còn có cái lợi khác, là mình có thể tự mở óc khôn của mình ra.

Cái óc mỗi chuyện mỗi tin, không chịu suy xét, ấy là cái óc biếng nhác, càng ngày nó càng bưng bít mà làm cho mình ngu đi. Cái óc mỗi chuyện mỗi xem xét suy nghĩ, ấy là cái óc rung động xây vần hoài, tự nhiên nó dễ mở mang sung túc.

Khối óc đã quen tập rèn phán đoán đó, về sau có gặp những chuyện khó khăn trắc trở đến đâu, mình suy xét cũng mau ra lẽ phải đều hay, chớ không hao tốn công-phu gì mấy.

Có những đều lợi đó, cho nên chúng tôi khuyên bạn trẻ nên tập trí phán đoán ngay tự bây giờ.

Phương pháp giáo dục Nhi đồng rất mới ở Huê kỳ

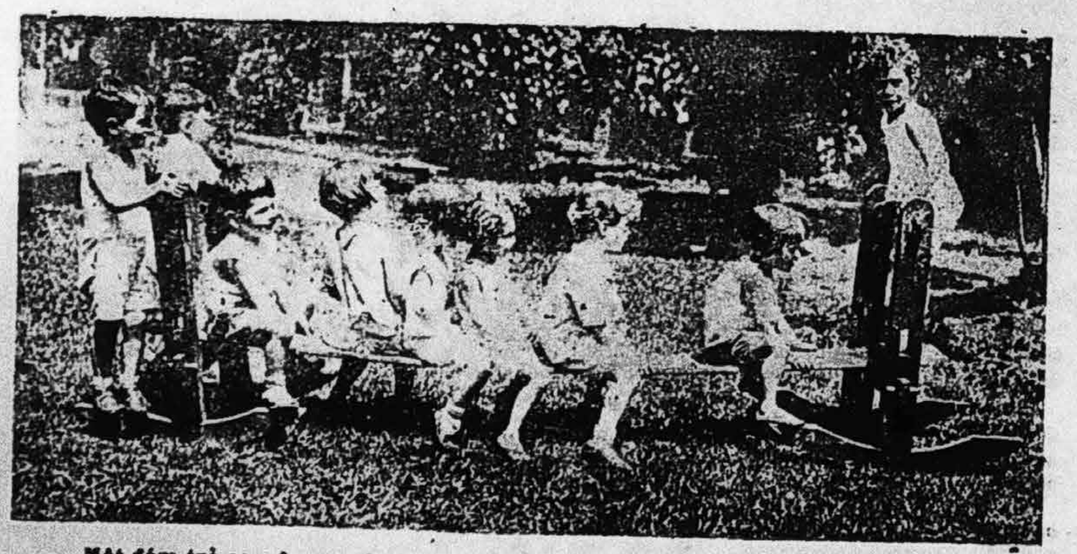

Một đám trẻ con đương chơi đùa vui vẻ ở trong cảnh vườn rộng lớn tốt đẹp của « sở Nghiên-cứu tâm-lý Nhi đồng » ở Washington.

TRẺ CON CAN ĐẢM

« *Tài không đợi tuổi* » cái câu nói của ông Corneille, thật quả có như vậy. Bên Pháp có nhiều đứa trẻ không quá 15 tuổi mà đã tỏ ra óc thông-minh, lòng can-đảm, đáng làm gương soi cho các bạn trẻ khắp hoàn-cầu.

Mới rồi có một đứa con gái ở xứ Breton (Pháp) mới 7 tuổi rưỡi mà đã làm được một việc đến đỗi ông Thượng-thơ bộ Giáo-dục là ông de Monzie phải viết thơ ngợi khen và gởi tặng một cuốn sách đẹp.

Bửa nọ có 3 đứa gái nhỏ, tên Lucienne, Guionnet, 7 tuổi rưỡi và Odette Meister, 4 tuổi rưỡi, dắt nhau ra ngồi chơi trên một cái cầu bắc ngang rạch Combs ở gần nhà cha mẹ chúng nó. Lúc bấy giờ nhằm bữa nước ròng, nên mực nước đã cạn mà chảy cũng mạnh. Trong lúc đùa dỡn với cười với nhau, không biết con Odette vô ý thế nào mà lại lọt chìm xuống chỗ nước sâu đến một thước tư và cũng chảy mạnh hơn hết.

Trong cơn nguy cấp như vậy mà con Lucienne vẫn tỉnh trí. Nó bảo con Guionnet chạy riết về nhà báo tin, còn nó thì lại lội ngay xuống rạch. Một tay bám vào cột cầu, một tay thò ra để chụp lấy con Odette, song tay nó với đã không tới con nhỏ kia mà chơn nó lại cũng không đụng đất nữa Dòng nước chảy mạnh đã lôi cuốn con Odette đi xa rồi. Dòm thấy người nhà chưa đến, mà nước đã đẩy con Odette đi xa đến 5 thước, con Lucienne liền trở vào bờ, chạy dài theo mé rạch đến khi kịp con Odette, nó mới lội xuống nước mà đón với con nhỏ nọ. Đồng thời ông Meister vừa chạy tới, lội xuống rạch đem cả hai đứa bé lên một lượt. Cả hai không sao, chỉ phải một hồi kinh sợ ghê gớm thôi.

* * *

Trong lúc Âu-chiến, bên Pháp cũng có nhiều đứa trẻ can-đảm phi-thường, đã cứu được người mắc nạn, lại lập được công-trạng to, có giấy ban khen, có mề-đai thưởng, rất là vinh diệu.

Jean Gourdon mới 10 tuổi đã 3 lần cứu được trẻ nhỏ té dưới kinh Bourgogne ; Georges Miller, 14 tuổi, trong lúc mùa đông lạnh lẽo, dám nhảy đại giữa dòng sông với một cậu trai đang chới với ; Meynard, mới 13 tuổi, dám tuông ra bắt một con ngựa chứng; Pierre Lemassu, mới 8 tuổi, dám lội ra giữa sông để dìu đỡ một đứa con gái hụt chết cho tới khi có người đến cứu.

NHI-ĐỒNG NƯỚC PHÁP

Bạn trẻ Lucienne ôm trái banh

Cậu Marie Monnier mới 10 tuổi, thấy em cậu bị lửa vây chảy, lật đật giựt một tấm màn bao phủ em mình lại. lửa táp nám cả mặt mày tay chơn mà cũng không sợ.

Auguste Biel, 10 tuổi, thấy em mình bị một con chó điên rược cắn, liền chụp một con dao phay xẳng ngay lưng con chó nọ.

Cậu Sian mới 12 tuổi, thấy một người lính té xuống sông l'Aude và bị nước cuốn đi, cậu nhảy xuống cứu lên được. Một đều đáng ngợi khen cảm động hơn hết là lúc quan Lãnh-binh đến ngợi khen và thưởng tiền cho cậu Sian, thì hai cha con lại đồng tình xin tặng hết số bạc ấy cho một hội Phước-thiện trong tỉnh.

Cô bé Léonie Charras, 11 tuổi đã tỏ lòng hiếu thảo nhơn đức ra rồi. Trong dịp bải trường, cô đã chăn chiên chăn bò giúp cho cha mẹ, lại còn trợ cấp chút đỉnh tiền bạc cho bà già ăn mày ở gần. Hằng ngày cô nhìn nhục thì giờ đi lượm củi khô bán lấy tiền mua chĩ về đang vớ cho bà lảo mang cho ấm. Khi bà nọ bị vít tích trên đầu, chính cô thuốc-men băng-bó giùm cho đến khi lành mạnh.

* * *

Người ta kể chuyện lại rằng hồi tháng Août 1914, trẻ con Pháp đua nhau mà ra ngoài mặt trận, dường như bị một bịnh truyền-nhiễm vậy. Cậu nào

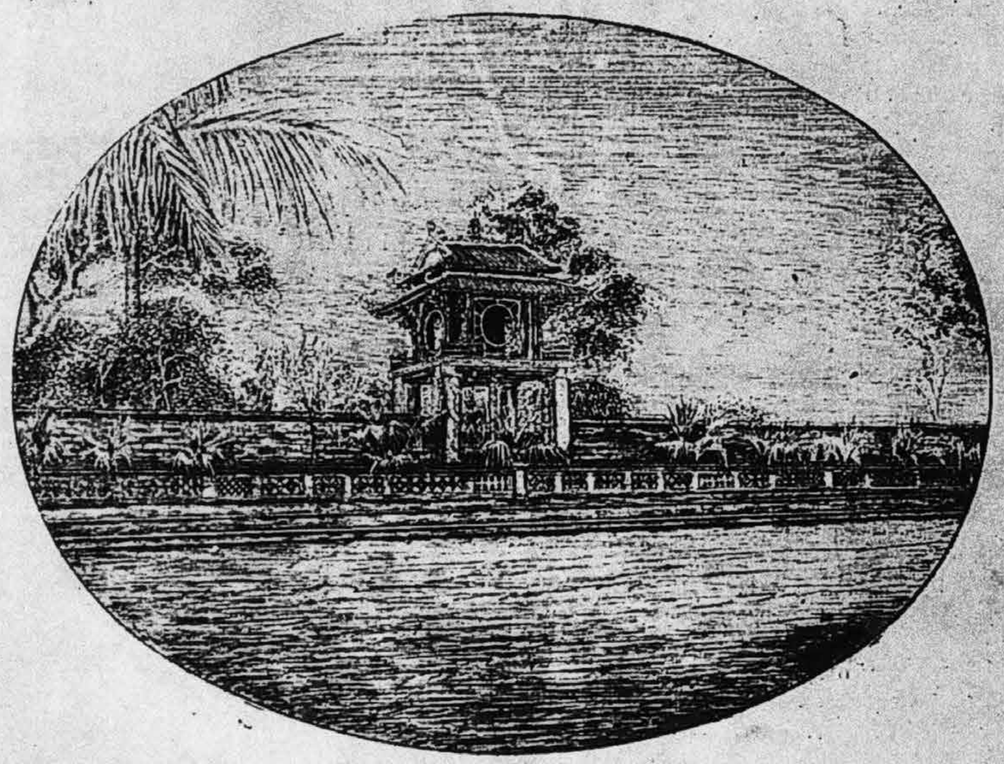

Quang-cảnh trước văn miếu thờ Khổng-Tử ở Hanội

Phụ nữ

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° A 2241

BẠN TÂN NỮ LƯU

Bà PHAN-THỊ BẠCH-VÂN

Năm xưa đã xướng lập Nữ Lưu Tân-Quán ở Gocong, và có viết sách viết báo

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° A 2241

Tòa Báo 48, Đường Vannier — SAIGON

0$15

NĂM THỨ NĂM

ngày 28 Sept. 1933

218

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566 — Điện tín đề: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm	5$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.15

Thơ từ và mandat mua báo xin đề cho:
Mme Nguyễn-từ-Nhuận, Chủ nhơn Phụ-nữ Tân-văn.
48, Rue Vannier — SAIGON

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương	80$00
Nữa trương	45.00
Một phần tư	25.00
Một phần tám	18.00

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng bổn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, bổn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cảo đã đăng báo và không đăng được, bổn báo không thể trả bổn thảo lại.

Xấu đổi ra đẹp trong 3 ngày

Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chất bổ, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp đẽ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème này mỗi bữa sớm mai.

Qui bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhiu, đừng màu già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hường. Thứ nầy phải tha mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Namkỳ bán Cao-mèn
Maison I. G. Rietmann Saigon.

Một bức thơ..... (đăng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gởi rồi. Thuốc « CHỈ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bình minh mấy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sổ mũi, nhức đầu, đổ mồ hôi trán, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bịnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bịnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quí hóa thay. Không hổ với cái tên (Chỉ Linh) vậy, rất đáng gọi là nhị khoa thần dược. Nay tôi viết thơ nầy, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gởi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam).

Thuốc nầy tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điển đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses à Hanói, giá mỗi gói 0$12 (mấy chỗ bán dầu Khuynh-Diệp có bán).

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NĂM THỨ NĂM, SỐ 218
Ngày 28 Septembre 1933

Chủ-nhơn:
Mme NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

MỘT ỦY-BAN PHỤ-NỮ'

Có mấy bạn nữ-lưu Trung-Nam-Bắc rất nhiệt-thành, muốn thảo chương-trình hành-động cho bạn dân-bà trong ba kỳ; biên ra những điều yêu-cầu rất khẩn-thiết cho sự sinh-tồn của xã-hội nữ-lưu. Các bạn đã nghĩ đến chúng tôi mà muốn được cơ-quan nầy tán-thành. Chúng tôi rất là hoan-nghinh ý-kiến hay của các bạn, và rất khen-ngợi chí phấn-đấu của chị em.

Ở đây, xin cùng chị em bàn lại cái phương-sách mà chúng tôi đã có dịp thảo-luận mấy phen cùng một bạn trong bọn nữ-lưu rất giàu nghị-lực nầy.

Muốn hành-động, phải có tổ-chức; mà phải tổ-chức cho hẳn-hòi, cho chỉnh-đốn. Trong cuộc tranh-đấu, lực-lượng của dân-bà phải có chỉ-huy, thì mới mong thắng-lợi được.

Cứ tình-trạng xứ ta ngày nay, thì ở Saigon và Hanói có thể gây dựng ra một « ủy-ban phụ-nữ chủ-nghĩa ». Làm *ủy-ban phụ-nữ chủ-nghĩa*, chị em không phải dễ bạn dân-ông ra ngoài cuộc vận-động của mình đâu. Phàm các bạn *nam nữ* nào công-nhận những điều yêu-cầu về kinh-tế, chánh-trị, xã-hội, của chị em là chánh-đáng, mà sẵn-lòng tán-thành vào thì chị em sẽ nhận là bạn « đồng-minh » (alliés) hay là bạn « đồng hành » (compagnons de route) để cùng tiến trên đường phấn-đấu.

Nhưng vậy, cố-nhiên là *ủy-ban phụ-nữ chủ-nghĩa* phải kiêm số phụ-nữ đông hơn bạn trai, lẽ đó đã rõ ràng lắm, không còn phải bàn cải làm chi.

Ủy-ban nầy, theo ý chúng tôi, nên có độ mươi, mươi lăm người trở lại, phải có những người phụ-nữ lao công (đi làm), các bạn độc-thân và đã có chồng, và nên làm thế nào cho có đủ người ở trong ba kỳ, để cho chị em dễ thảo-luận về cảnh-huống của phụ-nữ ở thôn-quê và thành-phố từ Nam tới Bắc.

Ủy-ban sẽ họp để thảo-luận theo một cái « đề-mục nghị-sự » (ordre du jour) phân minh, đại-khái như vầy:

A) Xét rõ hiện-trạng phụ-nữ Annam về các phương-diện kinh-tế, chánh-trị, xã-hội, luân lý.

B) Đặt những điều yêu-cầu thiết-thực cho đại-da-số đản-bà.

C) Cử vài bạn thảo một tờ thanh-minh, kể rõ tình-trạng và điều yêu-cầu của chị em để gởi cho phụ-nữ trong khắp Đông-Dương.

Còn bao nhiêu việc khác đáng xét, đáng bàn, trong khi hợp ủy-ban, chị em sẽ có cơ hội mà đề-cặp đến.

Được như vậy, chị em sẽ giúp cho cuộc phụ-nữ vận-động bước hẳn vào một thời-kỳ mới ở xứ ta.

Phụ-nữ tân-văn

Phụ-nữ Trung-hoa cổ động nội hóa

Trong cuộc cổ động nội hóa ở Trung-hoa, phụ-nữ Tàu rủ nhau mặc áo quần toàn bằng hàng lụa và vải của nước Tàu chế ra, rồi sắp hàng đi cùng đường để cổ-động.

Cách hành-động như thế thì biết họ yêu nội-hóa là dường nào.

CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI

Trong tuần lễ vừa qua, người ta vẫn bàn bạc luôn về cuộc bạo-động ở Cuba, mà chúng tôi đã nói đến trong mục « *Cuộc đời và ý tôi* » hai tuần lễ trước.

Arip báo rằng trong các cuộc đình công, thị-uy (démonstration), bạo-động đều có người cọng-sản cầm đầu. Cho tới « phản đế đồng minh » (ligue anti-impérialiste) hợp những người trị thức với lao động để chống đế-quốc chủ-nghĩa cũng chịu ảnh-hưởng của toán tiền quân cách mạng của giai cấp thợ-thuyền.

Hiện thời, ở Cuba, người ta xôn xao bàn bạc về hai lẽ : a) vỏ trăng bạo động do đảng cọng sản chỉ huy, để lật ngã chế độ đương thời mà dựng ra quyền *vô-sản-độc-tài* như ở Nga ; b) sự can thiệp của Hiệp-chúng quốc.

Thế là trong lịch sử cách mạng đương thời của thế giới, xứ Cuba chiếm một trương quan hệ.

◉

Vấn đề tiền tệ cũng là một vấn đề mà báo chí thế giới đương bàn bạc. Nói rằng vì đồng dollar của Mỹ xuống giá hay đồng livre của Anh bị mất ngôi chủ tể, hay là tiền tệ nước nào thiếu thốn mà có cuộc khủng hoảng kinh tế, thì thật là một lời hũ lậu, không đáng cho kinh-tế-học đương thời để ý.

Tiền tệ là gì ? Là một món hàng, mà là một món hàng làm thước đo cho các món hàng khác. Nhưng vậy, đã là một món hàng trong vạn món hàng, tiền tệ cũng chịu luật cung cầu (loi de l'offre et de la demande) trong trường kinh tế. Tiền tệ một xứ được giá hay là mất giá, dư hay là thiếu, chỉ là một cái *chứng triệu* về tình hình kinh tế xứ ấy ; chớ nó không phải nguyên-nhân sinh khủng hoảng đâu. Nhưng có khi vì chánh sách dở hay là thiên về quyền lợi một đoàn thể nào, thì sự tiền tệ *lên* hay *xuống* hay *bình* giá có thể gây cho cuộc khủng-hoảng một nước rộng và sâu hơn.

Thế-giới đương chú ý đến một bài báo đăng ở *Britisle Industry* tại Luân-đôn của Sir Henry Deterding nói rằng : nếu không khôi phục cái địa-vị của ngân bản-vị thì không thể giải nguy cho cuộc thương-mải đặng.

Ở Đức, người ta đã đem tên Van-der Lubbe ra tòa Tên này, cách nay tám tháng, đốt Nghị-viện Đức. Liền sau khi đó, hai ngàn đảng viên cọng-sản Đức bị bắt, còn các cơ quan Đức đều bị cấm.

Người cọng sản Đức quả quyết rằng kẻ đốt nghị-viện (người Hòa-lan) là người của bọn Hitler cho làm việc này để có cớ phao vu họ. Trước tòa, Van der Lubbe cũng phải thú thiệt rằng anh ta không phải là cọng sản.

NGUYỄN-HỘI

◉

Hiệp-tác-xã khắp xứ Đông-Dương !

Hồi nầy một giạ gạo (40 lít) ở lục-tỉnh, như Trà-vinh, Rạchgiá, Cần-thơ, bán 9 cắt hoặc 1 đồng, tính ra nhằm có 2 xu rưỡi một lít, thế mà ở Saigon, Chợlớn, chúng ta phải mua 1 lít gạo tới 5 xu (mắt bằng hai ở lục-tỉnh) và nếu như có mua nhiều, tính ra cũng nhằm lối 4 xu rưỡi mỗi lít.

Người làm ra gạo, bán gạo rẻ như vậy, thế mà chúng ta là người ăn gạo ở trong xứ lại phải mua mắt tới bằng hai giá bán.

Muốn giữ lợi quyền cho người mua, cần phải có Tiêu-phí Hiệp-tác-xã ra đời.

Vì vậy mà *Phụ-nữ Tân-văn* đã đăng bài cổ-động của ông *Ngô-quang-Huy* về việc lập Hiệp-tác-xã và trước kia cũng đã nhiều lần bàn đến vấn-đề nầy.

Trước ông Ngô-quang Huy, có ông Đặng-ngọc-Phan (sốp-phơ) hợp với nhiều người lao-động khác đã lập thành một hội hiệp tác rồi. Hội của ông Huy cũng có cơ thành lập.

Chúng tôi tưởng ở các thành-phố trong ba kỳ, người làm việc ở các ty các sở (công và tư) đều nên hợp nhau lại làm cái hội buôn nầy. Gọi rằng hội buôn, kỳ thiệt là một hội rất đặc-biệt, chỉ cốt giữ quyền lợi của người tiêu thụ (consommateurs), mục-đích là tránh khỏi tay trung-gian ; mua thẳng ở nhà xuất-sản. Cốt yếu là điều-lệ phải làm thế nào cho phàm cổ-đông nhỏ hay là lớn chi cũng đồng quyền với nhau trong khi bàu cử và đề nghị (mỗi nhà cổ-đông chỉ được một lá thăm), làm như vậy để giữ quyền lợi cho phần đông những nhà nghèo có một hay là ít cổ-phần.

Bắt muối lậu.

M. Nicolas, làm đội sếp ở sở thương-chánh Cù-mông (Trung-kỳ) hồi sáng ngày 5 Septembre bị một bọn dân ở đấy đánh trọng thương.

Người ta bảo rằng vì viên đội ấy bắt muối lậu, cho nên bọn làm lậu đánh.

Một người trong bọn dân làm muối lậu đã bị bắt sau cuộc xông đột.

Quân buôn người bán thịt

Cô T., khổ vì sự áp-chế trong gia-đình, bỏ nhà đến ở trọ với một người quen là Hồ-thị-Lang. Người đàn-bà nầy thấy cô nhỏ thiệt-thà mà có sắc, đem cô ấy lên Sốc-trăng giao cho một bà mu

Chi có ý mong đồ-đành có để ban cho bọn công-tử bột.

Cô không chịu, thì người đàn-bà tham lam hung ác ấy đánh khảo. Cô ấy bị đòn gia phải chịu đỡ, rồi lúa dịp thoát thân đi báo sở cảnh-sát.

Hai lần buôn người đã bị bắt. Tra hỏi ra, thì chúng nó đã từng bán nhiều người con gái vào trúc lỗ, bỏ nước!

Ấy đấy, thế là bao nhiêu người con nhà dân giã lọt vào cuộc thanh-lâu!

Bắt cướp lúa.

Một người ở làng kia về bắt Bénitre thuật lại là đưa ra tòa, vì bắt *lúa trước lậu*.

Nguyên sở thương-chánh bắt trên đất của ông, và *cách nhà 700 mètres*, những ông trùm và tang chứng khác về trước lậu: chiếu theo điều 34 trong nghị-định 26-30-1921 thì người chỉ miếng đã bán thể là phạt và từ 500 tới 1.000 quan, và phạt tù từ 15 ngày cho tới 3 năm, hay là 15 ngày tù không mà thôi.

Việc này đương làm tốn-xao dư-luận ở Bénitre.

Sự xuất bắt trước lậu gần đây gây ra nhiều trào-lưu. Như việc ba làng ở Tây-hoa (Trung-kỳ) vùng đứt cung linh thương-chánh.

Việc ma chung tôi thuật ra đây cũng do nơi kẻ «điểm chỉ» thu hiểm mà ra. Kết quả thế nào, chúng tôi sẽ thuật cho độc-giả rõ.

Một tin quan-hệ cho thị-trường lúa gạo

Người ta đồn rằng chánh-phủ Nam-kinh đã định: *Hễ mỗi tạ gạo nhập-cảng vào nước Tàu là phải chịu một cái thuế một đồng đi ăn.*

Người ta nói rằng phòng thương-mãi ở đây hay được tin quan-hệ trên này thì sanh lòng nghi-ngờ và lấy làm lạ vì các sở thông-tin (như Arip) không cho mình hay.

Phủ Toàn-quyền có điện cho viên Lãnh-sự Pháp ở Bắc-kinh để hỏi.

Trong các giới buôn bán gạo trong xứ, người ta có ý lo sợ. Có báo hằng ngày nói rằng ba ngày nay không có ai buôn bán gạo nữa.

Tin quan-hệ như vậy, và các báo hằng ngày đều đã có đăng thì chúng tôi cũng phải ấn-hành, để độc-giả P. N. T. V. được biết.

Nhưng vậy, chúng ta phải nên thận-trọng! Các tin tức về sự buôn bán, về việc kinh-tế, mà phát ra một cách thình lình đều đáng nên để dặt mà xét nét, trước khi để lòng tin. Nhiều khi bởi sự âm mưu của một đoàn-thể kỳ-tu, hay của một bọn chính-khách mà sinh ra những tin-tức làm cho dân-chúng sợ hãi.

Dầu sao, tin này đồn ra trong cảnh-ngộ ngày nay đã chứng rằng tình hình kinh-tế ở Cực-Đông nguy-ngập lắm. Nếu quả chánh phủ Nam-kinh đặt ra thuế nhập cảng như vậy, thì ta sẽ thấy những kết-quả này:

a) Chánh-phủ vô-nhơn-đạo ở Tàu bóc lột được một mớ tiền mà trả lương cho những quan to và sắm khí-giới về việc chiến-tranh.

b) Dân chúng Tàu xưa nay vẫn phải ăn gạo nhập cảng (vì gạo trong xứ không đủ dùng) sẽ mua mắt gạo hơn.

c) Ở Đông-Dương và những xứ có gạo bán sang Tàu (Xiêm, Diến-điện), có lẽ các chánh-phủ sẽ đối-phó lại với chánh-sách thương-chánh của Nam-kinh mà đặt ra thuế Đoan riêng đối với hàng Tàu.

Thợ nhà in Ardin đình công

Mấy trăm thợ ở nhà in Ardin đã làm reo sáng thứ sáu 23 Septembre để phản-kháng sự sụt lương.

Bây giờ, ở nhà in này chỉ còn 4-5 tập làm báo *Impartial* là còn làm việc.

Ê-kíp này không bị sụt lương, vì nhà in Ardin sợ nếu sụt lương mà thợ làm *Impartial* cũng khoanh tay nốt thì báo phải ngưng.

Lần này là lần thứ hai thợ sắp chữ ở nhà in đường Catinat kia làm reo.

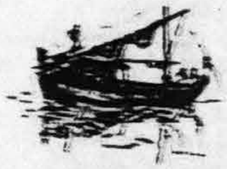

Cái đời gian truân lưu lạc của Cụ

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

(*Tiếp theo và hết*)

XIII. — VỀ ĐẠO-ĐỨC VÀ HỌC-VẤN

Một đời cụ Phan, tuy cụ chưa làm việc chi theo như sở chí của cụ và ghi dấu tích lại giang sơn, nhưng vậy mà cái đời ấy cũng là một tấm gương có nhiều chỗ rọi sáng để cho bạn thiếu niên hậu-tấn chúng ta theo.

Trước hết là về đạo-đức.

Tôi đã nói cụ tuy là một nhà tân học lỗi lạc, lại ở giữa cái hoàn-cảnh xã-hội Pháp trải 15 năm dài, về tư-tưởng trí-thức thì biến-hóa ra tây, nhưng mà đến cái phong-vị khí-cốt thì cụ vẫn giữ cái phong-vị khí-cốt của con nhà Nam, chớ không để cho cái cầm-hóa mạnh kia đánh đổ đi được. Có đâu như lắm kẻ, chưa chi đã làm bộ quên cả quốc-tịch của mình! Rất đỗi có người quên tới tiếng mẹ đẻ đi nữa, ai cho họ là cái quái vật cũng phải.

Ta cứ xem cái cử chỉ đối phó của cụ trong những lúc gặp cảnh gian-truân lưu lạc liền liền, thấy không lúc nào cụ bỏ cái thái độ vừa nhàn-hạ vừa kiên-nhẫn là cái thái độ của các ông danh-nho ta ngày xưa. Các ông hiểu sâu cái nghĩa «*nhẫn nhục phụ trọng*», cho nên có gặp lấy cảnh khó nhọc vất vả gì trên bước đường đời cũng coi thường như không; sở dĩ có cái thái-độ ấy là vì còn nghĩ thân mình có gánh nặng mai sau, thì không vì mấy điều tiểu-tiết mà quên gánh nặng đó vậy. Người mới gặp chút chuyện cực nhọc vất vả, đã nhăn mặt thở dài, thì không bao giờ có chí lớn để làm việc lớn cho được.

Cụ Phan thật là người... ta có thể gọi là người *lì*. Lì với tù tội; lì với cảnh nghèo; lì với tất cả những kẻ nghịch thù hãm hại mình; lì cho đến đỗi chẳng có một chút ham muốn công danh phú quí gì ở đời. Cụ lì như vậy, coi thường cái cá-nhơn và cái khổ cảnh của mình, là chỉ cốt có một mục-đích: miễn sao lưu được cái thân lại để làm việc chi giúp ích nhiều ít cho xã-hội đồng-bào thì thôi.

Khi nào đã biết việc đời không làm gì được nữa, hay là một thân mình không đủ sức lấp biển chống trời, thì cũng sạch mình mà lui, chớ không chịu vọng cầu gì, và cũng không chịu đổi ý-hướng. Người thủy chung khéo kiên tâm trì chí như thế thật là ít có lắm.

Ta đã thấy khi cụ mới ở bên Pháp về, cư lưu tại Saigon, nào là viết sách, nào là làm báo, lại nào là muốn gây dựng thơ-xã ấn-quán để chấn-hưng văn-học; vậy tỏ ra là cụ vẫn sốt sắng với việc đời việc nước luôn. Song thỏ ra làm việc gì cũng bị người ta khuấy phá trở ngăn, thành ra cụ phải rầu buồn chán nản.

Bởi vậy, sau khi bị tù ở bên Pháp rồi được đại-xá trở về Saigon, cụ có ý chán đời lắm rồi. Tuy có mở phòng pháp-luật giải-nghi, nhưng chỉ là một việc làm có chừng vậy thôi, chớ bổn-tâm cụ không gởi vào đó, vã lại cũng ít người lui tới hỏi han gì, là bởi có ba lẽ:

Một là cụ là người bị tinh-nghi dữ, người ta sợ lỡ có liên lụy tới mình chăng? Người mình vẫn có tánh nhát về chỗ đó.

Hai là cụ lại vụng về sự giao thiệp, vì cụ ưa trực-ngôn giữ trực tánh, không chịu đưa đẩy chiều chuộng ai, thành ra có ít người muốn tới cụ.

Ba là cụ có tánh đa-nghi, đối với ai cụ cũng nghi là người muốn gần cụ để dò la phản trắc gì cụ chăng? Nhơn vì cụ gặp cảnh ấy đã nhiều, cũng như

là đã có lắm kẻ lợi-dụng danh nghĩa cụ mà làm lắm chuyện khả-ố, nên chi càng về buổi già lại càng có cái tánh hoài nghi nhứt thiết như thế.

Rồi thì cụ *bế môn tạ khách*, nhà cụ ở như một cánh chùa, không tiếp rước ai mà cũng không giao du với ai, trừ ra có một vài người còn nhỏ tuổi, mà cụ cho vào hàng bạn « *vong-niên* », thì họ được lui tới chuyện trò ở trong nhà cụ mà thôi.

Lúc nào như lúc nấy, cụ chỉ bận đồ vải, chớ không có bộ đồ hàng nào. Tôi đã nói về việc y-phục, cụ rất lôi-thôi giản dị, dầu ra ngoài đường củng vậy. Người ta gặp cụ bận đồ vãi ngắn, đi lang thang ngoài đường một mình là sự rất thường. Khi buồn thì xách súng đi bắn ở Thủ-thiêm hay là Bà-chiểu ; cũng có khi cùng đôi ba bạn thiếu-niên nói trên đây, đi rừng xa bắn đêm. Cụ già rồi mà đi đứng mạnh dạn xăng xái, mấy cậu thiếu-niên kia phải sợ. Bình nhựt, suốt ngày chỉ loanh quanh bè bạn với sách vở báo chí ; tối nào cũng đọc sách tới hai ba giờ sáng mới ngủ, mà sáng lại dậy thiệt sớm. Cụ giữ mình một cách thanh-đạm và hạp đạo vệ-sanh luôn luôn.

Tuy nói là chán đời, nhưng xét ra chỉ là cái tâm-tánh nhứt thời phát ra đó thôi, chớ kỳ thiệt đối với công việc quốc-kế dân-sanh, không khi nào cụ nhẹ lòng ưu ái đâu. Cụ như người dưỡng tinh xúc nhuệ, để trở ra chỗ chiến-trường. Tôi biết cụ có ôm một cái kế-hoạch cao xa, hồi về Hanôi cốt dưỡng sức cho khoẻ để trở vô Saigon thì làm đó. Rủi thay, số-mạng vội rước cụ đi, không thì ta lại được thấy cụ trở ra hoạt-động một phen nữa.

Tóm lại, đạo đức của cụ có những điều đáng quí, là kiệm ước, kiên nhẫn, vị quốc vong gia. Thiệt, cả đời cụ không để tâm đến việc để-tạo gia-đình chút nào ; cậu con đẻ ra ở Toulouse, hình như là một sự ngẫu nhiên mà thôi.

▣

Học-vấn của cụ rất có uyên-nguyên và có chỗ hoài-bão cao xa, chớ không phải cái học cầu lấy phú quí công danh làm mục-đích, theo như thường tình của hầu hết người mình.

Thấy phần nhiều người khác, theo đòi tân-học tới bực cao như cụ rồi, thì hễ không còn biết quí trọng tiếng mẹ đẻ và không biết quốc-ngữ còn quan-hệ với quê-hương nòi giống ra thế nào nữa hết. Động mở miệng nói ra một tiếng, hạ bút viết ra một câu, ấy là tây cả, còn tiếng mẹ đẻ và chữ quốc-văn thì họ dốt đặc, nói không nên lời, viết không thành chữ ; họ chỉ biết có một việc là bợ thờ khinh miệt quốc ngữ mà thôi, có biết đâu họ có cái nghĩa-vụ phải vun trồng bồi bổ cho nó.

Cụ Phan không phải như bọn đó ; cụ biết quốc ngữ rất có quan hệ cho sự giáo dục tấn hóa của dân-tộc mình, cho nên cụ chăm chú lo nghĩ đến nhiều lắm.

Ngày 17 Mars 1925, cụ diễn thuyết về vấn đề nầy ở nhà hội Khuyến học Nam-kỳ, nghị luận một cách rất xác đáng kỷ cang. Bài diễn-văn ấy sau có xuất-bản thành sách, tôi tưởng những ai đã đọc, thì cũng phải phục là một cái luận án rất hay.

Nhiều người trách sao tiếng Annam lại hay mượn chữ Hán pha vào, cụ Phan cắt nghĩa rằng ấy là một cái sự thế tất nhiên ; tiếng nói là một món « nhơn tạo », trên đời có nước nào không đi mượn tiếng của người mà được. Coi như tiếng Pháp không phải mượn tiếng La-tanh và Hy-lạp mà trở nên thứ tiếng tốt đẹp ngày nay đó sao.

Cụ đem cái lẻ nên mượn ra như vầy nghe có ý mới lắm :

« Tiếng ta và tiếng Tàu đều có một vần, cho nên lấy tiếng Tàu nào phụ vào tiếng ta cũng được cả. Chớ nếu ta mượn tiếng nước khác thì nhiều tiếng âm-thanh nó khác quá, tiếng ta không có thể bao giờ, lại thêm nó có nhiều vần, ta có đem vào tiếng ta thì nó đã khó đọc, mà tỏ rỏ ngay ra là tiếng ngoại-quốc.

. . . . . .

« Bởi vậy cho nên những tiếng Pháp nào có một vần hay hai vần mà thôi, như là *ga* (gare) *xà-bong* (savon), hay boulon, auto v.v... ta dùng nói lẫn vào tiếng ta thì còn nghe được ; còn những tiếng ba bốn vần trở lên, như : *locomotive, automobile, infanterie* v.v... thì không thể nào hòa hiệp với tiếng ta cho được. »

Đó là cái lẻ của cụ bày tỏ ra rằng tiếng ta còn thiếu, tất phải đi mượn, mà đi mượn thì nên mượn tiếng Tàu phần nhiều là hơn.

Còn một điều khác, người mình lo tiếng mình non nớt thiếu sót quá, không có thể dùng để dịch những tiếng khoa học Âu Mỹ đời nay, thì cụ Phan nói phải rán lên củng có thể được.

Cụ bày tỏ ý kiến đó như vầy :

« Tiếng Annam ta dùng làm văn, làm thi ca từ phú, chép sách, viết nhựt trình v. v. được hết thảy. Chỉ còn nghi ngờ không chắc dùng mà chép và dịch những sách khoa-học có đặng không.

« Vậy thì tôi xin thử dịch vài câu sách khoa-học để anh em chị em xem có rỏ nghĩa không ?

« Đây là một câu luận đề ở đầu sách số - học bằng tiếng Pháp như thế nầy :

Théorème.— Tout nombre qui divise deux ou plusieurs autres divise leur somme

Démonstration

Soit 3 qui divise 6 et 9. Je dis qu'il divise 6 + 9 = 15.

En effet.....

« Tôi dịch ra tiếng Annam như vầy :

Luận-đề.— Số nào chia đặng hai bây là nhiều số khác thì chia đặng số cọng những số ấy.

Chứng minh

Như là số 3 chia đặng số 6 và số 9. Tôi nói rằng số 3 chia đặng số cọng 6 + 9 = 15.

Quả nhiên.....

« Tôi thiết tưởng dịch như thế thì hai tiếng, tiếng Annam và tiếng Pháp, nói cũng rỏ và cũng đúng nghĩa như nhau. »

Rồi nói về việc giáo-dục học-vấn của dân-tộc ta hiện thời, cụ chủ-trương rằng ta phải học kiêm cả tiếng Pháp và tiếng Annam, mà phải coi hai thứ tiếng cũng trọng hệ như nhau. Đoạn, cụ kết-luận rằng :

« Tiếng nước nào là hồn của nước ấy biểu-hiệu ra ngoài. Nước nào muốn cho hồn cố-hương mỗi ngày mỗi tinh-anh hơn, thì phải học-hành, luyện tập, chép sách, dịch sách, để cho tiếng quốc-ngữ của mình càng ngày càng rỏ ràng, gọn gàng, thâm thúy tinh-thần hơn.

« Xưa kia ta học Hán-tự đã trễ nải, chẳng lo sửa sang tiếng nước nhà, chẳng chịu chép sách dịch sách bằng tiếng Annam. Đến nay ta theo Tây-học, ta cũng cứ giữ cái thói biếng nhác ấy, chẳng lo chép sách dịch sách bằng tiếng ta. Thành ra như người có hồn mà chẳng biết chăm lo hồn mình cho tinh-anh, chỉ lăm le đi mượn hồn người. Muốn mượn mà mượn không đặng, họa ra có anh học nhăng học nhít, rồi khi giao thiệp trong xã-hội, Annam không ra Annam, Tàu không ra Tàu, Tây cũng chẳng ra Tây.

. . . . . .

« Hồn cố-hương ta hãy còn đây. Anh em chị em ta tùy lực, tùy tài, tận tâm giúp việc giáo-dục học-vấn, làm thế nào cho cái hồn dân-tộc Annam ta càng ngày càng tri-thức, càng ngày càng thông-minh, càng ngày càng can đởm. Ấy thế là ta tỏ lòng kính mến tổ-tiên. Ấy thế là ta trọn nghĩa vụ với đồng-bào, với nòi giống Annam ta. »

Cái quan-niệm ý-kiến của cụ Phan đối với quốc-văn sâu xa thâm thiết như vậy đó. Đọc mấy lời trên đây, tôi tưởng ai cũng tưởng như lời sấm sét kêu gào, nó rung động cả tâm não ta, mà cũng tỏ ra cái học-vấn sanh-bình của cụ Phan có cái thâm ý vị quốc một cách cao xa lắm vậy.

Nay tiên sanh mất đi, song những cái tư-tưởng ấy của tiên-sanh vẫn còn trường-thọ ở trong tâm-hồn của chúng ta mãi mãi.

Cái đời tiên-sanh thật là cái đời đáng kính đáng phục, đáng noi gương theo dấu lắm thay !

V. A.

●

Sanh-bình tiên-sanh có soạn ra những sách nầy :

Pháp-văn

1·— Trung-quốc chi cựu hình-luật (中國之律刑舊) *Le Droit pénal à travers l'ancienne législation chinoise*).

2·— Essai sur le Code Gia-long.

3·— Histoire d'un Conspirateur Annamite à Paris.

Quốc-văn

1·— Việc học-vấn giáo-dục trong dân-tộc Annam.

2·— Pháp-luật lược luận.

Những sách nầy có bán tại nhà người cháu của tiên-sanh, là M. Phan-Cao-Đàm, nhà ở số..... đường Boresse, Saigon, và ở tại báo-quán P. N. T. V. Tôi tưởng ai có lòng truy-mộ tiên-sanh, cũng nên mua mấy cuốn sách trên đây mà đọc, cho biết rỏ học-vấn, tư-tưởng và cảnh-ngộ của tiên-sanh vậy.— V. A.

CÁC BÀ MẸ CỦA TRẺ EM

Lúc trẻ em còn trong tháng cho tới 6-7 tuổi, tối ngủ mình mẩy thường nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, ăn uống không tiêu, bị cam tích, ỉa lước : nhớ mua thuốc Bổ con nít của nhà thuốc Đức-Trọng Annam, số 353, đường Cây-Mai Cholon, cho trẻ em uống thường thường được đỏ da thắm thịt làm bỏ lại, không còn èo-uột như trước nữa. Mỗi gói..... 0$10

Thuốc Xổ bổ Đức-Trọng Annam; uống rất dễ, không hôi đắng (rũi có lỡ nhai cũng không biết đắng) đi sổng êm, không đau bụng và làm mệt. Mỗi gói..... 0$15

Để bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, Librairie Nghĩa-Trọng Cântho ; Bazar Nguyễn-thành-Liêu Vinhlong ; Bazar Bến Sport Gocong ; Huỳnh-Trí Pnompenh ; Bazar Minh-Nguyệt Phanthiết (Annam).

NHÂN-VẬT

Ông Bửu-Đình

Độc-giả của báo này chắc còn nhớ ông Bửu-Đình, chánh-trị-phạm, đã « vượt ngục » lần thứ hai, cách nay gần một năm. Ông đã thoát thân ra khỏi đảo Côn-nôn (?)

Một nhân-vật ly-kỳ nhất trong hàng thanh-niên Annam ngày nay.

Ông Bửu-Đình là ai ?

Một nhà làm báo, một nhà tiểu-thuyết, một nhà thi-sĩ, một nhà « cách-mạng », một nhà diễn-giả.

Có người sẽ thêm vào : *một khách si-tình*.

Nhưng mà, thi-sĩ nào chẳng là khách si-tình ? Byron (Anh), Goethe (Đức), Lamartine (Pháp), Vỏ Lang (Nhật) đều là khách si-tình hết.

Cho đến ngày nay, d'Annunzio ở Ý cũng bắt chước Goethe thuở xưa mà diễn tấn tình già !

Thi-sĩ cũng là người như mọi người, song le vì cái chức-vụ phải « hát » lên câu thơ lời ca có nhịp-nhàng tiết tấu, mà họ phải « luyện » cho bộ gân hay kinh-động ; vì vậy mà thân thế của hạng người đa cảm này thiệt là đáng tội-nghiệp thay,

Bửu-Đình kiêm bấy nhiêu cái « chức » kể trên này, cũng như lắm người thanh-niên khác, trong thời-kỳ phôi-thai của lịch-sử.

Cũng như các hạng người chuyên về các nghề khác trong xã-hội ta buổi nay, Bửu-Đình làm bấy nhiêu nghề ấy tự nhiên phải kém cỏi hơn bạn đồng-nghiệp ở Âu-châu.

Tuy vậy, lắm câu thơ trong « *Giọt lệ tri âm* » của nhà thanh-niên thi-sĩ này làm cho nhiều người phải căm-phục. Người ta bảo rằng trong thi-giới thanh-niên, quyển *Giọt lệ tri âm* đáng chiếm một địa vị quan trọng.

Trong chánh-trị-giới, Bửu-Đình ở về khuynh-hướng nào ?

Người cựu thơ ký sở Dây-thép chỉ-trích kịch-liệt sự hành-chánh, mà vẫn ưa khoe lai-lịch hoàng-phái của mình ! Câu « Giọt máu trăm anh » mà Đình từng biên trên mặt báo, tỏ ra một sự mê-tín lạ lùng.

Điều mê-tín này mâu-thuẫn hẳn với cuộc đời của Hà-Trì, là cuộc đời của một kẻ nghèo !

Bị bắt ở Huế sau cuộc diễn-thuyết tại nhà ông Phan-bội-Châu, Bửu-Đình tỏ ra một thái-độ cao quí . . . . . .

. . . . . .

Ý-kiến chánh-trị và chủ-nghĩa của Bửu-Đình không rõ rệt, và lại tương-phản cùng nhau. Tuy vậy cái nhân-vật của người thanh-niên ấy quả có hơn bao nhiêu kẻ nghịch nhỏ nhen hèn-mạt đã từng trong bao nhiêu lâu sàm báng vì hai chữ đố tài.

BÍCH-VÂN.

LỜI RAO TRƯỚC

Người ta vẫn nói chung cả đàn bà Việt-nam mình phải nhờ chồng, ăn bám vào chồng, mới được tốt đẹp ấm no, chẳng vậy thì không áo che thân, nhăn răng chết đói !

Có biết đâu trong chị em ta có lắm người một mình tay trắng mà dựng nên cơ-nghiệp, lập được thân danh, chớ không phải nhờ chồng con, thế mà vẫn mang cái tiếng kia, nghĩ thật oan ức.

Chị em không nhờ chồng

Ấy là một cuộc điều tra của bổn-báo khi-sự đăng số tới, để bày tỏ ra cái tài năng, cái can-đảm của ít nhiều chị em trong xã-hội hiện giờ không phải nhờ chồng mà sáng tạo cơ đồ, hiển-vinh thân thế, không thì cũng được một thân tự lập, nuôi sống chồng con.

Cuộc điều-tra này là chuyện trước mắt, vừa lạ vừa vui, vừa có hình ảnh đi theo bài. Độc-giả nên đón mà coi.

P. N. T. V.

CƯỚP QUYỀN TẠO-HÓA

DÙNG QUANG-TUYẾN X LÀM CHO CÂY TRÁI SANH-TRƯỞNG LÊN TRƯỚC MÙA TỰ-NHIÊN CỦA NÓ

Tạo-hóa sanh ra muôn vật ở trong trời đất, động-vật hay thực-vật cũng vậy, đều sanh có thời, nở có tiết, phải theo lẽ nhứt định tự nhiên, chớ không thế nào trái lẽ nhứt định tự-nhiên ấy mà sanh-trưởng phát-dục cho đặng.

Ví dụ cái thai của người tất phải đúng thời-kỳ chín tháng mười ngày rồi mới ra đời ; cũng như các loài cây, mỗi cây phải mọc lên bao nhiêu ngày rồi mới đơm bông kết trái, và cây nào tất phải mùa nào mới có bông trái, nhứt thiết phải thuận theo thời-tiết riêng của nó, không thể trái được.

Ai cũng biết đó là cái lẽ tự-nhiên trong vũ-trụ.

Song khoa-học đời nay muốn cướp cái quyền ấy đi, không nhiều thì ít. Thiệt vậy, các nhà bác-học Âu Mỹ đang muốn tìm cách làm cho con nít có thể sanh ra trước thời-kỳ thai-sản tự-nhiên, hay là không phải kết thai ở trong bụng người mẹ, cũng có thể thành hình mà sanh sản ra được. Họ muốn « chế tạo ra người ta » ! Tuy là việc chế-tạo loài người chưa được thành công, nhưng về phép thuật chế tạo loài cây thì họ đã thành công được nhiều ít rồi.

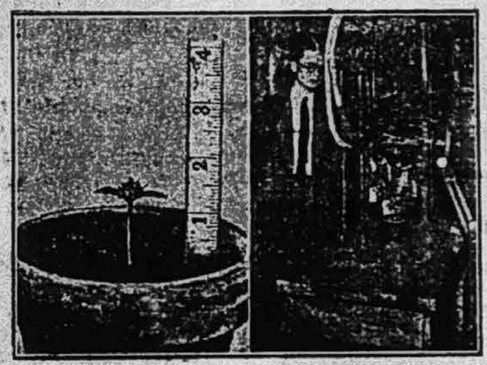

Hình một cây chanh trồng bằng quang-tuyến X (tay trái) mới gieo hột vài bữa mà cây mọc lên được hai tấc, như thế ít bữa nữa nó lên 4 tấc là có trái rồi. Còn hình tay mặt là một nhà chuyên-môn đang dùng sức điện để thí nghiệm sự sanh trưởng của một loài cây.

Tức như một nhà chuyên-môn thảo-mộc ở Đức-quốc đã thiệt-nghiệm thành công cái phương-pháp trồng bắp và trồng cỏ ở trong những hộc tủ để trong nhà. Theo cách trồng cây trong hộc tủ này lại mau được sanh-trưởng, ví-dụ như bắp, chỉ vài chục ngày đã có trái rồi.

Bên Pháp và bên Huê-kỳ, người ta dùng sức điện-khí mà hơ đất cho nóng, để cây cối mau lớn. Ấy là phép « trồng cây trước mùa » (*culture prématurée*), nhứt là ở Huê-kỳ tài tình hơn hết.

Một cái vườn tối tân

Ở Huê-kỳ, người ta mới lập ra một sở vườn theo kiểu tối tân, khắp trong thế-giới không nước nào có.

Trong vườn này bất cứ loài cây trái rau cỏ gì, người ta cũng trồng bằng phép khoa-học để làm cho cây trái rau cỏ được sanh trưởng trước mùa hết.

Lòng muốn của con người thật là vô cùng. Bây giờ người ta muốn vượt qua cái quyền Tạo-hóa tự-nhiên nữa. Bởi vậy trong cái vườn nói trên đây, hằng ngày có những tay chuyên-môn về khoa thảo-mộc ra tay thí-nghiệm những cách trồng trĩa rất khó khăn lạ lùng. Chủ-ý của họ là sáng tạo lên những loài cây mới, và sai khiến loài thực-vật đơm bông kết trái lúc nào tùy theo ý của người ta muốn, chớ không cần tới mùa màng thời-tiết gì hết.

Ta thử coi sơ cách họ làm thế nào ?

Dùng điện-khí làm cho cây mau lớn

Trong vườn người ta trồng đủ các thứ cây có trái và các thứ rau. Dưới mỗi hàng cây đều có đường hầm, ấy là chỗ để truyền điện-khí ở dưới gốc cây để cho cây được thêm sức nóng mà mau lớn vậy.

Trước kia người ta đã dùng nhiều chất hóa-học làm việc thí-nghiệm này, nhưng mà vô hiệu-quả.

Đến giờ mới phát-minh ra cách dùng quang-tuyến X và những ánh sáng cực-tím (*ultra-violet*) chiếu rọi vào hột giống của cây, chừng độ mới thấy kết-quả ngoài sự hy-vọng. Nhờ vậy mà có nhiều loài cây trái, đáng lý theo sự tự-nhiên, thì phải trúng mùa của nó tháng nào, và nó mọc cao lên được chừng độ bao nhiêu, thì mới trổ bông kết trái; nhưng dầu nảy chỉ trồng độ năm sáu tuần và nó chỉ cao lối hai gang tay, cũng đã có bông trái rồi.

Với cái phương pháp trồng tỉa đã phát-minh ra đây, ta có thể nói rằng cây trái bây giờ không có mùa màng thời-tiết nào nữa. Ví dụ có cây chỉ có trái về mùa xuân, nhưng người ta muốn làm cho nó trổ trái ra trong mùa thu cũng đặng.

Chẳng những vậy thôi, các nhà chuyên-môn thảo mộc Huê-kỳ lại đã sáng tạo được cái đời sanh-hoạt mới mẻ cho cây cối, không sợ nóng, không sợ lạnh, không sợ những thời-tiết mưa gió gì cả.

Xem vậy có phải là họ cướp quyền của Tạo-hóa hay không?

Phải chi ở xứ ta, ai có tiền của lập ra được cái vườn tối tân như vầy, chắc là kiếm lợi khá lắm. Nhiều nhà sang trọng, hay thèm ăn những thứ trái cây không phải mùa, ví-dụ mùa nầy không có dưa hấu mà họ muốn ăn, thì họ có thể mướn người chủ vườn khoa-học kia trồng ra dây dưa hấu trong ít bữa có trái để cho họ ăn được. V. A.

Văn-học Tuần-san và Phụ nữ Thời đàm ra đời

Văn-học Tuần-san số 1 (16 Septembre 1933) đã ra đời, do ông Tùng-lâm Lê-cương-Phụng làm chủ-nhậm kiêm chủ-bút, hai ông Nguyễn-hữu-Điển và P. Lê-hữu-Hiến làm quản-lý, trị-sự.

Văn-học Tuần-san chú trọng về văn-chương học-thuật: in đẹp, bài nhiều, có 32 trương theo thể tạp-chí.

Giá bán một năm 3$; sáu tháng 1$80; mỗi số 15 xu.

Báo-quán ở Quai Đông ba, số 37, Huế.

Phụ-nữ Thời-đàm số 1 (tục bản) đã ra hôm ngày chúa-nhựt 17 Septembre.

Lần nầy có ông Phan-Khôi làm chủ-bút, bạn đồng-nghiệp ở Bắc-hà đóng theo thể tạp-chí, 28 trương, có nhiều bài hay, hình đẹp, chữ in tốt, giá mỗi số 0$10.

Tòa-báo ở số 72 phố Hàng-Bồ, Hanôi.

Phụ-nữ Tân-văn xin chào hai bạn đồng-nghiệp và chúc cho Văn-học Tuần-san và Phụ-nữ Thời-đàm được trường thọ.

Viện Dục anh số 2 đã mở cửa

Sáng thứ hai 25 Septembre thì quí bà: Đốc-phủ Thu, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-háo Ca, Cao-thị-Cường, Nguyễn-văn-Lung, Võ-văn-Dậm và cô Nguyễn-thị-Khương đã có mặt tại viện Dục anh số 2 đường d'Ayot số 24 để lo tiếp rước bạn hàng mới của viện. Bà nào cũng ân cần sốt sắng bồng bế các trẻ mới đem tới. Nội buổi sớm mai đã nhận được trên mười đứa trẻ. Đây rồi càng ngày sẽ càng đông hơn nữa, e khi một căn phố lầu nầy không có đủ chỗ.

« Cậu tám Lọ » và « Người vợ hiền »

« *Cậu Tám Lọ* » và « Người Vợ Hiền » là hai bộ tiểu-thuyết mà ngày nào Bổn-báo cũng tiếp được thơ hỏi thăm hoặc hỏi mua; nên Bổn-báo xin trả lời chung lên mặt báo cho phương tiện.

NGƯỜI VỢ HIỀN

Xuất bản lần thứ nhứt có năm ngàn cuốn, bán trong một tháng là hết, từ đó đến nay chưa tái bản.

CẬU TÁM LỌ

Tiểu-thuyết nầy đã đăng được gần trọn trong *Phụ-nữ Tân-văn*, chớ chưa xuất bản lần nào.

Khi nào định xuất bản Bổn-báo sẽ có lời kính cáo.

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bịnh con nít

31, Rue Taberd

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Galliéni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

HƯỚNG-ĐẠO-ĐOÀN CHO PHỤ-NỮ

Còn ai mà không biết Hướng-đạo-Đoàn là gì? Từ khi ở Nam-kỳ có một đội Hướng-đạo-Đoàn do ông Trần-văn-Khắc thiết lập, báo Phụ-nữ từng nói rõ về sự ích lợi và cách tổ chức của hội nầy. Người Pháp ở đây, có Hướng-đạo-Đoàn của họ đã lâu, do mấy ông cố đạo tổ chức, và trong hội của họ, có phụ nữ nhập vào.

Có người sẽ lấy làm lạ mà hỏi: « Phụ-nữ cũng được nhập trong Hướng-đạo-Đoàn?

Phụ-nữ cũng làm *boy scout* nữa?»

Phải, đó là sự thường; vì Hướng-đạo-Đoàn của ông Khắc mới dựng lên chẳng bao lâu nên chưa tính lập đoàn phụ-nữ (1), chớ đâu có Hướng-đạo-Đoàn là có tất cả con trai, con gái vào hội. Vả chăng, Hướng-đạo-Đoàn chẳng qua là cái *trường dạy cách ở đời* thì con gái hay con trai, hễ đồng *sống* là cùng nhập trường nầy được.

Phái nữ trong hướng đạo-quân đang làm lễ chào cờ của Đoàn

Bên Pháp, hiện nay có tới ba ngàn người con gái lập nên một hội Hướng-đạo-Đoàn. Mà có lẽ rồi đây số ba ngàn nầy sẽ tăng lên bằng hai, bằng ba nữa. Hướng-đạo Đoàn cho phụ-nữ Pháp tụ hợp những người con gái và trẻ nhỏ dưới quyền chỉ bảo của một đàn chị lớn hơn để học tập cách dùng thì giờ của mình một cách có ích hơn là nói chuyện khảo và chơi phí tâm bậy. Mục-đích của hội nầy là lập nên những người đàn-bà đứng-đắn, những bà mẹ hoàn toàn.

Các chị em chớ tưởng đó là một trường học tủ tùng bực bội như các trường học khác. Hướng-đạo-Đoàn cũng là một trường học, trường học *cách ở đời* thì là một trường lập ở giữa trời, mà các môn học là các vấn đề sự sống ta gặp thường bữa. Nơi đây sự giáo-dục của thiếu niên và trẻ con do bọn trẻ coi sóc; người ta tập cho các thiếu-nữ và nhi-đồng biết cái giá trị của cá-nhân, biết đứng ra xướng xuất một ý-kiến, một việc làm, biết lãnh chịu cái trách-nhiệm của mình trong mọi việc, biết sự quan-hệ mật-thiết của cá-nhân đối với quần-chúng.

Cách tổ chức của Hướng-đạo-Đoàn cho phụ-nữ Pháp như thế nầy. Những viên hướng-đạo là những người con gái từ 11 tới 18 tuổi, chia ra từ đội. Mỗi một đội được 10 người và do người trưởng đội dạy bảo. Trưởng đội cũng là viên hướng-đạo trong đội, được chị em cử lên làm chức ấy nghĩa là người có đủ tư cách, dạn-dĩ, lanh-lẹ khôn ngoan hơn hết trong bọn. Viên hướng-đạo trong đội mà nên hay là hư, trách-nhiệm về trưởng đội — đây là cách dạy phụ-nữ biết chú ý đến và trọng giữ trách nhiệm của mình.

Ba bốn đội nhập lại thành một đoàn, do một trưởng-đoàn chủ-tướng (cheftaine) dìu dắt. Như vậy, mỗi đoàn không khác nào một nước độc lập tự-chủ mà các quyền cai-trị do ý dân ưng thuận định lập ra.

Bây giờ, các đội, các đoàn đều phải tuân theo luật chung của Hướng-đạo-Đoàn. Từ viên chủ-tướng cho tới viên hướng-đạo, khi nhập đoàn phải đưa tay thề, tuyên bố rằng mình chịu tuân y theo luật và nói theo mười điều lệ của hội. Mười điều lệ nầy cốt tập cho các viên hướng-đạo mười tánh tốt như sau đây:

« Viên Hướng-đạo phải *ngay-thẳng, chánh trực*; *vưng lời* đàn chị; *hòa huờn*; *khẩn khái*; *hiền-lành*; *siêng năng*; *biết thương thú vật và yêu quí cây cối*; *ăn uống có độ lượng*; tánh tình *vui vẻ*; *thanh nhã*. » Mấy tánh tốt kể trên đây là bổn chất của tâm-trí phụ-nữ.

Mười điều-lệ của Hướng-đạo-Đoàn tóm ý nghĩa của nó trong câu nầy: « Phục-sự lý-tưởng của mình, phục-sự cho gia-đình, cho xã-hội và giúp

(1) Hiện nay, trong Hướng-đạo-Đoàn của ông Khắc có hai nữ-tướng; Cô Bùi-thị-Út với cô Nguyễn-thị-Nam là hai nữ giáo-viên rất ham-mộ thể-thao. Hai cô làm cheftaine (chủ tướng) cho đội quân tí con.

ích luôn luôn cho các người ở quanh mình ».

Trong mấy chị em đọc bài này, đọc tới đây ắt có bạn le lưỡi lắc đầu. Sao mà buộc nhiều điều quá ? Coi bộ lớn lao trọng hệ quá ! Còn gắt gao hơn các trường khác nữa !

Phải chớ, kể ra thì nghe gắt gao lạt lẻo, nhưng đây không phải là những tiếng trống bỏng, những lời dạy suông mà là những việc thiệt hành được mỗi bữa, theo chương trình của hội.

Mỗi tuần lễ một lần, mỗi đoàn hội hiệp quân hướng-đạo của mình tại chỗ nào đã định riêng cho đoàn ấy. Giả tỉ như đoàn hướng-đạo ở Paris thì họp nhau ở trường Fénelon, đoàn ở thành Lille thì họp nhau ở trường lớn trong thành ấy. Ngày chúa nhựt, thì các đoàn đi chơi, vô trong đồng nội.

Phái nữ trong hướng-đạo quân nước Norvège đến Genève để hội hiệp với Hướng-đạo-đoàn các nước.

Lâu lâu, một năm chừng vài lần, thì mỗi đoàn phải đi xa đóng trại.

Đóng trại ! Đây là một cách sống giữa trời, sống tự do mà hăng hái vô cùng. Các viên hướng-đạo trong một đoàn đồng đi hết, cả thảy mặc sắc-phục của hội, một thứ y-phục gọn gàng mà đơn giản.

Rồi cả đoàn đi, không kể hướng nào : Đông, Tây, Nam, Bắc, không cần chỗ nào : đồng-bằng, núi cao, rừng rậm, bờ biển, nơi nào cũng được, không kể thời tiết ấm lạnh : mưa, gió, tuyết sa hay là trời thanh tốt. Đó là trường học cách ở đời thì phải biết các bước khó khăn, các người «phong trần » chớ !

Dừng binh đóng trại nơi nào đó, ở giữa trời, rồi thì tập sống lấy mình, chẳng trông cậy nơi ai nữa. Các viên hướng-đạo phải làm hết các công việc : gánh nước, bửa củi, giặt đồ, nấu ăn, rửa chén bác... Sống chung như thế là un đúc nên tánh vui vẻ bặt thiệp, sức lực dẻo dai và cái tình thân mật đối với bạn hữu. Mỗi người tự phục-sự cho mình và phục-sự cho kẻ khác. Chỉ phải trông cậy nơi mình mà làm trong mọi việc và bao giờ cũng phải sẵn lòng giúp ích cho chị em ở cạnh mình.

Trong cái trại vui vẻ lắm. Trên nóc trại, cây cờ của đoàn phất-phơ hùng-dủng.

Nơi trại, các viên hướng-đạo của một đoàn đồng làm công việc, đồng ngũ chung, đồng tập thể-thao. Ăn thì ăn những vật thực của mình ra tay nấu nướng.

Mỗi ngày phải giữ một giờ êm lặng, ai nấy đều tập nín thinh trong khoản ấy. Đến tối, nhóm lên một đống lửa rồi các chị em trong đoàn tụ lại ngồi chung quanh đống lửa đỏ mà nói chuyện, thuật những sự tích hay, hay là hát xướng chơi với nhau.

Đóng trại mà sống chung như thế, từ tám ngày cho tới ba tuần lễ.

Sau ba tuần lễ ở giữa trời, người con gái nào khi về nhà cha mẹ mình cũng được mạnh khoẻ tươi tắn — nước da có hơi sậm một chút — rồi từ đó mỗi ngày làm công việc sốt sắn, không bao giờ than cực và ít khi làm sái nữa.

Mỗi năm tại thành Genève ở nước Thoại-si (Suisse) thì nữ-hướng-đạo-đoàn các nước tụ hợp lại một lần. Có gặp gỡ chị em các nước khác mới gây nên tình thân với nhau và tranh đua nhau mà cố giữ đoàn của mình được có tiếng tốt, có tài hay hơn hết.

Như vậy, sống dưới luật của Hướng-đạo-Đoàn, các viên hướng-đạo phải học tập lập lấy thân-mình và chịu lãnh trách-nhiệm trọn. Rồi, ở chung với chị em, vì những sự công ích chung, mình phải quên cái vị-ngã để tưởng và hành-động cho đoàn-thể xã-hội chung. Đó là trường học cách ở đời.

NGUYỄN-THỊ-KIÊM *dịch-thuật*

Mua Ngay Bán Thắng

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ đặng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thơ hỏi mục lục.

Mới xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sóng tình » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THƯ-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

Các bạn đồng chí và cảm tình !
cổ động cho PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

CÂY HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ TRỒNG ĐÃ TRỔ RA HOA THƠM TRÁI TỐT

Nguyễn-Hiếu

Kỳ-sư Nguyễn-Hiếu đã trở về nước, còn Cử-nhơn Lê-văn-Hai ở lại học thêm

Lê-văn-Hai

Mấy ngàn độc-giả *Phụ-nữ tân-văn* chắc đều còn nhớ rằng cách mấy năm trước đây, tất cả anh em chị em chúng ta cùng đào đất gieo hột, trồng một giống cây, rồi chúng ta lại ra công chăm nom xách nước vun tưới mãi, mà người giữ vườn là tờ báo nầy.

Xuân qua thu lại, thấm thoát bốn năm nay, người giữ vườn xin báo tin mừng để chị em anh em biết rằng cây ấy đã trổ ra bông thơm trái tốt rồi.

Cây ấy là gì ?

Cây ấy là việc bồi-dưỡng nhơn-tài.

Cây ấy là Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam.

Bông thơm trái tốt của nó, là hai vị thanh-niên Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai đã được chiếm bảng khoa danh, thành công học-vấn.

* * *

Các bạn độc-giả có tình thủy-chung chiếu cố tờ báo nầy từ lúc nó sơ-sanh và trải bao phen hoạn-nạn tới giờ, hẳn đều nhớ cái lai-lịch của công cuộc tổ-chức Học-bổng nầy ra thế nào ?

Ấy là hồi tháng 5 năm 1929, khi báo *Phụ-nữ* ra tới số ba, chúng tôi thiết nghĩ rằng một cơ-quan ngôn luận, cố nhiên phận sự của nó là thông báo tin tức, góp nhặt học-vấn, để giúp ích về tinh thần tri-thức cho quốc-dân, song tự nó cũng nên xướng-xuất chủ-trương một việc thiệt tế gì mới hay chớ nếu chỉ chuyên có câu văn lời nói mà thôi, thì nhằm không có lợi ích thú vị gì mấy. Muốn làm một việc thiệt-tế gì phải tùy nơi lực lượng của mình, và tùy theo sự cần dùng của xã-hội mà cân nhắc thi hành, thì việc mới có thể làm, làm mới có thể bổ-ích. Giữa lúc ấy chúng tôi chạnh nhớ tình cảnh của học trò nghèo có nhiều người anh-tuấn thông minh, muốn học cho tới bực cao, nhưng tội nghiệp họ không có tiền mà học ; nếu để cho cái thông minh của họ vì thiếu tiền mà phải dở dang chôn lấp đi, thì đáng tiếc biết bao. Vậy thì chỗ cần dùng và điều bổ ích bây giờ, còn gì hơn là việc giúp đỡ cho học trò nghèo đi học nữa ? Vì đó mà Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi xướng lập ra học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam.

Học-bổng tuy là nhà báo xướng lập ra, mà thực là của chung cả quốc-dân, là độc-giả nam nữ của báo đóng góp vào. Chúng tôi trích ra 15% trong số tiền độc-giả mua báo được mấy ngàn đồng bạc để làm Học-bổng. Thế là chúng tôi chịu thiệt phần lợi đáng lý tờ báo được hưởng, đem ra làm việc bồi-dưỡng nhơn-tài, may ra có thể giúp ích cho quốc-gia được trong muôn một vậy.

Mở cuộc thi chọn người, do quan bác-vật Lưu-văn-Lang làm chủ khảo, hai vị thanh-niên trúng cách : một là Lê-văn-Hai, hai là Nguyễn-Hiếu, được lãnh Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam đi học bên Pháp.

Nhờ cái bổn-tâm của mình sốt sắng thẳng ngay, và nhờ việc lựa chọn công bằng kỹ lưỡng, nên chi ông thần Học-vấn— nếu như việc Học-vấn có ông thần chủ trương— khiến cho lựa chọn được hai người thanh niên đều là bực người thông-minh, xuất sắc, châm chỉ, hiền lành. Ngay lúc bấy giờ, chúng tôi đã mừng thầm rằng cái hy-vọng bồi dưỡng nhơn tài của Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam có thể ký-thác vào hai người học-sanh Lê và Nguyễn được.

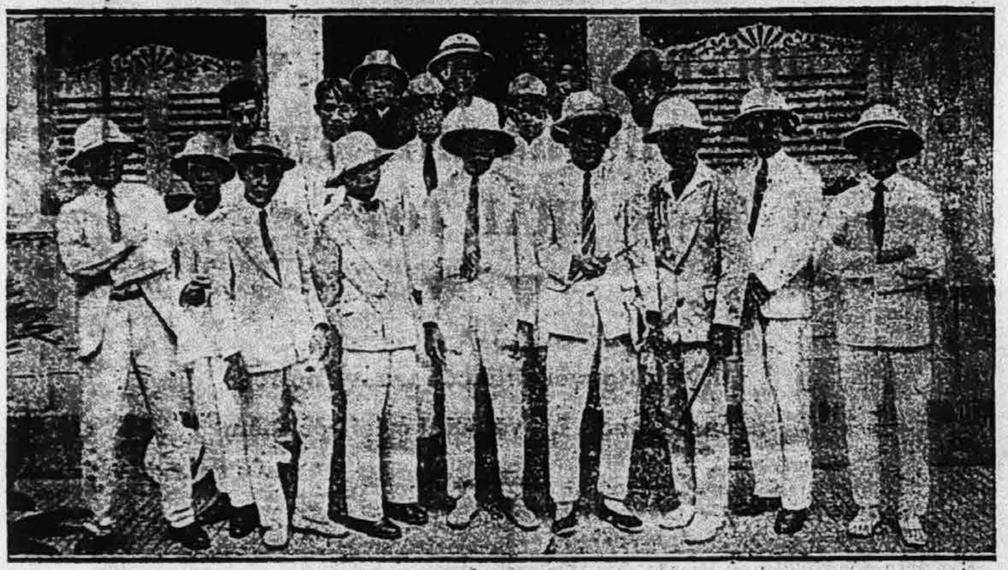

20 vị cữ-tử dự cuộc thi Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam năm 1929.

Quã-nhiên ! Tháng mười năm 1929, hai bạn từ-giã quê hương sang Pháp cầu học, đèn văn áng sách, khắc khổ công-phu cho nên qua giữa năm sau, thì có tin hai bạn đều đậu tú tài và cùng vô trường đại-học, mỗi người một khoa. Một đàng là hai bạn ở bên Pháp cứ việc lo học, một đàng là ở nước nhà, mỗi tháng bổn-báo cứ trích quỹ Học-bổng để sẵn trong bằng mà gởi qua : trải có ba năm thì hai bạn Lê Nguyễn đều tốt nghiệp đại-học cả. M. Nguyễn-Hiếu đậu kỹ-sư Canh-nông, M. Lê-văn-Hai đậu cữ-nhơn Văn-chương.

Thế là cái cây nhơn-tài mà anh em chị em chúng ta vun trồng từ bốn năm trước, nay đã đơm bông kết trái rồi đó.

Thế là công cuộc Học-bổng chúng ta đã đem lòng ra sức làm, giờ đã kết quả thành công rồi đó!

Hai bạn Lê Nguyễn thật không phụ với con mắt xanh và tấm lòng son của chúng ta đã tri-ngộ kỳ-vọng vậy.

Bạn Nguyễn-Hiếu đã trở về nước nhà do chuyến tàu *Chenonceaux* mới rồi ; còn bạn Lê-văn-Hai thì đang còn lưu lại bên Pháp, kiếm cách vừa làm vừa học để lo thi bực *agrégé*, cho khỏng phải có Học-bổng phụ cấp nữa, mà Học-bổng đến lúc hai bạn tốt-nghiệp đại-học thì cũng đã kết-thúc rồi.

Chư-vị độc-giả Bổn-báo, mỗi vị đều có đóng góp vào cái công-cuộc bồi dưỡng nhơn tài này, ngày nay thấy được kết-quả mỹ-mãn như thế, chắc ai cũng phải lấy làm vui mừng lắm, mà chúng ta vui mừng là phải. Công cuộc chúng ta làm như người trồng vườn, thấy đến mùa có bông trổ trái sai, không vui mừng sao được !

Cái cây nhơn-tài ta trồng, bây giờ đã trổ ra bông thơm trái tốt như vậy đó, mà day đi ngảnh lại, có trên bốn năm trời, nghĩ thiệt là mau, có người thấy sự mau đó thì coi là dễ.

Phải, việc đời việc gì cũng có thể kết-quả thành công, miễn là mình phải có nhiệt thành, phải đem toàn-lực. Ai trải việc đời, chắc cũng biết giùm cho : trong hạn 4 năm trời, nhà báo nầy gắng gượng biết bao nhiêu công-phu, hao phí biết bao nhiêu tâm lực, mới là hoàn-thành công-cuộc và có cái đáng mừng như ngày nay được. Người ngoài cuộc vẫn cho là dễ, chỉ có người trong cuộc mới biết cái cảnh gian-nan lao-lực của một việc mình làm nó ra thế nào mà thôi.

Nhứt là tờ báo nầy gặp lúc bị cấm hết năm tháng, và nhứt là nhằm khi trong xứ bị nạn kinh-tế khủng-hoảng, ai cũng rõ là có nhiều độc-giả mua báo dâu ; không có nhiều độc-giả mua báo, tức-thị cái quỹ Học-bổng không làm gì có nhiều cái số 15.*l.* mà bỏ vô cho đủ được. Thế mà trong những lúc đó, Bổn-báo vẫn phải lo tròn phận-sự đối với Học-bổng, không để cho hai anh em mà mình gánh vác học-phí kia phải thiếu thốn chậm trễ một tháng nào ; mặc dầu báo ngưng báo ế,

cái việc chúng tôi đã khởi công từ trước, vẫn làm kế tiếp luôn luôn cho tới hoàn-thành mới thôi. Vì là hy-vọng của anh em chị em để cả vào đó, danh dự của chúng tôi cũng gởi vào trong đó, cho nên dầu việc khó khăn cách mấy đi nữa, chúng tôi cũng phải rán làm cho xong. Thử coi trong sự rán sức đeo đuổi thế ấy, hao phí biết bao công-phu tâm-lực mà nói cho cùng !

Chúng tôi nói chỗ đó ra không phải là tự khoe khoang kể lể gì, nhưng cốt để bày tỏ ra rằng mỗi việc làm gì có lòng nhiệt thành, có công cố-gắng thì tất nhiên phải được. Luôn dịp để cho những kẻ ganh ghét mà nói chúng tôi lợi dụng Học-bổng nọ kia được biết rằng việc chúng tôi làm quang minh chánh đại, mà nhờ thế mới thâu được cái kết-quả khả-quan như bây giờ đó.

Chắc hẳn vì thấy chúng tôi nhiệt thành cố gắng như vậy, nên chi gần đây có nhiều anh em chị em viết thơ hỏi thăm Bổn-báo về sự cấp Học-bổng sau có nữa không và đến bao giờ ? Chúng tôi rất lấy làm tiếc rằng công cuộc rất hay đó hiện thời vì nạn khủng-hoảng làm liên-lụy cả báo-giới, thành ra chúng tôi có muốn làm kế-tiếp cũng không có thể làm kế-tiếp lúc nầy được. Tấm lòng sốt sắng về việc giúp đỡ học-sanh nghèo, chúng tôi vẫn ôm giữ nguyên-lành đây, chỉ chờ có thời-cơ cho làm nữa, là chúng tôi lại đem ra dâng hết cho công-cuộc Học-bổng sẽ tới, cũng như là đối với công-cuộc mới làm xong rồi kia.

Thấy nhiều anh em thăm hỏi Học-bổng, khiến cho chúng tôi biết rằng bạn thanh-niên trong nước ta hiếu-học là dường nào, chỉ vì con mà nghèo nó theo dính một bên, nên chi người có tài thông-minh, có chí viễn-đại, không có chỗ cần học cần biết, mơ mặt mở mày, thật là đáng tiếc. Chúng tôi tin chắc rằng con nhà nghèo nếu được khuyến-khích giúp đỡ về mặt tiền bạc để cho đi học, thì cũng thành tài đạt đức, dựng công lập nghiệp như ai. Hai bạn Lê, Nguyễn đã bày tỏ chứng cớ ra rỏ ràng đó.

Hồi xướng-lập ra Học-bổng, chúng tôi đã nói rằng : « ... Đây chúng tôi làm như kêu một tiếng lớn ở giữa đám đông, bỏ một viên gạch vào tòa nhà đang dựng mà thôi, cốt trông mong sao có nhiều cơ-quan, nhiều nhà từ-thiện cũng làm như chúng tôi, mà đặt cho nhiều Học-bổng ; có vậy mới thiệt là bồi-dưỡng được nhiều nhơn-tài cho nòi giống, chớ một việc làm lẻ loi độc chiếc, không thấm gì với sự cần dùng cả ». Nay cái cây chúng tôi trồng đã đơm bông kết trái rồi, mà đợi chờ mùa khác chưa tới, vậy ước ao làm sao có những người nối chí kế chun, để cho trong cái vườn bồi-thực nhơn-tài, có được nhiều cây trồng lên, tức thị mùa nào trái nấy, lúc nào cũng trổ ra được bông thơm trái quí luôn luôn.

P. N. T. V.

Chén đưa nhớ bữa hôm nay.— Ảnh bữa tiệc của báo « Phụ-nữ Tân-văn » hiệp với bạn các đồng-nghiệp và nhiều nhà thân thương trong Nam tổ-chức để đưa Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai sang Pháp du học nhằm ngày 24 Octobre 1929.

Chén mừng xin đợi ngày nầy năm sau.— M. Nguyễn-Hiếu đáp tàu Chenonceaux về tới Saigon là trưa ngày 20 Septembre 1933, đến tối lại thì có tàu đi luôn ra Bắc, thành ra ghé Saigon chỉ có mấy giờ. — Vì thì giờ gấp rút, Bổn-báo không thể đặt tiệc mừng cho chu đáo được, phải tạm thiết một bữa cơm Tàu để mừng M. Nguyễn-Hiếu. Bổn báo xin cam lỗi với các bạn cảm tình và ân nhân của Học bổng, vì gấp quá không thể mời qui ngài đến dự tiệc mừng nầy, M. Nguyễn-Hiếu khi tiệc gần tàn có đứng lên tỏ lời cảm ơn báo Phụ-nữ Tân-văn cùng các bạn đồng bào Nam Nữ và xin các ngài ở Saigon thứ lỗi vì không thể đến thăm được.

MỘT CUỘC THI LẠ

Cách đối-phó ở giữa vợ chồng bất trung

Một nhà bác-sĩ Huê-kỳ, chuyên-môn nghiên-cứu về tâm-lý học, mới đây ở giữa cuộc hội-nghị của hội « Khoa-học tấn-bộ » có thuật chuyện rằng ông đã đem ra một vấn-đề quan-hệ tới đạo-đức, làm một cuộc thi, mà hỏi ý-kiến của các người vợ chồng.

Kết-quả có 578 cặp vợ chồng trả lời câu hỏi của ông, mà cách phán đoán khác nhau rất xa.

Ông bày ra một vấn-đề và 10 cách đối-phó để hỏi xem ý-kiến phần đông người chịu cách đối-phó nào ?

Cái vấn-đề ấy như vầy :

Nếu như ngươi phát-giác ra vợ của ngươi (hoặc là chồng) bất trung với ngươi, mà cùng với người bạn chí thân của ngươi sanh sự thương yêu rắc rối, thì trong 10 phương-pháp đối-phó sau đây, ngươi sẽ lựa chọn phương-pháp nào :

1°— Ước hẹn người bạn tới một chỗ nào để đánh nhau rữa nhục chăng ?

2°— Giết chết bạn chăng ?

3°— Giết chết vợ chăng ?

4° — Mưu du dỗ người vợ của bạn cũng như bạn dụ dỗ vợ mình, làm vậy để cho đã nư bỏ ghét chăng ?

5°— Đem nhau tới cửa công xin ly hôn cho được, để cho bạn và vợ đều phải sợ hãi sững sốt chăng ?

6°— Cùng vợ vẫn ở chung nhau một nhà, bề ngoài làm bộ vợ chồng như thường, nhưng mà bề trong thì dứt tuyệt tình nghĩa chăng ?

7°— Cùng vợ dứt tuyệt quan-hệ, hai đàng được hành động tự do, song đối với người ta, thì không nói rõ cái nguyên-nhơn chia rẻ cho họ biết chăng ?

8°— Dùng chước nầy cách kia, cốt để cho vợ hết sự mình thương, mà vợ vẫn có lòng thương mình không bỏ chăng ?

9°— Tìm kiếm cho ra cái nguyên-nhơn vì sao mà vợ bất-trung với mình, để mình có khuyên răn dạy dỗ cho vợ ăn năn sửa lỗi đi chăng ?

10°— Lấy lòng ngay tình thiệt ra cùng người bạn và người vợ bàn bạc giải quyết vấn-đề nầy, nếu xét ra quả nhiên người bạn có lòng thương yêu vợ mình một cách thành thiệt lâu dài, thì mình vui lòng nhường vợ lại cho bạn, rồi mình cuốn gói đi ở chỗ khác chăng ?

Ấy là mười vấn đề của nhà bác-học tâm-lý đặt ra để hỏi những cặp vợ chồng coi thử gặp nhằm cảnh-ngộ kia thì họ định xử-trí ra thế nào ? Phương-pháp đối phó gì, ông ta cũng dự liệu đủ cả.

Cả thảy 578 người vừa chồng vừa vợ trả lời cuộc thi nầy, phần nhiều tán-thành cái phương-pháp ly-hôn. Ta coi cái bảng kết-quả dưới đây thì biết :

PHƯƠNG PHÁP	NAM	NỮ	CỘNG
1	49	18	67
2	8	5	13
3	21	11	32
4	14	23	37
5	187	2	189
6	7	24	31
7	103	185	288
8	96	143	239
9	48	23	71
10	45	44	89

Ở các xứ văn-minh, người ta hay bày ra mấy cuộc thi về những-đề tâm lý như vậy, cũng ngộ. Nó có thể giúp cho người ta biết đại-khái về ý-kiến và tâm-tánh của nhiều người. Tưởng các nhà báo ta thỉnh-thoảng nên mở ra cuộc chất-vấn ý-kiến, đại-khái như cuộc thi nói đây, chắc không phải là chuyện vô ích vậy.

— A —

SẮP XUẤT-BẢN

Lối văn phê-bình

NHÂN-VẬT và VĂN-CHƯƠNG

Bình-giả : **THIẾU-SƠN**

Nam-kỳ Thư-quán xuất-bản

Tháng Novembre in xong.

ĐỌC BÁO VÀ SÁCH THẾ NÀO ?

Ở cái xứ mà nhà-in xuất-hiện mới vài mươi năm, sự học (thiệt đáng tên là *sự học*) tổ-chức chừng mươi năm nay, thì sự đọc báo thành ra quan-hệ phi thường.

Ở trong tập « *Phụ nữ Tân-văn* » nầy đã có người kể chuyện một bọn văn-sĩ « thành tài » chỉ nhờ đọc có một cái tạp-chí, xem như vậy đủ biết vấn-đề đọc báo quả thật là đáng bàn ở đây.

Báo là gì ?

Ngày nay ở xứ ta báo chí có tờ xuất bản hằng vạn, thế thì tờ báo cũng đã quan trọng lắm, và vấn-đề nên đọc báo thế nào cần phải đem ra bàn bạc.

Trước hết, tờ báo là gì ? đọc báo để làm chi ?

Tờ báo ở xứ ta là một tập giấy có chữ in, ra bản hằng ngàn, phát-hành trong một lúc. Báo hằng ngày phát-hành trong một ngày ; còn báo hằng tuần hằng tháng thì ngoài một số người mua đồng niên ra, người mua lẻ có thể mua trễ mấy ngày sau khi phát-hành.

Cái đặc-sắc của báo là ở chỗ *phát-hành*, và ở một chỗ nữa : ra có thời-kỳ.

Báo khác với sách, không những là vì sách chỉ bàn về một đề-mục, hay là thường biên chép có công-phu hơn, mà lại khác ở hai điều nói trên : a) *phát-hành một lược* ; b) *xuất bản có thời-kỳ*.

Hằng ngàn hằng vạn con người làm « thân chữ » của tờ báo, ở rải rác trong một xứ lớn như Đông-Dương đã quen lệ, ngày nào cũng đọc những chữ in trên một cái báo nào : đó là một điều rất quan-hệ.

Thấy rõ cái hình-thức nầy, tự nhiên ta sẽ hiểu cách dùng tờ báo trong tay của người chỉ huy.

Tờ báo, nhứt là báo hằng ngày, đã phát-hành một lúc và có thời kỳ, có người làm báo sẽ dùng nó làm cơ-quan :

a) Quảng-cáo cho những công-cuộc buôn bán, ngân hàng, xã hội, v. v.

b) Cổ-động cho một chủ nghĩa nào.

Hai việc *quảng-cáo* và *cổ động* kể trên nầy, ta có thể xem là một : Tờ báo để cổ-động (và nhơn đó bình-vực) lợi quyền của một đoàn thể hay một hạng người.

Dầu cho ai dùng chữ, và thành-ngữ bóng lộng để giấu diếm cái sự thiệt kể trên nầy đi nữa cũng không thể giấu hẳng người chịu lưu tâm quan sát.

Đọc báo thế nào ?

Ta đã biết báo có thể cổ-động và bình vực lợi quyền cho một đoàn thể, cho một hạng người, hay là cho một bọn người, thế thì ta dễ trả lời câu hỏi trên nầy.

Báo in ra để bán thì phải chịu cái *luật cung cầu* trên thị trường. Nếu nhà làm báo chỉ cứ một mặt cổ-động cho một hạng người nào, thì những ai thích xem tiểu-thuyết kịch-bản, văn-thơ, khoa học, triết-học tất không mua đọc làm chi.

Vậy các báo tranh nhau để đăng những mục nói trên nầy.

Chắc độc-giả sẽ bảo rằng : thế thì ai cũng có thể hết lòng tin cậy ở nhà báo, thứ nhứt là về các mục « vô hại » kể trên nầy.

Lầm lắm, các bạn !

Chính trong cái mục vừa kể trên nầy, các nhà báo sẽ tùy khuynh-hướng của họ, quyền lợi của đoàn-thể họ mà nói và thảo luận khác nhau hết. Họ có « lập-trường » (plate-forme) khác nhau cả.

Từ sự cổ-động cho thể-thao, cho tới tiểu thuyết, kịch-bản, triết-học, có bao giờ tất cả các báo đều đồng-thanh cùng nhau hết đâu ? Vì sao ? Vì ngay trong văn-học và triết-học từ xưa đến nay vẫn có nhiều cánh, nhiều phái.

Hoặc-giả bảo rằng :

— Phải là phải về lý tưởng mà thôi chớ ?

Nghĩ như thế là lầm. Lý-tưởng không phải là một vật gì tuyệt-đối (absolu) hay thiêng-liêng chi đâu. Mỗi cá-nhân tùy ở giai-cấp của mình, hay là tùy ở sự sinh-hoạt của mình mà có lý-tưởng.

Lý-tưởng trong lịch-sử không phải là độc-nhất (chỉ có một) mà thôi ; vẫn có nhiều lý tưởng đã ra đời chọi nhau kịch-liệt : *Mỗi khi một lý tưởng thắng là một bọn người, một giai cấp thắng*. Sự nầy thật là hiển nhiên ; nó chứng minh một cách đích-xác lẽ tương-đối (relativité) nói trên.

Vậy đọc báo nên thế nào ?

Cố nhiên là ai cũng phải đọc báo, vì đời nay cần việc : bề bộn, trào lưu và vận-động trong thế

giờ mỗi *giờ* đều có sự mới lạ, ta cần phải xem trong tấm giấy in mỗi ngày, gọi là nhựt báo kia để biết tin tức mà lo bảo thủ lợi quyền. Người làm việc không có thì giờ mà xét thời cuộc, người ta muốn biết ý-nghĩa những việc xảy ra thì hay đọc những lời phẩm bình, hoặc theo lối hoạt-kê, hoặc một cách nghiêm-trang, ở các báo hằng ngày.

Có lẽ chỗ nầy là quan hệ hơn cả. Chúng tôi mong người đọc báo hết sức dè dặc, lấy lý trí mà phẩm bình các báo, chớ để đến nỗi lầm mà nhiều khi thiệt-thòi.

Ở các xứ Âu-châu, người lao-động sáng đi làm mua một tờ báo « thông tin » mất mấy xu, xem mấy cái tin-tức rồi thì vứt. Một số rất ít đọc bài xã-luận. Còn như những ai thích văn-học, triết-học, thì đọc các mục nầy ở các tạp-chí. Hạng độc-giả nầy thường là học trò, thầy giáo, văn-sĩ.

Ở Âu-châu, cái hại « nhồi sọ » vẫn có, nhưng người dân tranh-đấu về chánh-trị đã nhiều năm đã có kinh-nghiệm, họ đã có nhiều « tổ-chức » (organisations : hội-bè, liên-đoàn, vân vân) để huấn-luyện và để bảo thủ lợi quyền, cái nạn nầy ở họ có lẽ không đáng lo bằng ở xứ ta.

Chỉ vì xứ ta là một cái thuộc-địa, trước thời khủng-hoảng đã có hằng triệu người vì thiếu việc làm (xứ không có kỹ nghệ) mà thành ngồi không ; lại còn sự học tổ-chức rất là sơ sài, thiếu trường, thơ viện, học hội, sách vở, thành thử hằng vạn người không có cách nào để tự học hay là học thêm.

Vì thế mà có nhiều độc-giả mở một tờ báo hằng ngày ra đọc từ bài xã-luận, thời sự cho tới tiểu-thuyết. Không có xứ nào mà người ta lại đọc báo như vậy.

Chúng tôi khuyên các độc-giả ấy như muốn học thì cố mà học cho được chữ Pháp hay là chữ Anh, hay là chữ Đức, rồi cứ học thẳng ở các sách Âu-châu.

Trong khi chưa làm được như vậy mà muốn đọc nhiều bài trong các báo, anh em bao giờ cũng nên kiểm điểm những lời quả-quyết của người ta !

Sách khác với báo thế nào

Sách cũng là một lợi khí tuyên-truyền lý-tưởng, nghĩa là một món dụng-cụ để cổ-động cho một đoàn thể, hay hạng người nào.

Đừng có ai khinh-xuất việc cổ-động mà lầm. Trong sự phấn-đấu để sinh tồn của dân chúng, vấn-đề cổ-động là quan-hệ nhứt.

Đồng là lợi-khí để truyền bá tư-tưởng, quyển sách khác tờ báo ở những đặc-điểm sau nầy :

A) Sách chỉ nói về một đề mục ; thường có nhiều trương, viết có công phu.

Phải có thì giờ nhiều, và thích một tác-giả nào thì mới đọc một quyển sách.

B) Sách in ra thường thường trong độ một hay là hai ngàn quyển, bán chậm trong hằng tuần, hằng tháng, hằng năm.

Như vậy, một cái tư-tưởng phô bày trên mặt sách không thể truyền ra trong « nháy mắt » ở hằng ngàn người mà gây ra một cuộc vận-động.

Những vậy, sách có thể để lâu, và do một hạng người đọc cẩn-thận, nó có thể rãi ra một cách chậm-chạp mà chắc chắn nhiều cái tư tưởng có hại cho quyền lợi của dân-chúng.

Ở đây, chúng tôi cũng bàn luôn về các sách biên bằng Pháp văn, và các thứ chữ ngoại quốc (Tàu, vân vân).

Đọc sách nào cũng vậy, độc-giả cũng nên tự hỏi : tác-giả binh-vực cho ai ? Như vậy để cho khỏi bị lầm người giả dối.

Đối với những người muốn tự-học, chúng tôi hiến một phương châm :

Khi anh em đã biết qua những nguyên-tắc và những điều phổ-thông học thức rồi mà muốn đọc sách để biết các lý-thuyết phân-tranh cùng nhau, thì anh em nên nhớ rằng sách nhiều như cây trong rừng, ta không thể và cũng không nên đọc hết.

Vả, những vấn-đề cần-thiết, rút lại thì cũng chỉ mấy việc mà nhiều sách bàn - bạc khác nhau, nếu người đọc tinh ý lật qua một quyển nào và ngó vào một vài trương thì cũng đủ hiểu rồi. Người nào đã đọc :

a) sử thế-giới ; b) sử văn-học ; c) sử triết-học, hiểu những sự phân-tranh của các phái lớn cổ-kim rồi và nhứt là hiểu rằng cái lịch-trình (processus) kinh-tế làm phát sanh các lịch-trình khác: xã-hội, chánh trị, tất có thể nhận đặc-điểm của mỗi nhà trong một khoảng khắc. Sự biến-đổi cùng các lẽ phân-tranh trong văn-học, triết-học, chẳng qua là phản-ảnh của cái hạ tầng kiến-trúc của xã-hội, (cái cơ-sở từng dưới là chế-độ kinh-tế) mà thôi.

X.

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUẤN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lảnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

Một cuộc điều tra về :

BỮA CƠM BÌNH-DÂN

Từ ngày xứ ta có nạn thất-nghiệp, thì báo Phụ-nữ Tân-văn đã chú ý một cách nhiệt thành đến vấn-đề nầy. Lúc đầu còn kêu ca xin với hội nầy hội nọ lập « nhà nghỉ đêm » « cơm thất-nghiệp » tới chừng thấy rõ là vô hiệu-quả chúng tôi bèn tự-lực lập ra « bữa cơm Bình-Dân » để giúp đỡ mấy may cho một phần anh em bị đói. Bữa cơm bình dân của Bổn-báo mở ra hồi tháng Mai 1933. Tuy Bổn-báo không có thế lực đủ mà giúp đến năm bảy trăm bữa mỗi ngày như ban Cứu-tế thất-nghiệp bây giờ, chớ trong mấy tháng trời, ngày nào cũng giúp được một số khá đông anh em bị hụt bữa. Đến ngày nay có « bữa cơm Bình-Dân » của ban Cứu-tế ra đời, Bổn-báo chưa vội bàn, vì việc gì lúc ban sơ cũng phải có chỗ khuyết điểm. Nay Bổn-báo phóng viên đã điều-tra cẩn-thận, nên xin nói rõ cho chư độc-giả xa gần được biết một công cuộc từ-thiện đáng chú ý.

■

Ban Cứu-tế Thất-nghiệp có lấy hai căn phố lầu số 39-41 ở đường d'Ayot của ông Hui-bon-Hoa (tục gọi chú Hỏa) cho mượn, để làm chỗ đãi cơm anh em thất-nghiệp ở Saigon.

Anh em bình dân được ăn mỗi ngày một bữa cơm của ban Cứu-tế Thất-nghiệp từ hôm 4 Septembre 1933 đến nay, chuyện ấy các báo hằng ngày đã có nhiều lần nói tới.

Trái hẳn với các bạn đồng-nghiệp, chúng tôi muốn làm một cuộc điều tra kín, vừa đến ăn cơm bình-dân cho biết mùi vị ra sao, vừa để gần gũi chung chạ với mấy trăm anh em lao-động nghèo khổ, hầu lòng nghe dư-luận, dọ xét ẩn-tình trong cái công cuộc mà người ta đã gọi là « *công cuộc từ thiện* » kia vậy.

* * *

Sau khi âm thầm bàn tính với một người bạn thất nghiệp của tôi, anh ấy có một cái giấy cắt (carte) 2 miệng ăn (2 rations), bốn giờ rưỡi chiều thứ bảy 16 Septembre, chúng tôi liền dắt nhau đi ăn cơm thất nghiệp.

Nói cho ngay, lúc đi đường, trong lòng tôi rất hồi hộp, bởi những lẽ nầy : Tôi biết ông Hồ-văn-Được là người thầu việc nấu cơm bình dân, song ông có biết, có còn nhớ tôi chăng ? Nếu ông nhận được tôi, thì cuộc điều-tra của tôi hôm nay sẽ giống y các cuộc điều-tra của các báo hằng ngày— nhứt là báo *Công-Luận* — chẳng khi nào có được cái kết-quả đúng theo ý chúng tôi muốn.

Tôi ái ngại như vậy, nhưng tôi cũng cứ đi, tính khi tới đó có đông người, chắc tôi có thể len lỏi vào đám đông, không cho ông Hồ trông thấy mặt được.

Băng ngang đại-lộ de la Somme, qua khỏi đường Reims, chúng tôi cứ đường d'Ayot đi thẳng. Một đám mấy chục người, y-phục vải bô, nước da men mét, kẻ ngồi, người đứng trước dãy phố lầu bên tay trái, bạn tôi đưa tay chỉ và nói :

— Họ đang chực vào ăn cơm đó.

Ngang viện Duc-anh II của Phụ-nữ Việt-nam, lề bên nầy, giữa hai căn phố số 39 và 41, có hai người nhà ông Hồ-văn-Được ngồi trên hai cái ghế đầu để xét giấy cắt anh em vào cửa.

Bạn tôi móc giấy cắt ra đưa cho người trẻ tuổi xem, người ấy xem rồi trao qua cho một ông lảo để ông ấy ghi số hiệu và phần ăn vào một cuốn sổ, giống như cuốn sổ kêu tên học trò (Registre d'appel) của nhà-trường.

Tôi vào căn phố số 41, thấy có một cái bàn dài để giữa, hai bên có hai cái băng nhỏ, thấp, để anh em ngồi ăn cơm. Bấy giờ có đôi ba mươi người mặc đồ vải cụt, đang dùng cơm, chắc ai cũng lo ăn riết cho no rồi về, nên không chuyện trò chi hết.

Bạn tôi vừa theo kịp tôi thì đã có người nói : « Hai thầy đi thẳng lên lầu. Mấy thầy ăn riêng trên lầu. »

Liếc thấy ông Hồ-văn-Được ngồi gần thang lầu,

tôi có hơi bợ ngợ, song muốn làm mặt lanh để tỏ ra mình là người bạn hàng cũ, đã quen thuộc đường đi nước bước trong « nhà chung », nên tôi vừa làm bộ gãi trán để lấy tay che mặt, vừa xăng-xớm đi riết lên lầu...

Cũng như tầng dưới, trên lầu không có chi khác hơn 1 cái bàn ăn, 2 cái bàn ngồi, và một cái khạp, trên khạp có để một cái son lớn bằng nhum đựng nước trà Huế, có đậy nắp, và có một cái tô kiểu để gần. Hai bên vách tường mới sơn trắng nõn, ván rầm quét sạch, hẳng có một cái xương hay một cộng rát nào.

Mười mấy thầy, phần nhiều đều mặc đồ mát, ngồi dàu bàn trong, liếc chúng tôi một cái rồi cứ việc ăn uống như thường, không chuyện vãn gì hết. Tôi dòm trên bàn ăn, thấy tộ, chén, dĩa bằng đá, đủa bằng cây sống-lá, đồ tuy thô nhưng vẫn khô ráo sạch sẻ.

Bạn tôi và tôi ngồi đối diện ở đầu bàn. Vừa ngồi xong đã có anh bồi mặc đồ trắng sạch-sẻ bưng đồ ăn lên : 2 tộ canh khoai-môn, xắt khoanh như đồng bạc, một dĩa thịt bò kho tương, có một trái ớt chín, và một tượng cơm đầy có cái muỗng bằng vỏ ốc biển để xúc.

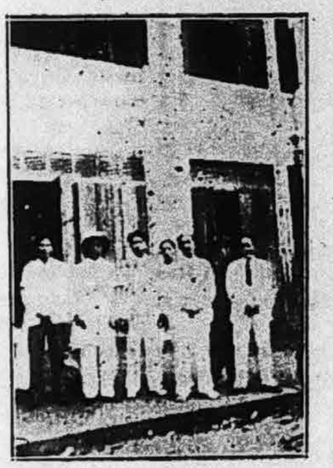

Các ông trong ban Cứu-tế đứng trước quán cơm bình dân

Tôi vừa xúc cơm vừa hỏi bạn tôi :

— Anh nói 4 người ăn một mâm, bây giờ mình có 2, phải chờ có cặp khác tới chớ ?

— Không cần. Ai tới trước ăn trước...

Một thầy bước lên, tôi lật đật mời ngồi ăn chung với chúng tôi, nhưng thầy lại ngồi riêng. Bồi cũng dọn riêng cho thầy 1 tô canh khoai, 1 dĩa thịt bò.

Tôi lấy cái muỗng dạo dạo tô canh, có mấy miếng thịt, và xem nước canh lèn lèn dáng mở, cũng biết là canh khoai nấu với thịt nạc bầm.

Chúng tôi ăn cơm, ăn thiệt tình, và ăn no, vì đồ ăn nấu đã sạch mà cũng vừa miệng. Bạn tôi ăn 3 chén cơm, tôi chỉ ăn một chén rưỡi.

Tôi hỏi mấy thầy ngồi gần :

— Đồ ăn như vầy, mấy thầy ăn có vừa miệng chăng ?

— Mỗi ngày mỗi trở bữa, và hôm nay bữa nào ăn cũng được cả. Đồ ăn ở đây nấu, tức là đồ ăn thường ở nhà của anh em lao-động. Bộ thầy mới đến ăn lần thứ nhứt đây sao ?

— Phải, tôi là dân mới vô bộ phụ...

— Chúng tôi mỗi ngày ăn có một bửa cơm, nên hễ đồ ăn nấu cho vừa miệng là được.

— Té ra buổi mai mấy thầy không có ăn gì hết sao ?

— Có khi có, mà cũng có khi không có gì hết. Bữa nào kiếm được tiền khá, chúng tôi ăn cơm quán; kiếm không đủ ăn cơm thì chúng tôi ăn xôi, ăn bánh cầm chừng.

— Còn bữa nào kiếm không được chi hết ?

— Thì chúng tôi cho bao tử nghỉ trưa mà đợi bữa cơm chiều.

— Trong mấy thầy chắc có nhiều người có đôi bạn, sao tôi không thấy mấy thím ngồi ăn ở đây ?

— Mấy chỉ ăn bên lầu bên kia hoặc ở từng dưới. Đàn bà ít đến ăn ở đây, không phải là họ mắc cở, mà là tại phần nhiều có con, thế nào mỗi ngày cũng kiếm được một vài cắt, mua gạo nấu ăn ở nhà cho con cái nó ăn luôn thể. Trong đám anh em ăn ở đây, có nhiều người xin được giấy cắt tới hai ba bốn năm phần ăn không chừng, mấy người ấy nếu không muốn dắt nhau đến ăn đùm-đề thì cũng có thể lãnh phần ăn của mình về nhà mà ăn cũng được. Hôm nay có nhiều người tới trình giấy cắt lãnh đồ ăn về nhà ăn, và nói cho ngay, với ai ông Hồ-văn-Được cũng cấp phát đồ ăn chời chở hết.

— Anh em công-nhận đồ ăn ở đây ăn được, nhưng anh em hay còn phàn nàn, hoặc ao ước sự gì nữa chăng ?

— Về bữa ăn, chúng tôi có nghe nói M. Được lãnh nấu mỗi người 1 cắt, mà có lẻ đồ ăn nầy ông mua không tới giá đó. Tuy vậy, ít nhiều, ngon dở chút đỉnh cũng không hề gì, bởi vì chúng tôi ăn cầu no chớ không cầu ngon cho lắm. Một điều mà tôi chắc hết thảy anh em đều ao ước, là phải chi mỗi ngày được ăn 2 bữa cơm chớ không phải một như bây giờ.

— Việc đó ban Cứu-tế Thất-nghiệp đã thấy rồi, có lẻ nay mai cũng sẽ làm cho anh em được vừa lòng.

Chúng tôi đứng dậy, đi uống nước trà. Nước trà

ấm ấm và cũng có mùi thơm thơm.

Vừa uống nước xong, day lại, bỗng thấy hai ông Hồ-văn-Được, người lãnh nấu cơm thất-nghiệp và ông Nguyễn-thế-Phương, trợ-bút báo *Công-Luận*. Hai ông ngó tôi mà cười. Ông Được hỏi :

— Sao ? Đồ ăn có khá không ?

Đồ ăn đã dọn sẵn trên bàn dài.

— Vậy cũng được. Thịt bò kho giống thịt bò kho ở mấy quán khách-trú quá. À, bữa nay được bao nhiêu người đến ăn ở đây ?

— Mấy bữa đầu lối vài trăm người, nhưng bữa nay thì lại tới 600 vị.

— Vậy thì « nhà hàng » của ông cũng đắt quá, có lẻ trong một vài tháng ông sẽ làm giàu !

— Làm giàu ! Ông Được ngó chúng tôi mà cười. Tôi lại hỏi :

— Ông lãnh nấu mỗi người bao nhiêu ?

— Mỗi người 1 cắt. (Sau chúng tôi nghe từ bữa 18 Septembre, ban Cứu-tế đã sụt còn có 9 xu).

— Một bữa ăn 1 cắt, nếu nấu cho vài chục người ăn thì chắc ông phải lỗ, nhưng hiện thời đến 600 người ăn và mỗi ngày số người ăn hãy còn tăng lên nữa...

— Tôi không mong có lời trong việc làm nghĩa vã tôi hãy còn có công việc làm ăn khác. Tôi chỉ mong khỏi bị lỗ lả, làm được vừa lòng anh em, là tôi đủ vui rồi. Vả lại ban Cứu-tế mới xin tôi buổi mai cho anh em ăn cháo (thế cơm) tôi đã nhận lời.

— Thêm bữa cháo mà không tính tiền ?

— Không tính. Từ đây mỗi buổi sáng tôi sẻ bảo nấu cháo thịt cho anh em ăn lót lòng. (Việc cho ăn thêm cháo này đã bắt đầu thi-hành từ bữa thứ hai 18 Septembre).

— Xin lỗi, tôi nghe nói có người bảo tâm cho ban Cứu-tế gạo, ban Cứu-tế lại gởi gạo ấy xuống đây cho anh em ăn, thế thì ông khỏi phải mua gạo chớ ?

— Khỏi mua gạo, song ban Cứu-tế giao cho tôi mấy tấn gạo thì sau cũng tính mà trừ tiền của tôi lại, chớ chẳng phải cho không đâu.

— Theo ý ông, ông nhắm sự cho ăn cơm nầy còn lâu dài, hay chỉ làm để đở ngặt cho anh em một đôi tháng ?

— Tôi tin là chuyện lâu dài, bởi vì hồm nay có người giúp tiền bạc vật dụng thêm cho ban Cứu-tế hoài.

— Tôi nghe nói người thất-nghiệp Tây, được đồng-bào họ giúp đở cho nhiều lắm. Hãng sữa cho sữa, hãng nước đá cho nước đá, lò bánh mì cho bánh mì v. v...người mình cũng có tiệm, có hãng, mà có ai cho anh em ta những vật gì chăng?

— Hình như không có thì phải.

Tôi hỏi tiếp ông Được :

— Theo như tôi thấy, mỗi người vào ăn phải trình một tấm cạt, như vậy là rành rẻ lắm. Song còn một điều tôi không hiểu, là có nhiều tấm cạt, ghi nhiều phần ăn (rations), nếu họ đến ăn có một mình, người của ông ghi ba bốn phần ăn theo cạt, thì ai biết được ?

— Chúng tôi không có bụng xấu như vậy, vả lại ban Cứu-tế có tính nay mai sẻ cho người trong ban đến đây ghi phần ăn cho anh em, chớ không phải người của tôi làm việc ấy nữa.

Anh em chen nhau vào quán cơm bình dân.

* * *

Trong lúc chúng tôi đứng nói chuyện với ông Hồ-văn-Được, anh em ra vào ăn uống êm-thấm như thường. Thấy cầm ông « chủ nhà » lâu, sợ mất ngày giờ của ông, nên tôi cám ơn và chào ông ra về.

V. H.

SAIGON - DALAT CỦA MANH-MANH

DỌC ĐƯỜNG..

Chị Ánh-Nguyệt,

Tối đêm ...., như tôi đã nói trước với chị, tôi cùng vài người quen đi xe lửa từ Saigon ra Dalat. Tiếc rằng đêm ấy chị chẳng được đến nhà ga, đưa tôi lên đường. Không, tôi không nên tiếc như vậy ! Chị không thể đến được tận nơi để đưa tôi lên đường là phải chờ sao ? Người ta ra đi chơi, gì qui bằng cùng đi chơi với bạn thân, nhưng nếu chẳng được như vậy, người bạn thân chớ nên đến tiễn chân mình, vì trong lúc tiễn-biệt, người ở lại đau đớn trông theo, kẻ đi ân-hận tiếc, chỉ làm khổ tâm cho nhau mà thôi....

Tại sao mấy nhà ga, mấy bến xe, mấy bến tàu có cái vẻ buồn « chung » hết, chị ơi ? Dầu mấy chỗ ấy là nơi tấp-nập, dầu mình là người từng đi rồi lại từng về, nhưng đã xách va-ly ra đó thì cũng ngùi-ngùi, dường như mấy nơi ly-biệt ấy nhắc cho mình biết đời người là ngắn, không biết ngày mai đem tới, cho mình những gì, biết đâu chừng là cái chết mà mình không trông đợi .....

Đúng bảy giờ ba khắc, xe lửa chạy. Một tiếng hú vang rền trong thành-phố rồi cả toa xe run-rinh; mấy chục bánh xe sắt chuyền tới, rầm-rật ầm-ầm xe chạy. Nhìn ra cửa hông, ngó-ngoáy lại sau, thấy dạng người đưa đón lần lần xa tít, các đèn điện của thành-phố lần lần lu rồi mất bóng. Hỡi đó tôi buồn, chị Ánh-Nguyệt. Tôi buồn là nhớ đến hết cả ai kia tựa cửa trông mình ... Người có ai được độc-lập trọn không ? Có ai cai quản trọn thân mình, tự do như mây, như nước, như gió chẳng ai giam cầm được ? chẳng có dây thân ái nào, mối tình cảm nào, đeo đuổi bó buộc được ? Người độc-lập như thế ấy sẽ được mạnh dến bực nào, làm được những công trình gì, hay là cái độc thân lẻ loi kia chỉ làm nên một người hèn yếu ?

Tôi tự hỏi như thế trong khi xe vùn-vụt chạy vào đồng. Bây giờ gió thổi tạt vào xe, lạnh mà mạnh lắm, nghe ào ào như sóng biển, tiếng sắt khua động rầm rầm, hai bên cảnh-vật thoát thoát đi, lâu lâu một tiếng hú chát chúa dữ tợn dội xa trong đêm vắng như xé cái đêm dày ra từng mảnh. Lần lần tôi trở nên vui, dường như con trốt phiêu-linh đang lôi cuốn tôi, thấm vào mảnh thịt, khúc xương, thấm vào tâm, óc của tôi rồi tôi như có cánh, lướt bay đi trong đêm, giữa khoảng vắng mênh-mông .....

Chị Ánh-Nguyệt, chị còn nhớ một bức thơ gởi cho chị, trong khi tôi xuống tàu ra biển, đi xa ?.... Khi tàu ra khỏi bờ, buổi ban đêm, tôi dựa lan can mà buồn bã trông mé bờ lần thụt ra xa, lòng tưởng đến mấy câu văn của một thi-sĩ :

...Ra đi như chết một giờ,
Xa người yêu mến dặt dờ thiết tha.
Người đi để chút tình sa,
Nơi nào cũng thoảng, mấy khi củng còn.

Vậy mà một lát, linh-đinh giữa bể với trời.

Thoát đi chiếc mành,
Sóng vỗ bập bành,
Mù mịt bãi gành,
Trời trong xanh, nước cũng trong xanh.

Thì tôi mê mẩn, như người say sóng....

Chị ơi, trong mình tôi có con thú ưa bình-bồng, bao giờ gặp cảnh hợp với sức nó thì nó cất lên mạnh bạo. Giữa sự sống của xã-hội, tôi không để ý đến nó, nó nằm ngủ êm, tôi tưởng nó đã chết rồi... Rồi một hôm, như hôm nay, tôi hay nó thức dậy, càng lớn lên, càng mạnh dữ ! Tôi không thể làm nô-lệ cho nó được, tôi nào phải được tự-do như mây như gió ; tôi cũng không ưa cái độc lập ích-kỷ kia. Tôi vẫn để cho con thú ngang tàn ấy sống với tôi, nhưng tôi kềm chế nó. Đến một ngày kia, khi tôi già rồi, nghĩa là đã qua cái tuổi, cái thời-kỳ làm sưu cho xã-hội, chừng ấy tôi sẽ để cho nó dắt tôi, đẩy tôi đi chỗ nào cũng được. Sau rốt có lẻ tôi với nó cùng chết trong một hang thẳm, một suối sâu, nhưng tôi không cần, xác kia đã hết dùng được thì nó tan tác chỗ nào củng được, cũng hợp theo mây theo gió là vật nó ưa thì cũng hay....

Ấy, tôi nghĩ như thế trong khi xe lửa chạy vùn-vụt, tiếng bánh xe sắt chuyền trên đường rầy rạo rạo rầm rầm, tiếng gió ào ào tạt vô toa xe lắc-lơ rúng động.

TA HÃY MỞ LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÁM CON TRẺ KHỐN NẠN !

Tối thứ bảy 30 Septembre sao sao cũng nên đi xem hát tại rạp hát Tây Saigon.

Bạn Huỳnh-Kỳ sẻ diễn tuồng :

« MÀN CHÓT CỦA HUỲNH-KỲ »

Thiệt hay ! thiệt lạ ! mới diễn tại Saigon lần thứ nhứt. Cuộc hát nầy của Hội Chẩn-tế tổ-chức để kiếm tiền nuôi bọn trẻ mồ-côi hoang tại nhà Phước-thiện Cầu-Định.

(Nên mua giấy trước kẻo hết chỗ).

Đêm hôm nay là đêm rằm tháng bảy Annam vì có sương nhiều nên không thấy trăng. Nhưng trăng cũng giọi ánh sáng đều mọi chỗ, trông ra mờ mờ như buổi trời rạng đông. Chúng tôi đi đến đâu rồi, và bây giờ là mấy giờ đêm ? Không ai biết được ! Trông ra cửa thấy rừng, rừng lớn, cây cao, những con đường mòn đi vô rừng, sâu thâm thẳm, có vẻ bí mật lắm... Người ta ở giữa Tạo-vật, thấy rỏ cái yếu hèn của mình, sanh ra sợ rồi lại muốn hiệp nhau để chống với cái sức lớn lao bí mật kia. Trong sự hiệp nhau để chống với một kẻ nghịch chung, nẩy sanh ra cái đoàn thể, lòng bác-ái, cái tình thương nhân-loại. Thế mới có sự xả-hội trên mặt đất.

Từ xưa đến nay, các thi-sĩ mãi phân-vân về lẻ tạo vật đối với người. Ông thì bảo người ta tìm được nguồn cội hạnh phúc trong tạo-vật, tạo-vật có tình với người, khi người vui, tươi nở với người, khi người âu-sầu thì cũng phũ-ủy khuyên lơn cho dể quên mọi nỗi khổ. Ông thì bảo tạo-vật thật vô tình đối với người, lành đạm nhất trong khi người đau đớn mà cứ tươi cười, cứ nở-nang.

Thật ra, tạo vật là tạo vật, còn người là người, không thể đi cập nhau được. Cảnh vật đã gọi là giống vô-tri vô-giác thì nó theo lẻ sinh lý tự nhiên mà sống chớ chẳng phải vì người.

Người đem tình cảm của mình, khi vui khi buồn mà xem cảnh vật rồi theo tình cảm của mình mà phoán đoán. Thử nghĩ đến những kẻ bị xả-hội sa thải vì lầm lạc, những người có tội, bị đày đi xa ở giữa tạo-vật, mấy người nầy khốn-nạn là bực nào ? ....

Đến những người tự trục xuất mình ra khỏi xả-hội, những người xưng là chán đời, ghét đời, vì họ cho đời là giả dối, người là giống «bạc ác tinh ma» họ chẳng qua là phán-đoán hẹp-hòi, phán-đoán sai vì nói tới đời là họ chỉ tưởng đến họ, những cái thất-vọng, những cái thất bại riêng của họ ; nói tới người, là họ chỉ nhớ những người đã gạt, đã phụ họ mà thôi. Đời không phải chỉ có mình mà người đời không phải là có một hạng riêng ấy.

Chị Ánh-Nguyệt ơi, đêm hôm ấy, ngồi trong toa xe, tôi thình-lình hay rằng mình giàu lòng bác-ái lắm, rồi tôi muốn làm quen hết tất các người trong toa xe, bạn đồng hành với tôi.....

(Còn nữa) **Manh-Manh**

Hélena Rubinstein

Là một nhà y-khoa-học, chuyên trị các chứng bịnh ngoài da rất tài, có chế một thứ thuốc làm cho bay mất mụn, tàn nhan, và màu da trên mặt.

Ấy là dùng thử **« Grains de Beauté Valage »**, *giá mỗi ve 1$50. Mấy có mấy bà muốn cần dùng hỏi việc chi cứ việc đến :*

MỸ-NHƠN-VIỆN

213. — Rue Catinat -:- Saigon.

Của một người đàn-bà học y khoa của Hélena Rubinstein, *và có cấp bằng Thành-phố Paris.*

Có bán đủ đồ dùng hiệu Hélena Rubinstein. *Có Catalogue cho không.*

Một cái gương gã ép con gái.

Cô Ng.-thị-Phượng, 18 tuổi, học-sanh lớp nhứt trường Nữ-học Bắc-ninh (Bắc-kỳ), tuy không có sắc khuynh thành, nhưng cũng vào hạng khá.

Mới rồi cha mẹ có ép cô lấy chồng và gả cho một người thợ may ở tỉnh Vĩnh-yên. Không muốn lấy chồng, cô Phượng kiếm lời từ chối, nhưng áo mặc không qua khỏi đầu, cô phải ngậm hờn mà xuất giá.

Hai mươi ngày về nhà chồng, cô Phượng buồn rầu ủ rũ, rốt lại cô đâm đầu xuống ao ở gần bên nhà chồng mà chết. Tin chẳng lành đưa về thành Bắc, cha mẹ cô Phượng rụng rời, chị em bùi ngùi thương tiếc, nhưng việc đã muộn rồi!

Hâm kiện làng, bị đánh chết.

Tên Khoáy tức Khoái ở làng Cổ-chai, tỉnh Hà-đông (Bắc-kỳ) tuy là người nghèo và dốt, song hay để ý đến việc dân, nhứt là việc hành động của ban Hương-hội. Mới rồi, nhơn thấy ban Hương-hội Cổ-chai nhũng-lạm hiếp đáp dân làng quá lẻ, Khoáy hâm đi kiện. Bọn làm đầu Hương-hội là Trương-văn-Thụy, Nghiêm-xuân-Chi và Ng.-văn-Hữu sợ tội, mới tính kế giết Khoáy đi cho rồi. Có 31 người ký giấy định giết Khoáy.

Một bữa chúng đánh Khoáy như từ ngoài ruộng, nhưng Khoáy không chết, chỉ nằm nhà-thương ít lâu thì mạnh. Về làng, Khoáy hâm đi kiện nữa, và bận nầy bọn cường hào làng Cổ-chai mới đánh Khoáy cho tới chết.

Đêm 29 Août, tên Vấn mời Khoáy đến hút thuốc phiện. Khoáy đến nhà Vấn trong chốc lát đã có bọn kia kéo tới, lôi Khoáy ra sân rồi đập Khoáy chết. Trước khi chết, Khoáy có trối với vợ tên nào đánh mình, bảo vợ hãy vì chồng mà đi kiện và ở lại nuôi dưỡng giùm mẹ già, con dại.

Quan Huyện đã bắt được 17 hung-thủ giam rồi.

Một cuộc đốt « Lửa trại » của đoàn Hướng-đạo Saigon.

Nhân điều-lệ của Tổng-cuộc Hướng-Đạo Namkỳ được quan Thống-đốc duyệt-y vừa mới in xong, Đoàn Hướng-Đạo Saigon định tổ-chức một cuộc đốt « Lửa Trại » ngay tại sân Tổng-cuộc đường Mayer, bữa tối thứ bảy 30 Septembre nầy, để hiến bà con trong thành phố cùng phụ huynh các đoàn-sanh một cuộc mua vui mới lạ.

Hôm đó sẽ có quan Thống-đốc Namkỳ chủ tọa.

Có 700 chỗ ngồi để riêng phần các bạn nam nữ học-sanh trong thành phố.

Vào cửa không phải trả tiền, song phải có giấy mời của Tổng-cuộc Hướng-đạo.

Không có cuộc quyên tiền nong gì cả.

Bà con thân thương trong thành phố muốn tán thành cho mục-đích Hướng-đạo mà không nhận được thiệp mời, thời xin cho hay, đặng chúng tôi gởi thiệp đến. *Tổng-cuộc Hướng-đạo Namkỳ, 227 đường Mayer.*

Rải giấy, bị phạt 500 quan.

Kỳ tuyển cử Hội-đồng thành phố Saigon mới rồi, trong ngày bỏ thăm tuyển cử, ông Trịnh-hưng-Ngẫu lại rải giấy cổ động cho sổ Lao-động của 2 ông Tạo, Thạch. Ông Ngẫu làm như vậy là trái luật nên bị đưa ra Tòa.

Sớm mai ngày thứ bảy 16 Septembre tòa Tiểu-hình đem vụ ấy ra xử. Bị cáo là ông Ngẫu vắng mặt, tòa xử phạt khiếm diện ông 500 quan.

Công-ty xe điện chắc được độc quyền vận tải.

Công ty xe điện xin độc quyền đưa xe autobus trong địa phương Saigon Cholon 10 năm, thì nay Hội đồng thành phố đã xem xét bổn dự thảo giao kèo của Công ty ấy ký với chánh phủ Đông dương rồi. Ba khoản trọng yếu sau nầy được chấp thuận :

1·— Giá tiền đi xe, đáng lẽ là do theo giá sanh hoạt mắt hay rẻ mà định, thì nay lại chỉ do theo giá nguyên liệu như dầu xăng, dầu nhớt, vỏ ruột xe v. v.

2·— Địa phương giành quyền được bắt hãng xe điện phải hạ giá xe xuống lúc nào cũng được, nhưng đồng thời lại phải bớt tiền huê hồng mà hãng xe phải trả cho thành phố.

3·— Tiền thâu vào, nếu dưới số 500.000 thì thành phố không ăn huê hồng, nhưng trên số ấy thì hãng xe phải chia cho thành phố như vầy : từ 500 đến 550 ngàn thì 30 phần trăm, từ 550 đến 600 ngàn thì 40%, còn trên nữa thì 50%.

Nay mai hễ quan Toàn-quyền ký tên vào bổn giao kèo nầy thì xong việc.

Ban Trị-sự hội Chăn-tế quận Saigon-Chợlớn.

Trân trọng đôi lời cảm ơn đồng bào nam-nữ, có lòng từ thiện đến coi hát tại rạp hát tây bữa 6 Septembre. Đêm ấy diễn tuồng « Phật tổ giáng sanh ». Cảm ơn nhứt là M. Trong chủ gánh Tân Thinh, coi nghĩa lớn hơn tiền, giảm cho hội 150$00 trong số bạc 250$ đã định trước và khen anh em tài tử hết lòng với hội. Sau hội xin thành thật nhớ ơn các báo như Công Luận, Saigon, Đuốc Nhà Nam, Lục Tỉnh, Phụ Nữ Tân Văn, và các ngài sốt sắn bán giấy giùm, nhứt là ông Nương và Trị. Vì một việc nghĩa mà các ngài không nệ nhọc nhằn, quyết kiếm chút đỉnh bỏ vào hội, để tỏ độ kẻ cơ hàn thì ai dám tưởng rằng giòng Lạc-Hồng nầy không tương trợ lấy nhau, mà sự đoàn thể như vầy sẽ còn nhiều hi vọng.

Tiện đây ban Trị sự cho các ngài hay rằng bữa sau là 8 Septembre, hội lãnh nuôi hai đứa trẻ, một đứa của tòa Đại-hình giao, còn đứa kia thì ông Cò quận Trung-ương đưa lại. Hai trẻ ấy đã dắt về Thudaumôt (Câu-định) có người săn sóc và dạy dỗ chúng nó cái tà qui chánh.

Cuộc xổ số Tương-tếnăm 1933 xổ ngày 11 Février 1934 : 98 số trúng.

Một đồng bạc (là giá một cái giấy số Tương Tế), qui ngài có thể có 98 phần trúng trong những số sau nầy :

1 số.....	10.000 đồng
1 số.....	5.000 —
1 số.....	3.000 —
2 số.....	2.000 —
5 số.....	1.000 —
8 số.....	500 —
10 số.....	200 —
70 số.....	100 —

Những người ở xa muốn mua giấy số nầy xin gởi Mandat ngay cho ông Thủ-bổn hội Tương-Tế ở đường Richaud môn bài 216.

Người láo ăn với vợ con.

Báo Đ. N. N. có đăng tin như vầy :

Ngày 12 Septembre, vợ tư Khánh ở Xóm-gà (Giadinh) là Thị-Dần có nấu một tộ canh cua biển ngon lắm. Trong lúc vợ chồng con cái ngồi lại ăn cơm, vợ tư Khánh miếng hỏi chồng, tay múc cua cho con ăn, ai ngờ tư Khánh nổi giận bưng nguyên tộ canh mà xáng đại vào đầu vợ, miếng tộ ghim vào đầu, máu chảy linh láng.

Không thể bó rịch được, người chòm xóm liền đốc chở Thị-Dần xuống nhà thương Giadinh cho lương-y gỡ miếng tộ và băng bó.

Chuyện nầy tuy nhỏ mọn, nhưng cũng chỉ tỏ ra được cách chồng đối đãi với vợ như thế là áp chế tàn nhẫn quá!

Niết Bàn tập chí

(Mỗi tháng xuất bản hai kỳ 15 và 30)

Người chủ trương là Bạch-Liên ở Châuđốc, thường viết và dịch nhiều cuốn sách như là : Dưới chơn thầy, Luân-hồi, Quả-báo, Hồn phách con người, Luân-lý Đạo phật và nhiều thứ khác.

Xuất bản nhằm ngày 15 Octobre 1933 giải rõ về vấn-đề sau nầy : Con người là ai ? Con người xuống cõi trần làm chi ? Luật Luân-hồi quả báo trả cách nào ? Cõi Niết bàn ở đâu ? Phải tham-thiền nhập-định cách nào được minh-tâm kiến tánh ?

Tóm tắt là tờ tập chí nầy sẽ giải rõ mục - đích cuộc đời và những phương-pháp tu-hành chánh-đáng.

GIÁ BÁO { *Mỗi tập* 0 $ 12 ; *Sáu tháng 12 tập* 1 . 30 ; *Một năm 24 tập* 2 . 50

Quí ông, quí bà, có lòng mộ-đạo thương tình mua báo xin trả tiền trước, giúp giùm tài chánh lúc ban sơ nầy...chúng tôi rất cảm ơn.

Thơ và mandat gởi ngay cho M. Nguyễn-văn-Lượng Boîte postale N° 63 Saigon.

TỤC LẠ Ở ĐÀI-LOAN

Không chặt được một vài cái đầu người, thì con gái không thèm lấy!

Tại xứ Đài-loan là thuộc-địa của Nhựt-bổn bây giờ, ở miệt rừng núi, có nhiều giống thổ-dân vẫn giữ lối cai-trị và phong-tục như đời thái-cổ.

Đàn-bà làm vua, cai trị đàn-ông. Nữ-vương vừa là quan tòa, thầy tu, lại vừa làm thầy-thuốc chữ vịnh, bà mụ đỡ đẻ cho dân.

Con trai xứ họ, lúc nhỏ thì xã-hội nuôi chung bà bắt chịu những cái kỷ-luật nghiêm lắm. Chừng lớn lên đến tuổi thành-nhơn, thì có một vị phu-lảo trong làng, dẫn đi chém đầu người.

Cái tục ghê gớm nầy làm gốc cho cuộc hôn-nhơn. « *Không có đầu người, thì không có vợ* » ấy là một cái luật nhứt định của họ. Con gái bắt buộc như thế, để thử coi mấy cậu nam-tử có anh-hùng dỏng-cảm không. Bữa làm lễ cưới, cô dâu chú rể cùng uống rượu đựng trong xương đầu người ta, nó là cái huy-hiệu của sự đông con nhiều cháu (*symbole de fécondité*).

Đầu người ở đâu mà chặt ?

Họ kéo nhau đi đánh đám dân thù-nghịch của họ, chặt đầu kẻ nghịch đem về bêu lên đầu cây ở trước nhà. Cậu trai nào càng chặt được nhiều đầu người bao nhiêu, càng tỏ ra bực anh-hùng dỏng cảm bấy nhiêu. Con gái trong làng, có thấy đầu treo như thế mới chịu lấy làm chồng. Các cô tin rằng cái đầu của kẻ nghịch mà người chồng mình đã chặt được đó không những là cái điềm lành, giúp cho mình sanh năm đẻ bảy mà thôi, lại cũng phò hộ cho ruộng rẫy cây trái của mình được nhiều huê lợi.

Có lần, đám dân thù nghịch của họ trốn tránh vô rừng núi hết, họ không chặt được đầu ai hết, bèn kéo tới một cái trương nhỏ của người Nhựt lập ra ở trong làng kia, gần núi, họ chặt hết đầu của mấy chục thiếu-niên nam nữ Nhựt ở trong trường đó. Chánh-phủ Nhựt nổi giận phái binh đi bắn phá sào huyệt của họ tan tành. Việc nầy thiếu chút nữa gây nên đại-loạn ở xứ Đài-loan.

Nghĩ lại, con gái Đài-loan cũng kỳ ! Các cô buộc con trai phải chặt đầu người thù thì mới chịu kết hôn với.

Trái lại, đối với phần nhiều chị em xứ mình, chú đàn-ông nào khéo cúi đầu mưu lập công danh phú quí thì mới ưa lấy làm chồng. Mà tưởng cũng phải, chớ nếu buộc họ chặt đầu người thì họ đi Đại-hình rồi ra Côn-đảo, còn đâu cho mình chọn lựa chồng nữa được.

Thập-giới của một người đàn-bà Y-đại-lợi

Lâu nay tôi nghe nói, kể về nhan-sắc, thì phụ-nữ nước Ý-đại-lợi (Italie) đẹp nhất Âu-châu, không biết có thật như vậy không, chớ về đạo « *tòng phu* » thì hình như chị em nước Ý phát-xít cũng bị bó buộc gắt gao không kém chi phụ-nữ Tàu và ta vậy.

Mới rồi tờ báo *La Stampa* ở Turin, có đăng thập-giới (10 commandements) sau nầy, để chị em nước Ý coi theo đó mà thờ chồng nuôi con cho trọn đạo làm vợ và mẹ.

I.— Phải thương yêu chồng hơn hết mọi người. Thương yêu chồng trước, rồi sau muốn thương ai khác tùy ý. Phải ghi nhớ luôn trong trí rằng cái nhà mình đang ở đây là của chồng mình, chớ không phải của ai khác.

II.— Phải kính trọng chồng như một người khách sang, như một người bạn quí, chớ không được coi như một người chị em bạn mà mình thường hay than thở những nỗi buồn rầu nhỏ mọn trong cuộc đời mình. Thứ chị em bạn như vậy, nếu như mình không muốn chơi với họ lại càng tốt.

III.— Phải dọn dẹp nhà cửa cho vén khéo, và khi chồng đi làm việc hay đi đâu về, mặt mày mình phải cho vui vẻ ; đã vậy, trong lúc ấy, nếu chồng mình vô ý không ngó thấy sắc mặt vui vẻ của mình, mình cũng phải rán bày tỏ ra cho người thấy.

IV.— Không nên xin chồng phải mua sắm thêm đồ-đạc để chưng dọn trong nhà, nếu đồ trong nhà mình đã đủ dùng rồi. Xin chồng dọn cho một cái nhà rộng rãi, khoan khoát, có đủ chỗ cho con cái chơi giỡn thong thả là đủ.

V.— Phải săn sóc con cái cho sạch sẻ, tươi cười và mình cũng như chúng nó, sạch sẻ và vui vẻ tối ngày. Mình giữ được như vậy, thì khi ở nhà, thấy mặt mình chồng mình sẻ vui lòng ngay, và lúc có việc phải đi đâu xa, chồng mình cũng vẫn tưởng nhớ đến mình mãi.

VI.— Phải nhớ luôn rằng mình chọn người đó làm chồng, thì dầu nghèo hay giàu, sướng hay cực, mình cũng không nên phụ. Nếu thiên-hạ phụ-bạc, xa lánh chồng mình hết, thì mình lại càng phải thêm khẳn-khít hơn nhiều.

VII.— Nếu chồng mình còn mẹ già, thì mình phải tưởng tượng luôn rằng mình làm dâu hầu còn sơ sót ; cái công mình dâng cơm vía nước, đắp lạnh quạt nồng chưa có thể so sánh với công mẹ mình ẵm bồng chồng mình lúc nhỏ.

Xổ số Quốc-trái Đông-Pháp

LẦN THỨ 46

Những số trúng 1.000$

17.473 33.960 45.489 76.106

Số trúng 500$

1.747 7.058 19.149 21.508 22.868 26.175
32.744 38.416 41.515 48.847 59.530 70.971
74.180 86.697 93.405 94.359 94.581 95.661
97.221 109.878 116.924

1.000 số trúng 100$

78.530 20.808 81.104 43.702 97.559 64.387
61.829 23.519 96.020 18.255 36.438 68.554
16.385 55.028 67.859 57.938 51.565 79.783
11.764 32.099 52.597 48.989 99.926 65.822
80.123 70.745 36.666 42.622 41.148 67.447
58.001 28.720 22 308 76 270 72.517 76.112
84.940 91.428 12.080 31.584 18.085 71.349
88.720 55.830 50.022 19.645 53 977 2.999
97.240 83.102 99 171 99.649 1.531 73.468
11.566 84.351 90.881 81 346 6.094 74.288
79.608 43.906 32.267 17.374 17.445 29 524
48.618 77.587 4.992 65.369 74.207 15.111
34.917 93.324 62.028 15.040 52.716 75 509
11.377 24.285 719 4.519 10.573 70.355
31.746 58.163 82.295 60.336 96.262 84.651
78.414 22.831 81.520 44.051 10.347 93.675
66.906 97.655 39.660 14.430 55.838 19.740
39.358 67.140 1.886 71.095 37.562 16.981
34.966 62.557 3.085 78.705 15.955 96.447
53.563 11.746 74.314 82.875 66.136 92.746
68.415 88.217 62.345 80.243 55,769 25.136
88.550 69.461 35.575 18.600 58.834 27.273
95.040 39.051 73.444 14 749 23.040 (*Còn tiếp*)

VIII.— Không nên ao ước những chuyện xa vời, không nên phàn nàn sao đời mình không có hạnh-phúc. Nếu mình là một người dâu thảo, vợ hiền, vậy là mình có phước rồi đó.

IX.— Gặp tai nạn thình-lình, chớ có ngã lòng, thất vọng ; tai nạn không có ở lâu đâu. Hãy kỳ-vọng nơi chồng mình, hãy tin cậy chồng mình, tức nhiên chồng mình sẻ có đủ can-đảm và nghị-lực mà làm cho cả hai đều được hạnh-phúc.

X.— Chồng có đi đâu xa, hãy chờ đợi người. Dầu chồng có bỏ mình đi nữa, cũng phải rán mà chờ đợi, bởi vì mình chẳng những là vợ của người thôi, mà mình cũng là danh-dự tên-tuổi của chồng mình nữa. Có công chờ đợi, có ngày chồng mình sẻ hồi tâm trở lại với mình, và thương yêu mình gấp mấy lần khi trước.

Trên đây là thập-giới của phụ-nữ Ý-đại-lợi. Xem đó đủ biết rằng chị em ở nước văn-minh, tự-do đủ điều, nhưng đến việc thờ chồng nuôi con cũng chẳng được loi thôi sơ sót như nhiều người đã làm tưởng.—TỐ-QUYÊN

THẢM-TÌNH TIỂU-THUYẾT (*Dịch truyện tây*) Nguyễn THỜI-XUYEN

ĐỜI CÔ ĐẮNG

(*Tiếp theo số 217*)

Vài ngày sau, thừa nhàn, tấn-sĩ đi dạo một mình, bỗng gặp Lang-Ri đương tỉa nhánh nho trong khoảnh đất nằm theo bờ sông Loa.

Người đi ngay lại Lang-Ri, chào hỏi xong và sau khi nói năm ba câu chuyện về thời-tiết, mùa-màng, cùng hội-chợ ở Cốt sẻ tới đây, người hỏi chú trồng nho có ý-tưởng chi về Mô-Rít.

Lang-Ri cho rằng đó là sự « lần » của Mô-Rít thôi.

Tấn-sĩ làm thinh mà nghe, đoạn ngoéo tay dẫn Lang-Ri đi bách bộ mà nói rằng sự « lần » đó là cái điểm tốt cho sự lành mạnh của Mô Rít vậy.

Chiều đó, Lang-Ri trở về suy-nghĩ lung lắm.

Về phần Mô-Rít, mỗi ngày những hiện-tượng trong trí được tỏ-rỏ thêm, dầu rằng lương-y Mẹt-Xê lo ngại cho anh khó mạnh.

Mô-Rít không nhớ gì thêm nữa ; song bao nhiêu cảnh hiện trong trí cứ đeo đuổi theo hoài, cho đến anh sợ mình phải điên.

Tội nghiệp! Anh Mô-Rít khác nào kẻ lạc-lài kia cô-thân trên cái bè bình-bồng trên mặt biển mình mông, xung-quanh là nguy-hiểm, là cái « không » nó chực hờ cái thân hột cát.

Xây cái nhân-giới về thời kỳ-vãng, thật trống trơn!

Nào ân tình xưa với vợ hiền, nào đứa con yêu đương, anh không thấy gì hết. Trừ ra cái đời núi kia, trên sừng-sựng tòa lâu-đài nó hiện ra thôi.

Tại làm sao?

Tại làm sao cái đài ấy thôi? Tại làm sao còn nhiều điều dễ nhớ hơn, đáng nhớ hơn lại quên biệt?

Mật-nhiệm!

Ai có thể đem hết trí thông-minh để nghiệm thử nào!

Chúng tôi xin chịu thua, chỉ biết rằng hiện lúc nầy Mô-Rít chỉ sống có bao nhiêu đây : ăn uống, nghỉ ngơi, anh đều thấy mình ở đài Kiệt-Lư!

Cô Doan lấy làm đắc ý. Cô nói với cha như vầy :

— Ba thấy không? Thế nào chồ tưởng của con cũng chẳng lầm đâu. Mô-Rít là bực đài các. Những lời người tỏa về hình trạng cái đài, về cách ăn ở trong đó, làm cho ta có thể tưởng rằng người là bực công-hầu, hào phú, vinh-diệu, và tại lủ bất-lương nào nó muốn đoạt sự giàu có của người nên đành lòng hãm hại đó.

Lang-Ri không cải, cũng không trả lời.

Trong trí của người nhà quê chơn-chất, phát ra nhiều cảm-tưởng.

Sự làm phải của người tốn chẳng bao nhiêu mà đã được kẻ thọ ơn đền bù quá-đáng rồi.

Ừ, nếu Mô-Rít ra đi!

Mất tay nhờ cậy rồi, từ đây lảo Lang-Ri phải nhọc-nhằn lắm, vì trong mấy năm, những công việc lớn-lao, nặng nề, đều nhờ Mô-Rít bết lòng lo thế.

Lảo đã già rồi nữa. Tóc đã sói, hai bên màn-tan bạc phếu rồi. Đã quen ít chịu lao-lực, bây giờ trở lại đờm-đương hết lòng hết sức thì nhọc thật!

Sự sung-sướng đã làm cho Lang-Ri nhiễm tánh lười.

Ừ, nếu Mô-Rít ra đi, làm sao cầm lại?

Chỗ lo của Lang-Ri trúng lắm. Thật, vài ngày sau, khi Mô-Rít ở vườn nho đi về, tắm rửa xong rồi, mới đến cái kệ để dựa rào, nơi đó thường khi người ngồi nghỉ chơi mà chờ bữa.

Cô Doan lo việc bếp, thỉnh-thoảng dòm ra cửa nom chừng Mô-Rít, vì hôm nay xem tình-hình Mô-Rít, cô có nhiều nỗi ngại lo.

Cùi chỏ chống gối, tay ôm đầu, người ngồi tư-tưởng.

Thoạt nhiên người đứng dậy, rảo bước mà đi bách-bộ, hình như bực-bội vì sự chi lung lắm ; người nói lầm-nhầm, thỉnh-thoảng vỗ trán lắc đầu.

Cô Doan rình nghe mấy tiếng nầy :

— Vậy mới được!... Thế nào tôi cũng phải đến đó....

Cô liền hiểu ý Mô-Rít và lấy làm sợ. Cô nghĩ :

—Nếu ba tôi cũng ảnh, thì ảnh trốn ra đi không áo quần thay, không tiền xài, không ai dìu-dắn hoặc chỉ bảo giùm. Chừng đó thân ảnh thế nào?

«Tội nghiệp biết bao nhiêu! Ảnh có thể nào tìm đường chăng? Dọc đường có ai nhơn-từ, bố-thí cho ảnh khỏi chết đói không?

«Biết đâu chừng ảnh không bị linh bắt giam cầm cho đến khi hỏi rành-rẻ căn-cội duyên-do mới tha! Anh biết chi mà nói!

Có những mãng ưu-lự mà quên lo dọn bữa ăn chiều. Cái bao tử của Lang-Ri đúng hơn cái đồng-hồ ; lảo vào nhắc, cô mới nhớ phận sự đầu bếp.

Trong một tuần cô Doan kiếm thế cho Mô-Rít tỏ tâm sự với cô. Song người buồn-bã, ít nói.

Ai hỏi chi người trả lời vừa đủ thôi.

Cái đài Kiệt-Lư nó càng hiện rõ rệt trong trí người.

Phải đi ! Đi về nhà mình. Hy-vọng của Mô-Rít bao nhiêu đó, suy đêm, tính ngày cũng bao nhiêu đó !

Dầu rằng không còn trí minh-mẫn, song chắc là tại tánh linh, Mô-Rít nghe ngấm ngầm như có ai bảo rằng anh về đến đài thì phần hồn anh sống lại.

Cái đài đó là cái « cửa như-ý » nó đóng chặt trí nhớ của người. Chỉ hô một tiếng : « Mở ra » thì bao nhiêu việc xảy ra hồi trước, cội rễ hồi trước đều hiện ra như ban ngày.

Cô Doan càng coi chừng Mô-Rít, thậm-chí rình-mò đến việc cử-động nhỏ mọn.

Mô-Rít xếp áo quần, cô nghị người sửa soạn toan ra đi.

Mô-Rít ở vườn nho, hoặc đi chợ về trễ, cô tưởng đã trốn mất.

Nói thật thì, dầu lo sợ nhiều, cô vẫn chắc cho Mô-Rít được mãn-nguyện. Ừ, Mô-Rít đến đó thì được việc. Cửa đài sẽ mở hoát mà rước cố chũ. Mô-Rít sẽ trở nên nhà đài các như xưa ; người sẽ viết thơ kêu cô đến mà ở với người. Cô sẽ làm tôi tớ cho Mô-Rít như bấy lâu Mô-Rít làm tôi tớ cho cha mẹ cô vậy.

Lão Lang-Ri cũng xem chừng Mô-Rít. Lảo biết trong trí Mô-Rít đã nảy ra ý mới chi đây. Lảo sợ.

Bữa nọ, đâu lối xế chiều, lúc lo rưới nước sanh trừ sâu cho mấy cây nho xong rồi, cùng nhau ngồi nghỉ dưới bóng cây, Lang-Ri hỏi Mô-Rít :

— À, Mô-Rít ! mầy chưa hề nói cho tao biết tên đài của mầy !

Mô-Rít lấy làm lạ, ngó chủ.

— Tên đài cửa tôi ?

— Ừ, thế nào cũng có tên chớ ?

— Thật vậy ! Tôi nhớ lắm.

— Nhớ thì nói nghe. Không biết chừng tao có thế.....

Song Lang-Ri không tiếp trọn câu. Người sợ mình nói quá lời.

Phần Mô-Rít thì có chi thích hơn câu chuyện cái đài, bèn nói :

(Còn nữa)

Tác-giả :
PHAN-HUẤN-CHƯƠNG

HÒN MÁU BỎ RƠ'I

(Tiếp theo số 217)

Cảnh-Du từ gởi thơ về nhà, thì nằm ngồi không an. Thầy lo nỗi nầy, nỗi nọ ; trong bụng hồi hộp. Thầy trông tin cha mẹ gần đứt con mắt. Ba ngày sau có thơ lại. Được thơ, Cảnh-Du mừng mà run. Thầy lật đật mở ra đọc :

Vinhlong.....

Con,

Bạ má mạnh giỏi, và ba má thăm con cũng đặng mạnh giỏi.

Ba có được thơ con. Ba cho con hay, việc con tính đó muộn một chút. Trên nầy ba má đã định đoạt cho con rồi ; ấy là chỗ con đi coi hôm bải trường, là con anh Phán Lâm ở bên Cần - thơ đó. Ba đã hứa với người ta rồi. Thôi, con đừng bận lòng đến chỗ con để ý đó nữa.

Con an tâm.

Nay thăm và cho con rỏ

HOÀNG-CẢNH-THANH

Cảnh-Du tháo mồ hôi. Thầy liền viết thơ về cho cha cái thứ nhì, trong đó thầy phân trần lợi hại càng thêm tường tận.

Ông Hoàng-cảnh-Thanh trả lời lại cũng không vừa.

Cảnh-Du viết luôn về cái thơ thứ ba, thầy cự hẳn. Cái thơ nầy gởi đi rồi thầy ăn-năn lắm. Mà quả thiệt ! Ông Hoàng-cảnh-Thanh được cái thơ nầy ông nổi xung thiên, ông liền trả lời cho Cảnh-Du ngót năm tờ giấy, trong đó vừa khuyên vừa răn vừa biện-bác, vừa bắt-buộc, mỗi lời nói là mỗi lời trách, nhưng mà trách một cách vừa nghiêm trọng vừa lâm ly tình cảm.

Chúng tôi đã nói Cảnh-Du, dầu có cái óc tân-tiến, mà bầm sanh đã chịu cái dây cương thường trói buộc từ mấy ngàn năm, như mỗi người Việt - nam khác, nên chi thầy không dám chối cải gì nữa. Tuy vậy, thầy tức quá. Thầy tức cho đến thành bịnh. Giặc chừng nó đừng can danh phạm nghĩa gì mà cỗi được thì thầy cỗi phứt cái dây vô hình ấy một cái một.

Vậy mới biết, dầu là khách anh tài cũng chưa dám quyết rằng mình khép nổi cái cuộc đời vào như sở liệu của mình. Trong cái vỏ trụ thinh thang mà có ta đây, không phải việc nào cũng làm được như trở bàn tay. Xoay lại thời thế, thắng đoạt hoàn-cãnh, âu cũng chỉ có một hạng người làm được mà thôi ; ấy là hạng danh-thế anh-hùng.

Cảnh-Du, thấy cơm đó, ăn cũng được, mà không cũng được. Ở trường về rồi thì nằm. Anh em có rủ đi chơi mấy cũng không. Có người rũ không đặng, nổi dóa nói :

— « È, tà ! Thằng Du nó thất tình rồi, tà ! »

Thầy cũng không trả lời. Mặc ai đàn bát vui tai, ngựa xe thích chí, thầy cứ ăn no lại nằm.

Nghe Cảnh-Du đau, ông Tâm có đến thăm, ông có hốt cho thầy mấy thang thuốc. Nhưng đau nam chữa bắc, thuốc có hiệu nghiệm chút nào.

Kim-Phụng nghe Cảnh-Du đau, cô muốn đi thăm lắm, song cô ngại danh nghĩa mà chẳng dám tới nhà thầy. Thời may ông Tâm biểu cô : « Phụng a ! Lát nữa con có đi chợ, tiện đường ghé đưa thang thuốc nầy cho thầy hai và thăm thầy luôn thể ! » Có lịnh cha còn ngại nỗi gì. Liền đó cô thay đồ, giả đi mua kim chỉ, cô ghé nhà thầy giáo thăm thầy và đem thuốc cho thầy.

— Cô hai ! Cảnh-Du mừng hỏi.

— Tôi nghe thầy đau mà không thế nào đi thăm thầy đặng, lỗi quá.

— Mong ơn cô đến thăm. Cô đến là may cho tôi lắm !

— Thầy đau nhiều lắm chăng ?

Cô thấy thầy giáo ủ rũ mặt mày và nói một tiếng nghiến răng một tiếng, nên cô hỏi cặn kẻ như vậy.

Cảnh-Du trả lời :

-- Tôi không đau chi.

—.....?

Cảnh-Du ngó xuống, thở ra một hơi dài. Bấy giờ cái bụng yêu chơn-thành của thầy đối với Kim-Phụng nó buộc thầy phải tỏ thiệt duyên do cái khổ-thống của thầy cho cô nghe. Nhưng thầy không thể nói ra lời, thầy liền lấy hết mấy cái thơ

của cha gởi mà trao cho Kim-Phụng xem. Trong lúc cô xem, thầy ôm bụng rên khan.

Đọc xong, Kim-Phụng không nói một tiếng. Cô đứng gọn dậy, cúi chào nhẹ Cảnh-Du, rồi đi ra.

Cảnh-Du nhìn theo cô mà bụng thầy muốn đứt ngay chỗ thầy ngồi nứt, như bị địa-chấn vậy, đặng chôn sống thầy cho rãnh.

Thằng Biện dưới bếp bưng nước đem lên, thấy thang thuốc thì hỏi :

— Thưa thầy, sắc thang thuốc nầy bây giờ ?

— Thôi em.

— Để chiều phải không thầy ?

— Thầy mạnh rồi.

Biện ngó trân chủ nó. Một hồi nó nói :

— Tôi coi thầy buồn lắm. Chớ phải thầy đi chơi cho nó vui.

— Đi chơi rồi hết buồn sao em ?

— Hôm lóng trước thầy hay đi, tôi thấy thầy vui vẻ. Mấy hôm rồi tôi không thấy thầy đi chơi, thầy lại buồn ; cho nên tôi khuyên thầy nên đi chơi.

Cảnh-Du mĩn cười.

— Biện, hồi nào tới giờ em có buồn rầu không ?

— Tôi không biết buồn rầu là cái gì.

— Thiệt vậy ?

— Thưa, thầy nghĩ, tôi phải buồn rầu vì lẻ gì ? Cơm ăn, áo mặc, tiền xài... có thiếu gì đâu, tuy là không dư. Nếu tôi được như thầy, tôi chắc không khi nào tôi buồn rầu.

Cảnh-Du ngó trân thằng Biện. Thầy có dè đâu thằng Biện còn biết tùy duyên yên phận hơn thầy. Thầy nhớ lại câu : « Muốn biết mình có phước hay không, hãy trông lại kẻ dưới mình... » thầy thở dài.

— Biện, em cầm tiền đây lại tiệm mua cho thầy một hộp sữa và coi bánh gì mua 1 cắt.

Thằng Biện xách tấm giấy bạc năm đồng đi tức khắc rồi về liền.

— Qua cho em một đồng bạc ăn bánh.

Thằng Biện mừng rỡ. Nó quày quả xuống bếp khuấy sữa.

Từ hôm nay, Cảnh-Du nghe lời thằng Biện, thầy cứ lại đi chơi như thường. Thầy, thầy giáo Long, thầy giáo Nam... kết tụi vầy đoàn mặc tình du phóng. Mấy ngày đầu thầy gắng gượng làm vui. Lúc trong nhà vừa đi ra, chưn thầy nó bẽ bánh lái hướng nhà ông Trần-thiện-Tâm. Thầy lưỡng lự, thầy muốn buông bỏng cho nó đi đâu tùy ý quen của nó ; song thầy trì chí thử coi, thầy ngồi bậy bên lề đường. Lúc nầy, nếu thừa ưa bạn thầy đến kiếm, gặp thầy, rồi hiệp cùng một bọn mà dẫn nhau đi, là may cho thầy. Nếu rủi không gặp cái may đó, thầy phải mượn lá « bùa trừ » là cái thơ của ba thầy mà luôn luôn thầy bỏ túi, ra thầy đọc, đọc cho tiêu tai, đọc mà tị tà !

Có khi đọc thơ vậy rồi thầy quày trở về, thầy thay đồ, lên giường nằm, nằm lẳng lặng giờ nầy qua giờ nọ. Thầy lẳng lặng cho đến thầy đếm đủ tiếng « tích tắc » đồng hồ trên vách.

Cảnh-Du giả đò quên như vậy, thấy có nguôi ngoai đôi chút. Giá thầy cứ được khuây lãng vậy thì cũng xong mọi bề. Nhưng mà không, cái việc đời nó rối lắm. Nó xây xử con người ta cho đủ lối mới được. Mỗi người trên vũ trụ nầy chẳng những làm chủ động cho cái tiểu sử của mình, mà lại làm phụ động cho cái của kẻ khác. Cái cảnh khốn nạn mình chịu đây không phải tự mình làm ra, mà có nhiều kẻ khác gây ra cho mình chịu ; và mình đây, biết đâu rằng chẳng phải nguyên nhơn cho nhiều cảnh khốc hại khác. Con người quần tụ thành xã-hội, thì trong xã-hội con người đều làm nhân quả lẫn cho nhau. (*Còn nữa*)

Quyển sách bà con trông đợi

HÁN VIỆT THÀNH NGỮ

(Lexique d'expressions Sino-annamites usuelles)

BỬU-CẦN

Mới xuất bản

Sách có bài tựa của Cụ Phạm-Quỳnh
Thượng-thư bộ Quốc-dân Giáo-dục

13.000 thành-ngữ, đều dịch nghĩa bằng Pháp văn, có chữ Hán và thi dụ trích của các thi sĩ, văn hào trứ danh trong nước.
Sách dày 600 trương, khổ rộng 16×24cm, giá rẻ 3$30, tiền gởi 0$30

Bán tại : Bửu-Cần, 17, Quai Đông-Ba, Huế.

KHÔNG GIỐNG GỞI TRẢ LẠI LÀ MỘT TẤM HÌNH VẼ

BUSTE NOIR : 050 × 060

Giá... 2$70

NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432-434, Quai de Choquan
En face de la gare Jaccaréo
CHOLON

Ở xa gởi C. Remboursement

XÃ-HỘI, PHONG-TỤC TIỂU-THUYẾT

NƯỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(*Tiếp theo số 217*)

— Anh tin tôi hay không chịu tin tôi, đó là cái quyền sở-hữu của anh. Tôi không ép anh phải thuận-nhận mấy điều tôi nói là đích-thật, song anh nên hiểu rằng không có cái lợi gì nó giục tôi phải nói dối với anh cả. Chỉ vì nghe anh tự xưng là thân-nhân của cô vú, vả tôi không nỡ thấy cô sa vào đường quấy quá nhơ-nhuốc, nên tôi muốn thanh-minh ra cho anh rỏ để anh liệu lấy mà khuyên nhũ cô cho có hiệu-quả !

— Tôi là chồng của cô vú đây !

Kỳ-Xuyên vừa nói vừa cúi đầu xuống, rồi trỏ con bé Hồng-Liên mà nói tiếp :

— Con nhỏ nầy là máu huyết của chúng tôi.

Sá-lợi-Môn làm bộ thương xót, than thở hộ cho Kỳ-Xuyên bằng một giọng bi-thống khéo giả-mạo :

— Khốn hại thay cho thân anh ! Giá tôi có thể đoán biết anh là ai sớm một chút, thì tôi chẳng bao giờ đem những chuyện ám-muội hũ-xú (1) của vợ anh mà thổ-lộ ra với anh !.. Thôi, anh ơi ! Anh đừng buồn rầu ! Anh cố quên phứt những chuyện tôi đã trót kể ra cùng anh ; anh chớ hành phạt người vợ thất-tiết của anh nhé ?!

— Con khốn ấy ở đâu bây giờ ? Kỳ-Xuyên hỏi một cách hung tợn.

— Ô kìa ! Tôi đã bảo anh đừng nóng nẫy, sao anh còn hung hăng như thế ?! Vợ anh lỡ dại một phen, chẳng qua chỉ vì trẽ người non dạ, tuổi thơ nông-nổi, chưa hiểu sự gian-dâm là một tội đáng *móc ruột moi gan*. Nay vì bằng anh chẳng bỏ qua mà đang tay dập liều, có đánh mắng cô ta bao nhiêu đi nữa, thì sự đã rồi, vả tuy cô ta mang tiếng là thất-tiết mặc dầu, song mình vóc tóc da của cô ta vẫn còn đầy-đủ nguyên-lành, nào có sứt mẻ mất-mát một tí gì đâu mà anh chẳng bằng lòng !

Sá-lợi-Môn ngoài môi tuy nhiệt liệt về sự khuyến thiện trừng-ác, vụ-tất đến việc nhu-thuận hòa-bình, nhưng kỳ trung hắn rất lấy làm du khoái mà trông thấy sự ngẫu nhiên xoay thế cục ra một trạng-thái bất-ngờ như vậy. Hắn nói :

— Nầy, anh xấu duyên bạc phúc kia ơi ! Anh hứa chắc anh không xữ tàn nhẫn với vợ anh, thì rồi tôi mới chịu mở cửa cho anh, chỉ cho anh đi tìm thăm vợ anh... ... Anh cứ do cửa chính mà vào lâu-đài, rồi rẻ sang tay mặt, đi một quãng nữa, gặp cái phòng sách, anh hãy vào đấy, đoạn mở cái cửa đàng cuối cùng phòng ấy mà bước qua buồng vợ anh..... Thôi, mời anh vô !

Kỳ-Xuyên đi thẳng một mạch vào lâu-đài.

Sá-lợi-Môn đóng cửa cổng lại, trở vô ngu-sở, lấy thuốc lắp đầy ống điếu, đốt và hút một hơi thật dài ; uống một ly rượu mát, trong lòng nghe thỏa sướng vì đã có dịp báo thù cô vú. Cách báo thù hèn mạt ! Thế mà lương-tâm hắn vẫn yên ổn bình tĩnh, để thường hắn đã nhận cái «thành-vi» đê-tiện cũa hắn là chính đáng vậy !

* * *

Kỳ-Xuyên y theo lời Sá-lợi-Môn chỉ bảo mà đi tìm vợ ; vừa tới phòng sách, chợt thấy cánh cửa phòng ấy vùng mở toang, rồi thấy một người trong đó bước ra. Kỳ-Xuyên dừng lại, mở mắt ra lớn, nom theo một cách sững sốt. Người ấy chính là Ngọc-Dung, nhưng mà một nàng Ngọc Dung khác xưa xa quá, nàng Ngọc-Dung xiêm y rực rở như một bậc hoàng-phi !

Ngọc-Dung làm thế nào có được các món trang-sức mắt mỏ nầy ?

Cái trí độ thật thà cũa Kỳ-Xuyên không bao giờ nghĩ kịp các trang-vật ấy là do Nam-tước phu-nhân sắm cho Ngọc Dung ; chàng tưởng rằng Ngọc-Dung đã đem bán mắt bán rẻ cái « nhị đào » nàng

(1).— *Hủ-xú* : hôi thúi.

mà mua sắm những thứ Âu-phục đẹp để kia để mặc vào mà nhởn nhơ khoe dạng thuyền-quyên ; lại tưởng rằng bây giờ Ngọc-Dung tất phải lấy làm hổ thẹn mà trông thấy người chồng mình sao thô-kệch bần tiện quá !

Những lời lăng-biếm của Sá-lợi-Môn, những câu sỉ-tiếu của Lệ-Châu, vẫn còn đồng-vọng bên tai Kỳ-Xuyên. Đến nay chàng mới quyết định được vì sao Ngọc-Dung đã gởi về cho chàng nhiều bức thơ lạnh lùng bạc bẽo. Than ôi ! Gia-thất duyên-hải, phu-thê tương-đắc, đó chẳng qua là cái cũnh mộng-ảo, là một mớ bảo-ảnh mà thôi ! Từ đây trở đi, Kỳ-Xuyên đành xem Ngọc-Dung như dòng nước từ đầu non đỗ xuống, không bao giờ chảy ngược lại chốn nguồn xưa ; như làn khói trong đỉnh trầm bốc lên, chẳng khi nào bay lộn về với lửa cũ.

Chàng nhớ đến Nam tước Mai Đông Hữu-Duyệt cái thằng qui-phái mặt tái như mặt gà thiến, miệng ưa mỉm cười như miệng của thần *Vichnou*, nhưng mà là cái cười « *tiếu trung hữu đao* » ; và nhớ đến Ngọc-Dung, là vợ yêu của chàng, nay đã hiến thân cho thằng lang-tâm cẩu-hạnh ấy, thì máu ghen chàng sôi nổi lên sùng sục.

. . . . . .

Ngọc-Dung tỉnh cờ lại gặp chồng thoạt tiên nàng rất lấy làm ngạc nhiên mà tần ngần đứng lặng ; qua một giây đồng hồ kinh dị ngơ ngác, nàng chạy ngay lại trước mặt Kỳ-Xuyên và đưa hai tay ra đón rước chồng :

-- Ủa nầy ! Anh Kỳ-Xuyên chi ái của tôi đây mà !

Nhưng Kỳ-Xuyên giật lùi lại vài bước, dường như toan lánh một con vật gớm-ghiếc.

Ngọc-Dung thấy cử chỉ phẫn thường của chồng thì lấy làm quái lạ, bèn đứng im một chỗ mà quan-hình sát-sắc Kỳ-Xuyên, thì nhận ngay được trên mặt chàng có vẻ loạn, trong mắt chàng có nét thất-vọng và hung-ác.

Nàng van hỏi :

— Kỳ-Xuyên chàng hỡi ! chàng có chuyện gì thế ? Chàng hãy nói cho thiếp biết chúng đã làm gì chàng ?

— Chúng đã làm gì ta ? Chuyện ấy tưởng nàng đã am hiểu, lọ là ta phải nói nàng mới biết !..... Thôi, Ngọc-Dung ơi, mi đừng dối gạt ta nữa ! Vừa rồi có người mách cho ta rỏ tất cả việc bí-mật của mi trong lâu-đài nầy.

— Ối chà !... Ngọc-Dung kêu lên như thế..... Chẳng hay chúng đã kể cho chàng nghe những gì ?

— Chúng đã bảo Nam-tước là tình-nhân của mi !

— Chúng nói dối, chàng ạ ! sự thật thì thiếp vẫn kính yêu chàng như trước. Thiếp đinh-ninh một dạ chỉ trao thân nầy cho chàng suốt đời !

Nói xong, Ngọc-Dung sụp xuống ôm hai chân Kỳ-Xuyên mà khóc nức-nở.

Kỳ-Xuyên bảo :

— Thôi, mi đừng giả dạng trong-sạch thủy-chung với ta mà vô ích ! Ta không tin mi nữa đâu !

— Trời ơi ! Thế là tôi chết mất !... Nầy, mình ơi ! sao mình nỡ gắt-gỏng với tôi như thế ?..... Chính tôi đây không hề dám tưởng rằng mình có thể nói ra được những lời «búa riu» với vợ mình ! Hay là mình đã quên cái ái-tình của đôi ta rồi ?.... Bây giờ, nếu mình không muốn cho tôi ở đây nữa, tự-khắc tôi xin theo mình ; tôi không thiết gì cao-lương mỹ-vị, the-lụa lượt-là đâu ; miễn là đôi ta cùng được gần gủi nhau mà vui đạo «xướng tùy», thì tôi sung-sướng hơn cả !

— Không, không, ta không cần mi theo ta nữa ! Mi cứ ở lại đây mà hành-lạc truy-hoan với các cậu vương-tôn qui-khách, để mặc ta chịu lấy sự lạnh-lẽo đói-rách một mình !

— Hỡi trời cao đất dày ! Xin soi xét tấm lòng thành-thật gần bó của tôi đây !... Hỡi, hỡi Bạch-kỳ-lang chàng ơi ! Vì lẻ gì chàng muốn đoạn-tình cùng thiếp ? Thiếp vẫn yêu mến chàng lắm mà ! Dầu khi hai ta sum-hợp, dầu lúc đôi lứa chia-phôi, cái ái-tình của thiếp đối với chàng cũng không bao giờ sa-sút một li hào nào cả !

Dứt lời, nàng ôm hai gối Kỳ-Xuyên, ra chiều năn-nỉ cầu-cạnh. Kỳ-Xuyên nhìn nàng bằng con mắt khinh-miệt. Chàng thấy Ngọc-Dung đang khấu-đầu qui lụy bên chân chàng mà kêu khóc thảm-thiết, thì chàng cũng cảm-động thật. Nhưng cái cảm-động chỉ thoáng qua chốc lát thôi, rồi lòng chàng lại cứng cỏi như trước, ý chàng lại quyết-liệt như trước, quyết - liệt dứt nghĩa tào-khang ! Chàng buông lời xỉ-mạ.

(Còn tiếp)

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiệt giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.
Xin mời các ngài cứ lại
IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON

LE
RADIUM
AU SERVICE DE LA BEAUTÉ
PAR LA SANTÉ DE LA PEAU

Les
brûlures du soleil
la peau qui pèle, la cuisson douloureuse après un bain de soleil sur la plage... tout cela passe rapidement avec de larges applications de la crème embellissante et curative.

Cr. T. Burnand & Cie

THO-RADIA

active la circulation, raffermit les tissus, élimine la graisse, empêche la déformation des pores, prévient et supprime les rides.

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE :
Thorium chlor. : 0,50 gr.
Radium bromure : 0,25 microgr.
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente
EXCLUSIVEMENT
Chez les Pharmaciens et au Dépôt
Pharmacie MUS
135, 201 — Rue Catinat

LE TUBE : 1$10 — LE POT : 1$65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 76bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Quí Bà Quí Cô nên tin cậy chúng tôi, Quí Bà cùng nên tin theo cái gương soi mặt của quí bà, nếu mỗi ngày quí bà dùng Crème **THO RADIA** nầy, thì quí bà sẽ lần lần thấy mình trở nên đẹp lạ thường.

Crème **THO RADIA** nhờ khoa học mà tìm ra được, không phải so sánh với các thứ Crème thường. Y-khoa Bác-sĩ Alfred Curie là người đã chế ra Crème **THORADIA** dám cam đoan cùng quí bà : Hễ dùng Crème **THO RADIA** thì già sẽ hóa trẻ, còn các Cô còn trẻ mà dùng **THO RADIA** thì sự xinh đẹp sẽ được nảm bảy phần hơn.

IMP. J. NG.-VAN-VIÊT & FILS — *Le Gérant* : NGUYEN-DUC-NHUAN